

Bồ tát giới đệ tử Vân Thành Hạ Liên Cư
Hội tập và kính chia thành chương mục



**PHẬT THUYẾT
ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH
BÌNH ĐĂNG GIÁC KINH**

(Song ngữ Hán - Việt)



Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Kính dịch sang Việt ngữ.

Bồ tát giới đệ tử Vận Thành Hạ Liên Cư
Hội tập và kính chia thành chương mục

PHẬT THUYẾT
ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH
BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH
(Song ngữ Hán - Việt)

Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Kính dịch sang Việt ngữ.

MỤC LỤC

B. TỰ PHẦN.....	15
PHẨM THỨ 1: PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG.....	15
PHẨM THỨ 2: ĐỨC TÔN PHỔ HIỀN.....	17
PHẨM THỨ 3: ĐẠI GIÁO DUYÊN KHỞI	23
C. PHẦN CHÁNH TÔNG.....	27
PHẨM THỨ 4: PHÁP TẠNG NHÂN ĐỊA	27
PHẨM THỨ 5: CHÍ TÂM TINH TẤN.....	33
PHẨM THỨ 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYÊN	39
PHẨM THỨ 7: ẮT THÀNH CHÁNH GIÁC	59
PHẨM THỨ 8: TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC.....	65
PHẨM THỨ 9: THÀNH TỰU VIÊN MÃN.....	71
PHẨM THỨ 10: ĐỀU PHÁT NGUYỆN THÀNH PHẬT	73
PHẨM THỨ 11: CỒI NƯỚC NGHIÊM TỊNH	75
PHẨM THỨ 12: ÁNH SÁNG CHIẾU KHẮP	79
PHẨM THỨ 13: THỌ MẠNG VÀ HỘI CHÚNG VÔ LƯỢNG	83
PHẨM THỨ 14: CÂY BÁU KHẮP CỒI NƯỚC	85
PHẨM THỨ 15: CÂY BỒ ĐỀ ĐẠO TRÀNG	87
PHẨM THỨ 16: ĐƯỜNG XÁ LẦU QUÁN	91
PHẨM THỨ 17: SUỐI AO CÔNG ĐỨC	93
PHẨM THỨ 18: HIẾM CÓ SIÊU VIỆT THẾ GIAN.....	97
PHẨM THỨ 19: THỌ DỤNG ĐẦY ĐỦ	99
PHẨM THỨ 20: GIÓ ĐỨC MƯA HOA	101

PHẨM THỨ 21: HOA SEN BÁU VÀ QUANG MINH CỦA PHẬT	103
PHẨM THỨ 22: QUYẾT CHỨNG CỰC QUẢ.....	105
PHẨM THỨ 23: MƯỜI PHƯƠNG PHẬT KHEN NGỢI	107
PHẨM THỨ 24: BA BẠC VẮNG SANH.....	109
PHẨM THỨ 25: CHÁNH NHÂN VĨNH SANH.....	113
PHẨM THỨ 26: LỄ CÚNG NGHE PHÁP	117
PHẨM THỨ 27: CA NGỢI ĐỨC PHẬT	127
PHẨM THỨ 28: ĐẠI SĨ THẦN QUANG.....	131
PHẨM THỨ 29: NGUYỆN LỰC SÂU RỘNG	133
PHẨM THỨ 30: BỒ TÁT TU TRÌ.....	137
PHẨM THỨ 31: CÔNG ĐỨC CHÂN THẬT	139
PHẨM THỨ 32: THỌ MẠNG VÀ NIỀM VUI VÔ CỰC.....	143
PHẨM THỨ 33: KHUYẾN DỤ SÁCH TẤN	147
PHẨM THỨ 34: TÂM ĐƯỢC MỞ SÁNG	153
PHẨM THỨ 35: TRƯỚC THỂ ÁC KHỔ.....	157
PHẨM THỨ 36: BAO LƯỢT KHUYÊN LỚN	167
PHẨM THỨ 37: NHƯ NGHÈO ĐƯỢC CỦA BÁU	171
PHẨM THỨ 38: LỄ PHẬT HIỆN ÁNH SÁNG	175
PHẨM THỨ 39: DI LẶC BỒ TÁT THUẬT CHỖ THẤY	181
PHẨM THỨ 40: BIÊN ĐỊA, NGHI THÀNH	185
PHẨM THỨ 41: HẾT PHIỀN NÃO SẼ GẶP PHẬT	189
PHẨM THỨ 42: BỒ TÁT VẮNG SANH	195
D. PHẦN LƯU THÔNG	199
PHẨM THỨ 43: CHẴNG PHẢI TIỂU THỪA.....	199

PHẨM THỨ 44: THỌ BỒ ĐỀ KÝ	201
PHẨM THỨ 45: RIÊNG LƯU LẠI KINH NÀY	205
PHẨM THỨ 46: SIÊNG TU GIỮ VỮNG	207
PHẨM THỨ 47: PHƯỚC HUỆ MỚI ĐƯỢC NGHE.....	209
PHẨM THỨ 48: NGHE KINH ĐƯỢC LỢI ÍCH.....	213
Tiểu sử Đại lão Cư Sĩ Hạ Liên Cư.....	226
PHỤ LỤC 1: Đại kinh hợp tán (Lời khen ngợi chung kinh Vô Lượng Thọ)	236
PHỤ LỤC 2: Niên Sử Năm Bản Hán Dịch	240
Lược Sử Ngài U Khê	245

PHẬT THUYẾT
ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRĂNG NGHIÊM THANH TỊNH
BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH
(Song ngữ: Hán Văn - Việt Văn)

KỆ TÁN PHẬT

**Pháp vương vô thượng tôn
Tam giới vô luân thất
Thiên nhân chỉ đạo sư
Tứ sanh chỉ từ phụ.
Ư nhất niệm quy y
Năng diệt tam kỳ nghiệp
Xưng dương nhược tán thán
Ức kiếp mạc năng tận.**

**Năng lễ sở lễ tánh không tịch
Cảm ứng đạo giao nan tư nghị
Ngã thử đạo tràng như đế châu
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.**

**Chí tâm đánh lễ: Nam-mô tận hư không,
biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương
chư Phật, Tôn pháp, Hiền, Thánh, Tăng,
thường trụ Tam Bảo. (1 lạy)**

KỆ TÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loài.
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Úc kiếp không cùng tận.

Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể bàn
Lưới đế châu ví đạo tràng
Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không,
biến pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư
Phật, Tôn pháp, Hiền, Thánh Tăng, thường trụ
Tam Bảo. (*1 lạy*)

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Bốn-sur Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp chư tôn Bồ-tát, Linh-Sơn Hội - Thượng Phật Bồ tát. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại từ Đại-bi Tiếp-dẫn Đạo-sur A-Di-Đà Phật, Đại-bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương xạ nhiệt

Pháp giới môn huân

Chư Phật hải hội tất diệu văn

Tùy xứ kiết tường vân

Thành ý phương ân

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-tát. (3 lần)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo chủ
Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ
Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi
Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp
chư tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ
Tát. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam Mô Tây Phương Cực
Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di
Đà Phật, Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế
Chí Bồ Tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ
Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát. (1 lạy)

TÁN LƯU HƯƠNG

Kim lư vừa bén chiên đàn
Khắp xông pháp giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu kiết tường
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiện
Pháp thân toàn thể hiện tiền
Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát. (3 lần)

TÁN LIÊN TRÌ

Liên trì hải hội, Di Đà Như Lai

Quán Âm Thế Chí tọa liên đài

Tiếp dẫn thượng kim giai

Đại thế Hoằng khai

Phổ Nguyên ly trần ai

**Nam Mô liên trì Hải hội Phật, Bồ tát Ma Ha
Tát. (3 lần)**

Nam-mô BỔN-SƯ THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì

Nguyện giải Như-Lai chân thật nghĩa.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT! (3 lần)

TÁN LIÊN TRÌ

Liên trì hải hội, Di Đà Như Lai

Quán Âm Thế Chí ngự đài sen

Tiếp dẫn lên thêm vàng

Đại thệ rộng mở

Phổ Nguyên thoát trần ai

Nam Mô liên trì Hải hội Phật, Bồ tát Ma Ha

Tát. (3 lần)

Nam mô Bốn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật (3 lần)

KỆ KHAI KINH

Phật pháp cao siêu rất thẳm sâu

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu

Con nay nghe thấy chuyên trì tụng

Nguyên tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT! (3 lần)

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA
VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

B. THÔNG TỰ

**PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG
ĐỆ NHẤT**

Như thị ngã văn, nhất thời Phật tại Vương Xá thành, Kỳ Xà Quật sơn trung, dữ đại tỳ-kheo chúng vạn nhị thiên nhân câu. Nhất thiết đại thánh, thần thông dĩ đạt. Kỳ danh viết: Tôn giả Kiều Trần Như, tôn giả Xá Lợi Phất, tôn giả Đại Mục Kiền Liên, tôn giả Ca Diếp, tôn giả A Nan đấng, nhi vi thượng thủ. Hựu hữu Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, cập Hiền kiếp trung nhất thiết Bồ Tát, giai lai tập hội.

KINH PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC

B. TỰ PHẦN

PHẨM THỨ NHẤT PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG

Tôi nghe như thế này: Một thời, đức Phật ở tại thành Vương Xá, trong núi Kỳ Xà Quật, với các đại tỳ-kheo chúng một vạn hai ngàn người câu hội. Hết thấy các vị đại thánh đã đạt thần thông, tên các Ngài là: Tôn giả Kiều Trần Như, tôn giả Xá Lợi Phất, tôn giả Đại Mục Kiền Liên, tôn giả Ca Diếp, tôn giả A Nan v.v... làm thượng thủ. Lại có Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát và hết thấy Bồ Tát trong Hiền kiếp đều đến nhóm hội.

ĐỨC TÔN PHỔ HIỀN ĐỆ NHỊ

Hựu Hiền Hộ đẳng thập lục Chánh Sĩ, sở vị: Thiện Tư Duy Bồ Tát, Huệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trụ Bồ Tát, Thần Thông Hoa Bồ Tát, Quang Anh Bồ Tát, Bảo Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Tín Huệ Bồ Tát, Nguyễn Huệ Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bảo Anh Bồ Tát, Trung Trụ Bồ Tát, Chế Hạnh Bồ Tát, Giải Thoát Bồ Tát, nhi vi Thượng Thủ.

Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức, cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an trụ nhất thiết công đức pháp trung, du bộ thập phương, hành quyền phương tiện, nhập Phật pháp tạng, cứu cánh bỉ ngạn.

Nguyện ư vô lượng thế giới thành Đẳng Chánh Giác, xả Đâu Suất, giáng vương cung, khí vị xuất gia, khổ hạnh học đạo. Tác tư thị hiện, thuận thế gian cố. Dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán, đắc vi diệu pháp, thành tối Chánh Giác. Thiên nhân quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân. Thường dĩ pháp âm, giác

PHẨM THỨ 2 ĐỨC TÔN PHỔ HIỀN

Lại có nhóm Hiền Hộ mười sáu vị Chánh Sĩ, tức là: Thiện Tư Duy Bồ Tát, Huệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trụ Bồ Tát, Thần Thông Hoa Bồ Tát, Quang Anh Bồ Tát, Bảo Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Tín Huệ Bồ Tát, Nguyễn Huệ Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bảo Anh Bồ Tát, Trung Trụ Bồ Tát, Chế Hạnh Bồ Tát, Giải Thoát Bồ Tát làm Thượng Thủ.

Đều cùng tuân tu đức của Đại Sĩ Phổ Hiền, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện, an trụ trong hết thấy pháp công đức, du bộ thập phương, hành quyền phương tiện, nhập Phật pháp tạng, rớt ráo đến bờ kia.

Nguyễn trong vô lượng thế giới thành Đẳng Chánh Giác, bỏ Đâu Suất, giáng hạ vương cung, bỏ ngôi vị, xuất gia, khổ hạnh học đạo. Thị hiện như thế để thuận theo thế gian. Dùng sức định huệ hàng phục ma oán, đắc vi diệu pháp thành Chánh Giác cao tốt. Thiên nhân quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân. Thường dùng pháp âm

chư thể gian, phá phiền não thành, hoại chư dục tiệm, tẩy trạc cấu ô, hiển minh thanh bạch. Điều chúng sanh, tuyên diệu lý, trử công đức, thị phước điền. Dĩ chư pháp dục, cứu liệu tam khổ. Thặng quán đánh giai, thọ Bồ Đề ký. Vị giáo Bồ Tát, tác A Xà Lê, thường tập tương ứng vô biên chư hạnh, thành thực Bồ Tát vô biên thiện căn. Vô lượng chư Phật hàm cộng hộ niệm.

Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện. Thí thiện huyển sư, hiện chúng dị tướng. Ư bỉ tướng trung, thực vô khả đắc.

Thử chư Bồ Tát, diệc phục như thị, thông chư pháp tánh, đạt chúng sanh tướng, cúng dường chư Phật, khai đạo quần sanh, hóa hiện kỳ thân, do như điện quang, liệt ma kiến vông, giải chư triền phược, viễn siêu Thanh Văn, Bích Chi Phật địa, nhập Không, Vô Tướng, Vô Nguyên pháp môn, thiện lập phương tiện, hiển thị tam thừa.

Ư thử trung hạ, nhi hiện diệt độ.

Đắc vô sanh vô diệt chư tam ma địa, cập đắc nhất thiết đà-ra-ni môn, tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm tam-muội, cụ túc tổng trì bách

giác ngộ các thế gian, phá thành phiền não, hoại các hào dục, rửa sạch cấu ô, hiển minh thanh bạch. Điều ngự chúng sanh, tuyên diệu lý, trử công đức, bày phước điền. Dùng các pháp được cứu chữa ba khổ. Lên địa vị quán đánh, thọ ký cho Bồ Tát. Để dạy Bồ Tát bèn làm A Xà Lê, thường tu tập vô biên các hạnh tương ứng, thành thực Bồ Tát vô biên thiện căn. Vô lượng chư Phật đều cùng hộ niệm.

Trong các cõi Phật đều có thể thị hiện ví như huyễn sư giỏi hiện các tướng lạ. Trong các tướng ấy, thật không có gì để được.

Các vị Bồ Tát này cũng lại như thế: Thông các pháp tánh, đạt chúng sanh tướng, cúng dường chư Phật, chỉ dạy quần sanh, hóa hiện thân mình tựa như ánh chớp, xé rách lưới kiến hoặc của ma, cởi các trói buộc, vượt xa địa vị Thanh Văn, Bích Chi Phật, nhập pháp môn Không, Vô Tướng, Vô Nguyên, khéo lập phương tiện hiển thị tam thừa.

Trong hạng trung căn, hạ căn ấy, thị hiện diệt độ.

Đắc các tam-ma-địa vô sanh vô diệt, và đắc hết thấy đà-ra-ni môn, tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm tam-muội, đầy đủ tổng trì, trăm ngàn

thiên tam-muội, trụ thâm Thiên Định, tất đồ vô lượng chư Phật. Ư nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ.

Đắc Phật biện tài, trụ Phổ Hiền hạnh, thiện năng phân biệt chúng sanh ngũ ngôn, khai hóa hiển thị chân thật chi tế, siêu quá thế gian chư sở hữu pháp, tâm thường để trụ độ thể chi đạo. Ư nhất thiết vạn vật tùy ý tự tại, vị chư thứ loại tác bất thỉnh chi hữu.

Thọ trì Như Lai thậm thâm pháp tạng, hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt. Hưng đại bi, mẫn hữu tình, diễn từ biện, thọ pháp nhãn, đồ ác thú, khai thiện môn. Ư chư chúng sanh, thị nhược tự kỷ, chứng tế phụ hà, giai độ bỉ ngạn, tất hoạch chư Phật vô lượng công đức. Trí huệ thánh minh, bất khả tư nghị. Như thị đẳng chư đại Bồ Tát, vô lượng vô biên, nhất thời lai tập.

Hựu hữu tỳ-kheo-ni ngũ bách nhân, thanh tín sĩ thất thiên nhân, thanh tín nữ ngũ bách nhân, Dục giới thiên, Sắc giới thiên, chư thiên Phạm chúng, tất cộng đại hội.

tam-muội, trụ Thiên Định sâu, đều thấy vô lượng chư Phật. Trong khoảng một niệm, qua khắp hết thấy cõi Phật.

Đắc Phật biện tài, trụ Phổ Hiền hạnh, khéo có thể phân biệt ngữ ngôn của chúng sanh, khai hóa, hiển thị “Chân Thật Tế”, vượt xa các pháp sở hữu của thế gian, tâm thường trụ chắc chắn nơi đạo độ thế. Với hết thấy vạn vật tùy nghi tự tại, vì các thứ loại làm bạn chẳng thỉnh.

Thọ trì pháp tạng thậm thâm của Như Lai, hộ trì chủng tánh của Phật khiến cho thường chẳng đoạn tuyệt. Dấy lòng đại bi, thương xót hữu tình, diễn từ biện, trao pháp nhãn, lấp nẻo ác, mở cửa lành. Với các chúng sanh, xem như chính mình, cứu vớt, gánh vác khiến đều vượt lên bờ kia, đều đạt được vô lượng công đức của chư Phật, trí huệ thánh minh chẳng thể nghĩ bàn. Các đại Bồ Tát như vậy vô lượng vô biên, cùng lúc nhóm đến.

Lại có tỳ-kheo-ni năm trăm người, thanh tín sĩ bảy ngàn người, thanh tín nữ năm trăm người, trời Dục giới, trời Sắc giới, chư thiên Phạm chúng, đều cùng tới trong đại hội.

ĐẠI GIÁO DUYÊN KHỞI ĐỆ TAM

Nhĩ thời Thế Tôn oai quang hách dịch, như dung kim tụ, hựu như minh kính, ảnh sớng biểu lý, hiện đại quang minh sớ thiên bách biến. Tôn giả A Nan tức tự tư duy: “Kim nhật Thế Tôn sắc thân chư căn duyệt dự thanh tịnh, quang nhan nguy nguy, bảo sát trang nghiêm, từng tích dĩ lai, sở vị tăng kiến”. Hỷ đặc chiêm ngưỡng, sanh hy hữu tâm, tức từng tòa khởi, thiên đản hữu kiên, trường quy hiệp chưởng, nhi bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn kim nhật nhập đại tịch định, trụ kỳ đặc pháp, trụ chư Phật sở trụ, đạo sư chi hạnh, tối thắng chi đạo. Khứ lai hiện tại Phật Phật tương niệm, vị niệm quá khứ vị lai chư Phật da? Vị niệm hiện tại tha phương chư Phật da? Hà cố oai thần hiển diệu, quang thụy thù diệu nãi nhĩ, nguyện vị tuyên thuyết.

Ư thị Thế Tôn cáo A Nan ngôn:

PHẨM THỨ 3 ĐẠI GIÁO DUYÊN KHỞI

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn oai quang rạng rỡ như khối vàng nung, lại cũng như gương sáng trong ngoài sáng tỏ, hiện quang minh lớn, biến hiện ra mấy trăm ngàn thứ. Tôn giả A Nan liền tự suy nghĩ: “Hôm nay Thế Tôn sắc thân, các căn vui sướng thanh tịnh, quang nhan vời vọi, cõi báu trang nghiêm, từ xưa đến nay ta chưa từng thấy”. Mừng rằng mình được chiêm ngưỡng, sanh tâm hy hữu, Ngài liền từ tòa đứng dậy, trật áo vai phải, quỳ dài, chấp tay, mà bạch Phật rằng:

- Thế Tôn ngày nay nhập đại tịch định, trụ pháp kỳ đặc, trụ hạnh đạo sư của chư Phật trụ, là đạo tối thắng. Quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật nghĩ đến nhau. Ngài nghĩ đến quá khứ vị lai chư Phật hay chăng? Ngài nghĩ đến chư Phật hiện tại ở phương khác hay chăng? Vì sao Ngài lại oai thần sáng đẹp, tướng lành trong quang minh tuyệt vời đến mức như thế? Xin tuyên nói cho.

Khi ấy, đức Thế tôn bảo A Nan rằng:

- Thiện tai, thiện tai! Nhữ vị ai mẫn lợi lạc chư chúng sanh cố, năng vắn như thị vi diệu chi nghĩa. Nhữ kim tư vắn, thắng ư cúng dường nhất thiên hạ A La Hán, Bích Chi Phật, bồ thí lũy kiếp chư thiên nhân dân, quyền phi nhuyển động chi loại, công đức bách thiên vạn bội. Hà dĩ cố? Đương lai chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh, giai nhân nhữ vắn nhi đắc độ thoát cố.

A Nan! Như Lai dĩ vô tận đại bi, cằng ai tam giới, sở dĩ xuất hưng ư thế, quang xiển đạo giáo, dục chứng quần manh, huệ dĩ chân thật chi lợi, nan trị nan kiến, như Ưu Đàm hoa, hy hữu xuất hiện. Nhữ kim sở vắn, đa sở nhiều ích.

A Nan! Đương tri Như Lai Chánh Giác, kỳ trí nan lượng, vô hữu chướng ngại, năng ư niệm khoảnh, trụ vô lượng ức kiếp, thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm. Sở dĩ giả hà? Như Lai Định huệ, cứu sống vô cực. Ư nhất thiết pháp, nhi đắc tối thắng tự tại cố. A Nan để thính, thiện tư niệm chi, ngô đương vị nhữ, phân biệt giải thuyết.

- Lành thay! Lành thay! Ông vì thương xót, lợi lạc các chúng sanh nên có thể hỏi nghĩa vi diệu như vậy. Ông nay hỏi như thế hơn cả công đức cúng dường một thiên hạ A La Hán, Bích Chi Phật, bố thí suốt nhiều kiếp cho chư thiên, nhân dân, các loài ngọ nguậy, bay lượn, bò trườn đến trăm ngàn vạn lần. Vì có sao? Vì chư thiên, nhân dân, hết thấy hàm linh trong tương lai sẽ đều do lời hỏi của ông mà được độ thoát.

A Nan! Như Lai do vô tận đại bi, xót thương tam giới, cho nên xuất hiện trong đời, quang xiển đạo giáo, muốn cứu vớt quần manh, ban cho điều lợi chân thật, khó gặp, khó thấy, như hoa Ưu Đàm ít khi xuất hiện. Nay lời hỏi của ông gây lợi ích rất nhiều.

A Nan nên biết: Chánh giác của Như Lai là trí khó lường chẳng có chướng ngại, có thể trong một niệm trụ vô lượng ức kiếp, thân và các căn chẳng bị tăng, giảm. Vì có sao thế? Định, huệ của Như Lai đã trọn vẹn cùng tột đến vô cực. Do với hết thấy pháp đều được tự tại tối thắng. A Nan nghe kỹ, khéo nghĩ nhớ lấy, ta sẽ vì ông phân biệt giải nói.

C. CHÁNH TÔNG PHẦN

PHÁP TẠNG NHÂN ĐỊA ĐỆ TỨ

Phật cáo A Nan:

**- Quá khứ vô lượng bất khả tư nghị vô
ương số kiếp, hữu Phật xuất thế, danh Thế
Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng,
Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện
Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự
Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn,
tại thế giáo thọ tứ thập nhị kiếp. Thời vị chư
thiên cập thế nhân dân thuyết kinh, giảng
đạo.**

**Hữu đại quốc chúa danh Thế Nhiều
Vương, văn Phật thuyết pháp, hoan hỷ khai
giải, tầm phát vô thượng chân chánh đạo ý,
khí quốc quyền vương, hành tác sa-môn, hiệu
viết Pháp Tạng.**

**Tu Bồ Tát đạo, cao tài dũng triết, dữ thế
siêu dị, tín, giải, minh ký, tất giai đệ nhất.
Hựu hữu thù thắng hạnh nguyện, cập niệm**

C. PHẦN CHÁNH TÔNG

PHẨM THỨ 4 PHÁP TẠNG NHÂN ĐỊA

Phật bảo A Nan:

- Vô lượng chẳng thể nghĩ bàn vô ương số kiếp trong quá khứ có Phật xuất thế hiệu là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn trụ thế giáo hóa trong bốn mươi hai kiếp. Khi ấy, đức Phật vì chư thiên và người đời nói kinh, giảng đạo.

Có đại quốc chúa tên là Thế Nhiêu Vương, nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ khai giải, liền phát vô thượng chánh chân đạo ý, bỏ nước, bỏ ngôi vua, trở thành sa-môn, hiệu là Pháp Tạng.

Tu Bồ Tát đạo, cao tài dũng triết, trỗi lạ hơn đời, tín, giải, nhớ rõ, đều là bậc nhất. Lại có hạnh nguyện và niệm huệ lực thù thắng để

huệ lực, tăng thượng kỳ tâm, kiên cố bất động. Tu hành tinh tấn, vô năng du giả.

Vãng nghệ Phật sở, đánh lễ, trường quy, hướng Phật hiệp chưởng, tức dĩ già-tha tán Phật, phát quang đại nguyện, tụng viết:

Như Lai vi diệu sắc đoan nghiêm
Nhất thiết thế gian vô hữu đẳng
Quang minh vô lượng chiếu thập phương
Nhật, nguyệt, hỏa, châu giai nặc diệu.

Thế Tôn năng diễn nhất âm thanh
Hữu tình các các tùy loại giải.
Hựu năng hiện nhất diệu sắc thân
Phổ sử chúng sanh tùy loại kiến
Nguyện ngã đắc Phật thanh tịnh thanh
Pháp âm phổ cập vô biên giới
Tuyên dương Giới, Định, Tinh Tấn môn
Thông đạt thậm thâm vi diệu pháp
Trí huệ quang đại thâm như hải

tăng thượng tâm mình kiên cố chẳng động. Tu hành tinh tấn chẳng ai hơn nổi.

Đi đến chỗ Phật, đánh lễ, quỳ dài, hướng về Phật chấp tay, liền dùng già-tha khen Phật, phát nguyện rộng lớn, tụng rằng:

Như Lai vi diệu sắc đoan nghiêm
Hết thảy thế gian không ai sánh
Quang minh vô lượng chiếu thập phương
Nhật, nguyệt, hỏa, châu đều ẩn sáng.

Thế Tôn hay diễn một âm thanh
Hữu tình tùy loại đều hiểu được.
Lại hiện ra một diệu sắc thân
Khiến khắp chúng sanh tùy loại thấy
Nguyện con được tiếng Phật thanh tịnh
Pháp âm phổ cập vô biên cõi
Tuyên dương Giới, Định, Tinh Tấn môn
Thông đạt thậm thâm vi diệu pháp
Trí huệ rộng lớn sâu như biển

**Nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao
Siêu quá vô biên ác thú môn
Tốc đáo Bồ Đề cứu cánh nạn
Vô minh, tham, sân, giai vĩnh vô
Hoặc tận, quá vong, tam-muội lực**

**Diệt như quá khứ vô lượng Phật
Vị bỉ quần sanh đại đạo sư
Năng cứu nhất thiết chư thế gian
Sanh lão bệnh tử chúng khổ não
Thường hành Bồ Thí cập Giới, Nhẫn
Tinh Tấn, Định, Huệ, lục Ba La
Vị độ hữu tình linh đặc độ
Dĩ độ chi giả, sử thành Phật**

**Giả linh cúng dường hằng sa thánh
Bất như kiên dững cầu Chánh Giác
Nguyện đương an trụ tam-ma-địa
Hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết
Cảm đặc quảng đại thanh tịnh cư
Thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân**

Nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao
Vượt khỏi vô biên ác thú môn
Mau đến bờ Bồ Đề rốt ráo
Vô minh, tham, sân vĩnh viễn dứt
Hoặc tận, lỗi mất, tam-muội lực

Cũng như vô lượng Phật quá khứ
Làm đại đạo sư cho quần sanh
Cứu độ hết thảy các thế gian
Sanh, lão, bệnh, tử các khổ não
Thường hành Bồ Thí và Giới, Nhân
Tinh Tấn, Định, Huệ, sáu Ba La
Hữu tình chưa độ khiến được độ
Kẻ đã được độ, khiến thành Phật

Giả sử cúng dường hằng sa thánh
Chẳng bằng kiên dũng cầu Chánh Giác
Nguyện sẽ an trụ tam-ma-địa
Luôn phóng quang minh chiếu hết thảy
Cảm được chôn thanh tịnh rộng lớn
Trang nghiêm thù thắng không chi sánh

**Luân hồi chư thú chúng sanh loại
Tốc sanh ngã sát thọ an lạc
Thường vận từ tâm bạt hữu tình
Độ tận vô biên khổ chúng sanh**

**Ngã hạnh quyết định kiên cố lực
Duy Phật thánh trí năng chứng tri
Túng sử thân chỉ chư khổ trung
Như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái.**

CHỈ TÂM TINH TẤN ĐỆ NGŨ

**Pháp Tạng tỳ-kheo thuyết thử kệ dĩ, nhi
bach Phật ngôn:**

**- Ngã kim vi Bồ Tát đạo, dĩ phát vô
thượng chánh giác chí tâm, thủ nguyện tác
Phật, tất linh như Phật. Nguyện Phật vị ngã
quảng tuyên kinh pháp, ngã đương phụng
trì, như pháp tu hành, bạt chư căn khổ sanh
 tử căn bản, tốc thành vô thượng Chánh Đẳng**

Các chúng sanh luân hồi các nẻo
Chóng sanh cõi tôi hưởng an lạc
Thường vận từ tâm cứu hữu tình
Độ hết vô biên chúng sanh khổ

Hạnh tôi: sức quyết định, kiên cố,
Chỉ Phật thánh trí chứng biết được
Dầu thân tôi trụ trong các khổ
Nguyện tâm như thế mãi chẳng thoái.

PHẨM THỨ 5 CHỈ TÂM TINH TẤN

Tỳ-kheo Pháp Tạng nói bài kệ ấy xong liền
bạch Phật rằng:

- Con nay hành Bồ Tát đạo đã phát tâm Vô
Thượng Chánh Giác, phát nguyện thành Phật
ngõ hầu được như đức Phật. Nguyện Phật vì con
rộng tuyên kinh pháp, con sẽ phụng trì, tu hành
đúng như pháp, nhờ các cõi rỗi sanh tử nhọc
nhằn, chóng thành Vô Thượng Chánh Đẳng

Chánh Giác. Dục linh ngã tác Phật thời, trí huệ quang minh, sở cư quốc độ, giáo thọ danh tự, giai văn thập phương. Chư thiên nhân dân cấp quyền nhuyển loại, lai sanh ngã quốc, tất tác Bồ Tát. Ngã lập thị nguyện, đồ thắng vô số chư Phật quốc giả, ninh khả đắc phủ?

Thế Gian Tự Tại Vương Phật, tức vị Pháp Tạng nhi thuyết kinh ngôn:

- Thí như đại hải nhất nhân đầu lượng, kinh lịch kiếp số thượng khả cùng đễ. Nhân hữu chí tâm cầu đạo, tinh tấn bất chỉ, hội đương khắc quả, hà nguyện bất đắc. Nhữ tự tư duy, tu hà phương tiện, nhi năng thành tựu Phật sát trang nghiêm. Như sở tu hành, nhữ tự đương tri, thanh tịnh Phật quốc, nhữ ưng tự nhiếp.

Pháp Tạng bạch ngôn:

- Tư nghĩa hoằng thâm, phi ngã cảnh giới. Duy nguyện Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, quảng diễn chư Phật vô lượng diệu sát. Nhược ngã đắc văn như thị đẳng pháp, tư duy tu tập, thệ mãn sở nguyện.

Chánh Giác. Con muốn khi mình được thành Phật, trí huệ quang minh, quốc độ mình ở, giáo thọ, danh hiệu đều nổi tiếng mười phương. Chư thiên, nhân dân và các loài bay, bò... hễ sanh về nước con đều là Bồ Tát. Nguyên con lập đây: [“Cõi nước của con] thù thắng hơn vô số nước của chư Phật” có thể đạt được hay chăng?

Thế Gian Tự Tại Vương Phật liền vì Pháp Tạng mà nói kinh rằng:

- Ví như có kẻ dùng đầu đông biển cả, trải qua bao kiếp số còn có thể đến tận đáy. Người chí tâm cầu đạo tinh tấn chẳng ngại ắt đều thành công, nguyện gì chẳng đạt được. Ông tự suy nghĩ tu phương tiện nào để thành tựu được cõi Phật trang nghiêm. Việc tu hành như thế ông nên tự biết, đối với việc thanh tịnh cõi Phật ông nên tự nhiếp.

Pháp Tạng bạch rằng:

- Nghĩa ấy sâu thẳm, chẳng phải là cảnh giới của con. Kính xin đấng Như Lai Ứng Chánh Biến Tri diễn rộng vô lượng cõi nước mẫu nhiệm của chư Phật. Nếu con được nghe những pháp như vậy, tư duy tu tập, thề sẽ viên mãn sở nguyện.

Thế Gian Tự Tại Vương Phật tri kỳ cao minh, chí nguyện thâm quảng, tức vị tuyên thuyết nhị bách nhất thập ức chư Phật sát độ công đức nghiêm tịnh, quảng đại viên mãn chi tướng, ứng kỳ tâm nguyện, tất hiện dữ chi. Thuyết thị pháp thời kinh thiên ức tuế.

Nhĩ thời Pháp Tạng văn Phật sở thuyết, giai tất đồ kiến, khởi phát vô thượng thù thắng chí nguyện. Ư bỉ thiên nhân thiện ác, quốc độ thô, diệu, tư duy cứu cánh, tiện nhất kỳ tâm, tuyền trạch sở dục, kết đắc đại nguyện, tinh cần cầu sách, cung thận bảo trì, tu tập công đức, mãn túc ngũ kiếp. Ư bỉ nhị thập nhất câu-chi Phật độ công đức trang nghiêm chi sự, minh liễu thông đạt, như nhất Phật sát. Sở nhiếp Phật quốc, siêu quá ư bỉ.

Ký nhiếp thọ dĩ, phục nghệ Thế Tự Tại Vương Như Lai sở, khể thủ lễ túc, nhiễu Phật tam táp, hiệp chưởng nhi trụ, bạch ngôn:

- Thế Tôn, ngã dĩ thành tựu trang nghiêm Phật độ, thanh tịnh chi hạnh.

Thế Gian Tự Tại Vương Phật biết ông ta cao minh, chí nguyện sâu rộng, liền vì ông ta tuyên thuyết công đức nghiêm tịnh, tướng trạng viên mãn rộng lớn của hai trăm mười ức các cõi nước Phật, ứng theo tâm nguyện ông ta đều hiện cho thấy. Lúc nói pháp ấy trải qua một ngàn ức năm.

Lúc bấy giờ, Pháp Tạng nghe lời Phật dạy thấy đều thấy rõ, khởi phát nguyện thù thắng vô thượng. Với thiên, nhân, thiện, ác, quốc độ thô, diệu của các cõi ấy đều tư duy đến rốt ráo, Ngài liền dốc một lòng chọn lựa lấy điều mình mong muốn kết thành đại nguyện, siêng gắng cầu lấy, cung kính, thận trọng gìn giữ, hành trì, tu tập công đức trọn đủ năm kiếp. Với các công đức trang nghiêm của hai mươi một câu-chi cõi Phật kia, Ngài hiểu rõ, thông đạt như một cõi Phật. Cõi nước được Ngài nhiếp thọ siêu việt các cõi kia.

Đã nhiếp thọ xong, lại đến chỗ Thế Tự Tại Vương Như Lai, dập đầu lễ dưới chân Phật, nhiễu Phật ba vòng, đứng chấp tay, bạch rằng:

- Bạch Thế Tôn, con đã thành tựu hạnh thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật.

Phật ngôn:

- Thiện tai! Kim chánh thị thời, như
 ưng cụ thuyết, linh chúng hoan hỷ, diệc
 linh đại chúng, văn thị pháp dĩ, đắc đại
 thiện lợi, năng ư Phật sát, tu tập nhiếp thọ,
 mãn túc vô lượng đại nguyện.

PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN ĐỆ LỤC

Pháp Tạng bạch ngôn:

- Duy nguyện Thế Tôn, đại từ thính sát.

Ngã nhược chúng đắc vô thượng Bồ Đề,
 thành Chánh Giác dĩ, sở cư Phật sát, cụ túc
 vô lượng bất khả tư nghị công đức trang
 nghiêm, vô hữu địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú,
 quyền phi nhuyển động chi loại. Sở hữu nhất
 thiết chúng sanh, dĩ cập Diêm Ma La giới,
 tam ác đạo trung, lai sanh ngã sát, thọ ngã
 pháp hóa, tất thành A Nậu Đa La Tam Miểu
 Tam Bồ Đề, bất phục cánh đọa ác thú. Đắc
 thị nguyện, nãi tác Phật. Bất đắc thị nguyện,
 bất thủ vô thượng Chánh Giác. (1. Quốc vô ác
 đạo nguyện - 2. Bất đọa ác thú nguyện).

Phật khen:

- Lành thay! Nay chính là đúng lúc, ông nên thuật đủ, khiến cho đại chúng hoan hỷ, cũng khiến cho đại chúng nghe pháp ấy xong được đại thiện lợi, có thể tu tập, nhiếp thọ cõi Phật, đầy đủ vô lượng đại nguyện.

PHẨM THỨ 6 PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN

Pháp Tạng bạch rằng:

- Kính xin đức Thế Tôn đại từ nghe, xét.

Nếu tôi chứng được Vô Thượng Bồ Đề, thành Chánh Giác rồi thì cõi nước tôi ở sẽ đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn, không có địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, các loài ngọ nguậy, bay lượn, bò trườn. Tất cả hết thảy chúng sanh cho đến những kẻ từ trong cõi Diêm Ma La, trong ba đường ác sanh sang cõi tôi, nhận pháp hóa của tôi, ắt thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng đọa vào đường ác nữa. Nguyện được như thế mới làm Phật. Chẳng thỏa nguyện ấy, chẳng giữ lấy vô thượng Chánh Giác. *(Nguyện thứ nhất: Cõi nước không có ác đạo. Nguyện thứ 2: Chẳng đọa đường ác).*

Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới sở hữu chúng sanh, linh sanh ngã sát, giai cụ tử ma chân kim sắc thân, tam thập nhị chủng đại trượng phu tướng, đoan chánh tịnh khiết, tất đồng nhất loại. Nhược hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả, bất thủ Chánh Giác. (3. Thân tất kim sắc nguyên - 4. Tam thập nhị tướng nguyên - 5. Thân vô sai biệt nguyên).

Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, tự tri vô lượng kiếp thời, túc mạng sở tác thiện ác, giai năng đồng thị triệt thính, tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự. Bất đắc thị nguyên, bất thủ Chánh Giác. (6. Túc mạng thông nguyên - 7. Thiên nhãn thông nguyên - 8. Thiên nhĩ thông nguyên).

Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh sanh ngã quốc giả, giai đắc Tha Tâm Trí Thông. Nhược bất tất tri ức na-do-tha bách thiên Phật sát, chúng sanh tâm niệm giả, bất thủ Chánh Giác. (9. Tha tâm thông nguyên).

Lúc tôi thành Phật, khiến cho tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới sanh trong cõi tôi đều được đầy đủ thân sắc vàng ròng trau dồi sáng bóng, ba mươi hai tướng đại trượng phu đoan chánh, tịnh khiết, giống hệt như nhau. Nếu họ hình dáng sai khác, có xấu đẹp, thì chẳng giữ lấy Chánh Giác. (*Nguyện thứ 3: Thân đều như kim sắc; Nguyện thứ 4: Đủ ba mươi hai tướng; Nguyện thứ 5: Thân không có sai khác*).

Lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh sanh về nước tôi tự biết các việc thiện ác đã làm trong túc mạng đến vô lượng kiếp, đều trông thấy rõ ràng, nghe rành rẽ, biết được các việc trong quá khứ, hiện tại, vị lai suốt mười phương. Chẳng đạt nguyện này, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện thứ 6: Đắc Túc Mạng Thông; Nguyện thứ 7: Đắc Thiên Nhân Thông; Nguyện thứ 8: Đắc Thiên Nhĩ Thông*).

Lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước tôi đều đắc Tha Tâm Trí Thông. Nếu chẳng biết được hết tâm niệm của chúng sanh trong ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, chẳng giữ lấy Chánh Giác. (*Nguyện thứ 9: Tha Tâm Thông*).

Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc thần thông tự tại, Ba La Mật Đa. Ư nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá ức na-do-tha bách thiên Phật sát, châu biến tuần lịch cúng dường chư Phật giả, bất thủ Chánh Giác. (10. Thần túc thông nguyện – 11. Biến cúng chư Phật nguyện).

Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, viễn ly phân biệt, chư căn tịch tĩnh. Nhược bất quyết định thành Đăng Chánh Giác, chứng đại Niết Bàn giả, bất thủ Chánh Giác. (12. Định thành chánh giác nguyện).

Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng, phổ chiếu thập phương, tuyệt thắng chư Phật, thắng ư nhật nguyệt chi minh thiên vạn ức bội. Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mặc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác. (13. Quang minh vô lượng nguyện - 14. Xúc quang an lạc nguyện).

Lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước tôi đều được thần thông tự tại, Ba La Mật Đa. Trong khoảng một niệm chẳng thể vượt qua ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, đến khắp tất cả [các cõi ấy] cúng dường chư Phật, thì chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyên thứ 10: Thần Túc Thông; Nguyên 11: Cúng dường khắp chư Phật*).

Lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước tôi xa rời phân biệt, các căn tịch tĩnh. Nếu họ chẳng quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chúng Đại Niết Bàn, thì chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyên thứ 12: Quyết định thành Chánh Giác*).

Lúc tôi thành Phật, quang minh vô lượng chiếu khắp mười phương, vượt hẳn chư Phật, hơn hẳn quang minh của mặt trời, mặt trăng ngàn vạn ức lần. Nếu có chúng sanh thấy quang minh của tôi chiếu chạm vào thân, không ai là chẳng an vui, từ tâm làm lành, sanh về cõi tôi. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyên thứ 13: Quang minh vô lượng; Nguyên thứ 14: Quang minh soi đến được an vui*).

Ngã tác Phật thời, thọ mạng vô lượng. Quốc trung Thanh Văn, thiên, nhân vô số, thọ mạng diệt giai vô lượng. Giả linh tam thiên đại thiên thể giới chúng sanh tất thành Duyên Giác, ư bách thiên kiếp, tất cộng kế giả, nhược năng tri kỳ lượng số giả, bắt thủ Chánh Giác. (15. Thọ mạng Vô Lượng nguyện - 16. Thanh Văn vô số nguyện).

Ngã tác Phật thời, thập phương thể giới, vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xưng thán ngã danh, thuyết ngã công đức, quốc độ chi thiện giả, bắt thủ Chánh Giác. (17. Chư Phật xưng thán nguyện).

Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bắt thủ Chánh Giác; duy trừ Ngũ Nghịch, phỉ báng chánh pháp. (18. Thập niệm tất sanh nguyện).

Lúc tôi thành Phật, thọ mạng vô lượng. Trong nước tôi, Thanh Văn, trời, người vô số, thọ mạng cũng đều vô lượng. Giả sử chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Duyên Giác, trong trăm ngàn kiếp cùng nhau tính toán mà biết nổi số lượng ấy, thì chẳng lấy Chánh Giác. *(Nguyên thứ 15: Thọ mạng vô lượng; Nguyên thứ 16: Thanh Văn vô số).*

Lúc tôi thành Phật, vô số chư Phật trong vô lượng cõi nước trong mười phương thế giới nếu chẳng cùng khen ngợi danh hiệu của tôi, thuật sự tốt lành của cõi nước và công đức của tôi, thì chẳng lấy Chánh Giác. *(Nguyên thứ 17: Chư Phật khen ngợi).*

Lúc tôi thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi chí tâm tin ưa, tất cả thiện căn tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh cõi tôi, dầu chỉ mười niệm, nếu chẳng được sanh thì chẳng lấy Chánh Giác; chỉ trừ kẻ Ngũ Nghịch, phỉ báng chánh pháp. *(Nguyên thứ 18: Mười niệm ắt vãng sanh).*

Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề tâm, tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên cố bất thoái. Phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn. Lâm thọ chung thời, ngã dữ chư Bồ Tát chúng, nghêh hiện kỳ tiền, kinh tu du gian, tức sanh ngã sát, tác A Duy Việt Trí Bồ Tát. Bất đắc thị nguyện, bất thủ Chánh Giác. (19. Văn danh phát tâm nguyện - 20. Lâm chung tiếp dẫn nguyện).

Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, phát Bồ Đề tâm, kiên cố bất thoái, thực chúng đức bốn, chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất toại giả. Nhược hữu túc ác, văn ngã danh tự, tức tự hồi quá, vi đạo tác thiện, tiện trì kinh giới, nguyện sanh ngã sát, mạng chung bất phục cánh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác. (21. Hồi quá đắc sanh nguyện).

Lúc tôi thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi liền phát Bồ Đề tâm, tu các công đức, phụng hành sáu Ba La Mật, kiên cố bất thoái. Lại đem các thiện căn hồi hướng nguyện sanh cõi tôi, nhất tâm niệm tôi, ngày đêm chẳng ngớt. Lúc lâm chung, tôi cùng các Bồ Tát chúng hiện đến đón trước mặt, trong khoảnh khắc liền sanh sang cõi tôi, thành bậc A Duy Việt Trí Bồ Tát. Chẳng thỏa nguyện này, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện thứ 19: Nghe tên phát tâm; Nguyện thứ 20: Lâm chung tiếp dẫn*).

Lúc tôi thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi, hệ niệm cõi tôi, phát Bồ Đề tâm, kiên cố bất thoái, gieo các cội đức, chí tâm hồi hướng muốn sanh về Cực Lạc thì không ai chẳng được toại nguyện. Nếu có nghiệp ác đời trước, nghe danh hiệu tôi liền tự hối lỗi, tu đạo làm lành, liền trì kinh giới, nguyện sanh cõi tôi, mạng chung chẳng đọa vào tam ác đạo nữa, liền sanh trong cõi tôi. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện thứ 21: Sám hối được vãng sanh*).

Ngã tác Phật thời, quốc vô phụ nữ. Nhược hữu nữ nhân, văn ngã danh tự, đắc thanh tịnh tín, phát Bồ Đề tâm, yếm hoạn nữ thân, nguyện sanh ngã quốc, mạng chung tức hóa nam tử, lai ngã sát độ. Thập phương thế giới chư chúng sanh loại, sanh ngã quốc giả, giai ư thất bảo trì liên hoa trung hóa sanh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác. (22. Quốc vô nữ nhân nguyện - 23. Yếm nữ chuyển nam nguyện - 24. Liên hoa hoá sanh nguyện).

Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh tự, hoan hỷ tín nhạo, lễ bái quy mạng, dĩ thanh tịnh tâm, tu Bồ Tát hạnh, chư thiên thế nhân, mạc bất trí kính. Nhược văn ngã danh, thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia, chư căn vô khuyết, thường tu thù thắng phạm hạnh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác. (25. Thiên nhân lễ kính nguyện - 26. Văn danh đắc phước nguyện - 27. Tu thù thắng hạnh nguyện).

Lúc tôi thành Phật, nước không có phụ nữ. Nếu có nữ nhân nghe danh hiệu tôi sanh lòng tin thanh tịnh, phát Bồ Đề tâm, chán ngán thân nữ, nguyện sanh cõi tôi, chết đi liền hóa thành nam tử sanh về cõi tôi. Các loài chúng sanh trong mười phương thế giới sanh về cõi tôi đều hóa sanh trong hoa sen nơi ao bảy báu. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện thứ 22: Nước không nữ nhân; Nguyện thứ 23: Chán thân nữ, chuyển thân nam; Nguyện thứ 24: Liên hoa hóa sanh*).

Lúc tôi thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi hoan hỷ tin ưa, lễ bái, quy mạng, dùng tâm thanh tịnh tu Bồ Tát hạnh, chư thiên, người đời ai chẳng cung kính. Nếu nghe tên tôi, sau khi hết tuổi thọ sẽ sanh nhà tôn quý, các căn chẳng khuyết, thường tu phạm hạnh thù thắng. Nếu chẳng được thế, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện thứ 25: Trời người lễ kính; Nguyện thứ 26: Nghe tên được phước; Nguyện thứ 27: Tu hạnh nguyện thù thắng*).

Ngã tác Phật thời, quốc trung vô bất thiện danh. Sở hữu chúng sanh sanh ngã quốc giả, giai đồng nhất tâm, trụ ư Định Tụ, vĩnh ly nhiệt não, tâm đắc thanh lương. Sở thọ khoái lạc do như Lậu Tận tỳ-kheo. Nhược khởi tưởng niệm, tham kế thân giả, bất thủ Chánh Giác. (28. Quốc vô bất thiện nguyên - 29. Trụ Chánh định tụ nguyên - 30. Lạc như Lậu tận nguyên - 31. Bất tham kế thân nguyên).

Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng, giai đắc kim cang Na-la-diên thân, kiên cố chi lực. Thân đánh giai hữu quang minh chiếu diệu, thành tựu nhất thiết trí huệ, hoạch đắc vô biên biện tài, thiện đàm chư pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, ngữ như chung thanh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác. (32. Na la diên thân nguyên - 33. Quang minh huệ biện nguyên - 34. Thiện đàm pháp yếu nguyên).

Lúc tôi làm Phật, trong nước không có danh từ bất thiện. Tất cả chúng sanh sanh trong nước tôi đều đồng một tâm, trụ nơi Định Tụ, vĩnh viễn thoát khỏi nhiệt não, tâm được thanh lương. Hưởng thọ khoái lạc như là Lậu Tận tỳ-kheo. Nếu họ khởi tưởng niệm tham chấp cái thân, thì chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyên thứ 28: **Nước không sự bất thiện**; Nguyên thứ 29: **Trụ Chánh Định Tụ**; Nguyên thứ 30: **Vui như Lậu Tận**; Nguyên thứ 31: **Chẳng tham chấp thân***).

Lúc tôi thành Phật, [người] sanh trong nước tôi thiện căn vô lượng, đều được thân kim cang Na-la-diên, sức kiên cố, thân và đánh đều có quang minh chiếu rục, thành tựu hết thủy trí huệ đạt được vô biên biện tài, khéo bàn các pháp bí yếu, nói kinh, hành đạo tiếng vang như chuông. Nếu chẳng được như vậy, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyên thứ 32: **Thân Na-la-diên**; Nguyên thứ 33: **Quang minh, trí huệ, biện tài**; Nguyên thứ 34: **Khéo bàn pháp yếu***).

Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, cứu cánh tất chí Nhất Sanh Bồ Xứ, trừ kỳ bốn nguyện, vị chúng sanh cố, bị hoằng thệ khải, giáo hóa nhất thiết hữu tình, giai phát tín tâm, tu Bồ Đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo. Tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú, hoặc nhạo thuyết pháp, hoặc nhạo thính pháp, hoặc hiện Thần Túc, tùy ý tu tập, vô bất viên mãn. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác. (35. *Nhất sanh bồ xứ nguyện - 36. Giáo hóa tùy ý nguyện*).

Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, sở tu ẩm thực, y phục, chủng chủng cúng cụ, tùy ý tức chí, vô bất mãn nguyện. Thập phương chư Phật, ứng niệm thọ kỳ cúng dường. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác. (37. *Y thực tự chí nguyện*; 38. *Ứng niệm thọ cúng nguyện*).

Lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước tôi rớt ráo ắt đạt bậc Nhất Sanh Bô Xứ, ngoại trừ [những người có] bốn nguyện vì chúng sanh mà mặc giáp hoàng thệ, giáo hóa hết thảy hữu tình, khiến cho họ đều phát tín tâm, tu Bồ Đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo. Tuy sanh trong thế giới phương khác, nhưng vĩnh viễn thoát khỏi đường ác, hoặc thích thuyết pháp, hoặc thích nghe pháp, hoặc hiện Thần Túc, tùy ý tu tập không gì chẳng viên mãn. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện thứ 35: Nhất Sanh Bô Xứ; Nguyện thứ 36: Giáo hóa tùy ý*).

Lúc tôi thành Phật, người sanh trong nước tôi, tất cả thức ăn, y phục, các thứ vật cúng, nghĩ tới liền có, không điều gì chẳng được mãn nguyện. Mười phương chư Phật ứng niệm nhận lấy sự cúng dường của người ấy. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện thứ 37: Quân áo, thức ăn tự đến; Nguyện thứ 38: Ứng niệm thọ cúng*).

Ngã tác Phật thời, quốc trung vạn vật, nghiêm tịnh, quang lộ, hình sắc thù đặc, cùng vi cực diệu, vô năng xúng lượng. Kỳ chư chúng sanh, tuy cụ thiên nhân, hữu năng biện kỳ hình sắc, quang tướng, danh số, cập tổng tuyên thuyết giả, bất thủ Chánh Giác. (39. Trang nghiêm vô tận nguyện).

Ngã tác Phật thời, quốc trung vô lượng sắc thụ, cao hoặc bách thiên do-tuần, đạo tràng thụ cao tứ bách vạn lý. Chư Bồ Tát trung, tuy hữu thiện căn liệt giả, diệc năng liễu tri. Dục kiến chư Phật tịnh quốc trang nghiêm, tất ư bảo thụ gian kiến, do như minh kính, đồ kỳ diện tượng. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác. (40. Vô lượng sắc thụ nguyện - 41. Thụ hiện Phật sát nguyện).

Ngã tác Phật thời, sở cư Phật sát, quảng bác nghiêm tịnh, quang oánh như kính, triệt chiếu thập phương vô lượng vô số bất khả tư nghị chư Phật thế giới. Chúng sanh đồ giả, sanh hy hữu tâm. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác. (42. Triệt chiếu thập phương nguyện).

Lúc tôi thành Phật, vạn vật trong nước trang nghiêm, thanh tịnh, sáng ngời, đẹp đẽ, hình sắc đặc biệt thù thắng, vi diệu cùng cực, chẳng thể tính kể. Các chúng sanh tuy có thiên nhãn mà có thể phân biệt được hình sắc, quang tướng, danh số và nói tổng quát được [những sự trang nghiêm ấy], thì chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện thứ 39: Trang nghiêm vô lượng*).

Lúc tôi thành Phật, cây trong cõi nước có vô lượng màu hoặc cao đến trăm ngàn do-tuần, cây Đạo Tràng cao bốn trăm vạn dặm. Trong các Bồ Tát, dù kẻ thiện căn kém cõi vẫn có thể biết rõ. Muốn thấy sự trang nghiêm nơi Tịnh Độ chư Phật, thì đều thấy rõ nơi thân cây ấy, như từ nơi gương sáng thấy rõ vẻ mặt. Nếu chẳng được như vậy, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện thứ 40: Cây vô lượng sắc; Nguyện thứ 41: Nơi cây hiện cõi Phật*).

Lúc tôi thành Phật, cõi Phật tôi ở rộng rãi nghiêm tịnh, sáng ngời như gương, chiếu thấu mười phương vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn thế giới của chư Phật. Chúng sanh trông thấy sanh tâm hy hữu. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện thứ 42: Chiếu tốt mười phương*).

Ngã tác Phật thời, hạ từng địa tế, thượng chí hư không, cung điện, lâu quán, trì lưu, hoa thụ, quốc độ sở hữu nhất thiết vạn vật, giai dĩ vô lượng bảo hương hợp thành. Kỳ hương phổ huân thập phương thế giới. Chúng sanh văn giả, giai tu Phật hạnh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác. (43. Bảo hương Phổ huân nguyện).

Ngã tác Phật thời, thập phương Phật sát chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh dĩ, giai tất đãi đắc thanh tịnh, giải thoát, Phổ Đẳng tam-muội, chư thâm tổng trì, trụ tam-ma-địa, chí ư thành Phật. Định trung thường cúng vô lượng vô biên nhất thiết chư Phật, bất thất Định ý. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác. (44. Phổ đẳng Tam muội nguyện - 45. Định trung cúng Phật nguyện).

Ngã tác Phật thời, tha phương thế giới chư Bồ Tát chúng văn ngã danh giả, chứng ly sanh pháp, hoạch đà-ra-ni, thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ. Tu Bồ Tát hạnh, cụ túc đức bốn. Ứng thời bất hoạch nhất nhĩ tam nhãn, ư chư Phật pháp, bất năng hiện

Lúc tôi thành Phật, dưới từ mặt đất, trên đến hư không, cung điện, lầu, quán, ao, suối, cây hoa, tất cả hết thảy vạn vật trong cõi nước đều dùng vô lượng hương báu hợp thành. Hương ấy xông khắp mười phương thế giới. Chúng sanh ngửi thấy đều tu Phật hạnh. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện thứ 43: Hương báu xông khắp*).

Lúc tôi thành Phật, các hàng Bồ Tát trong các cõi Phật mười phương nghe danh hiệu tôi xong, ắt đều đạt được thanh tịnh, giải thoát, Phổ Đẳng tam-muội, các tổng trì sâu, trụ tam-ma-địa, thậm chí thành Phật. Trong Định thường cúng vô lượng vô biên hết thảy chư Phật, chẳng mất Định ý. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện thứ 44: Phổ Đẳng tam-muội; Nguyện thứ 45: Trong Định cúng Phật*).

Lúc tôi thành Phật, các hàng Bồ Tát trong các thế giới phương khác nghe danh hiệu tôi, liền chứng ly sanh pháp, đắc đà-ra-ni, thanh tịnh, hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ. Tu Bồ Tát hạnh, đầy đủ cội đức. Nếu ngay lập tức chẳng đạt được một, hai, hay ba thứ Nhân, với các Phật pháp nếu chẳng thể chứng ngay được Bất

chứng Bất Thoái Chuyển giả, bất thủ Chánh Giác. (46. *Hoạch Đà la ni nguyện* - 47. *Văn danh đặc nhĩn nguyện* - 48. *Hiện chứng bất thối nguyện*).

TẮT THÀNH CHÁNH GIÁC ĐỆ THẤT

Phật cáo A Nan:

**- Nhĩ thời Pháp Tạng tỳ kheo thuyết thử
nguyện dĩ, dĩ kệ tụng viết:**

**Ngã kiến siêu thế chí
Tất chí vô thượng đạo
Tư nguyện bất mãn túc,
Thệ bất thành Đẳng Giác**

**Phục vi đại thí chủ
Phổ tế chư cùng khổ,
Linh bỉ chư quần sanh,**

Thoái Chuyển, thì chẳng lấy Chánh Giác.
 (Nguyên thứ 46: **Đắc đà-ra-ni**; Nguyên thứ 47:
Nghe danh đắc Nhân; Nguyên thứ 48: **Chúng
 Bất Thoái ngay trong hiện đời**)

PHẨM THỨ 7 ẤT THÀNH CHÁNH GIÁC

Đức Phật bảo A Nan:

- Khi ấy, tỳ kheo Pháp Tạng nói lời nguyện
 ấy xong, dùng kệ tụng rằng:

Con lập chí siêu thế
 Ất đạt vô thượng đạo
 Chẳng trọn vẹn nguyện ấy,
 Thì chẳng thành Đẳng Giác

Lại làm đại thí chủ
 Phổ tế các cùng khổ,
 Khiến các quần sanh ấy,

**Trường dạ vô ưu não,
Xuất sanh chúng thiện căn,
Thành tựu Bồ Đề quả,
Ngã nhược thành Chánh Giác,
Lập danh Vô Lượng Thọ
Chúng sanh văn thử hiệu,
Câu lai ngã sát trung,
Như Phật kim sắc thân ,
Diệu tướng tất viên mãn,
Diệc dĩ đại bi tâm,
Lợi ích chư quần phẩm,
Ly dục thâm chánh niệm,
Tịnh huệ tu phạm hạnh.**

**Nguyện ngã trí huệ quang,
Phổ chiếu thập phương sát,
Tiêu trừ tam cấu minh,
Minh tể chúng ách nạn**

Đêm dài chẳng ưu não,
Xuất sanh các thiện căn,
Thành tựu Bồ Đề quả,
Nếu con thành Chánh Giác,
Lấy hiệu Vô Lượng Thọ,
Chúng sanh nghe hiệu ấy,
Đều sanh trong nước con,
Thân sắc vàng như Phật,
Diệu tướng đều viên mãn,
Cũng dùng tâm đại bi,
Lợi ích các quần phẩm,
Ly dục, chánh niệm sâu,
Tịnh huệ tu phạm hạnh.

Nguyện trí huệ quang tôi,
Chiếu khắp mười phương cõi,
Tiêu trừ tối tam cầu,
Độ khắp các ách nạn,

**Tất xả tam đồ khổ
Diệt chư phiền não ám
Khai bỉ trí huệ nhãn
Hoạch đắc quang minh thân
Bế tắc chư ác đạo
Thông đạt thiện thú môn
Vị chúng khai pháp tạng
Quảng thí công đức bảo**

**Như Phật vô ngại trí,
Sở hành từ mẫn hạnh,
Thường tác thiên nhân sư
Đắc vi Tam giới hùng
Thuyết pháp sư tử hống
Quảng độ chư hữu tình
Viên mãn tích sở nguyện
Nhất thiết giai thành Phật
Tư nguyện nhược khắc quả,**

Đều bỏ tam đồ khổ
Diệt các tối phiền não
Mở được mắt trí huệ
Đạt được thân quang minh
Bế tắc các đường ác
Thông đạt thiện thú môn
Vì chúng khai pháp tạng
Rộng thí báu công đức

Như Phật vô ngại trí,
Thực hiện hạnh từ mẫn,
Thường làm thầy trời người
Làm đấng “Tam Giới Hùng”
Thuyết pháp sư tử rống
Rộng độ các hữu tình
Viên mãn nguyện xưa kia
Hết thấy đều thành Phật
Nguyện ấy nếu ắt thành,

**Đại thiên ưng cảm động
Hư không chư thiên thần
Đương vũ trôn diệu hoa.**

Phật cáo A Nan:

- Pháp Tạng tỳ-kheo thuyết thử tụng dĩ, ứng thời phổ địa lục chủng chấn động, thiên vũ diệu hoa, dĩ tán kỳ thượng. Tự nhiên âm nhạc không trung tán ngôn: “Quyết định tất thành vô thượng Chánh Giác”.

TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC ĐỆ BÁT

A Nan! Pháp Tạng tỳ-kheo ư Thế Tụ Tại Vương Như Lai tiền, cập chư thiên nhân đại chúng chi trung, phát tư hoằng thệ nguyện dĩ, trụ Chân Thật Huệ, dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ. Sở tu Phật quốc, khai khuếch quảng đại, siêu thắng độc diệu, kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến.

Đại thiên nên cảm động
Các thiên thần trên không
Nên mưa hoa trân diệp.

Phật bảo A Nan:

- Pháp Tạng tỳ-kheo nói bài tụng ấy xong, ngay khi ấy khắp cõi đất chấn động sáu cách, trời mưa diệp hoa rải lên trên thân Ngài. Trên không trung tự nhiên [có tiếng] âm nhạc khen ngợi: “Quyết định ắt thành vô thượng Chánh Giác”.

PHẨM THỨ 8 TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC

A Nan! Pháp Tạng tỳ-kheo ở trước đức Thế Tụ Tại Vương Như Lai và giữa đại chúng trời, người, phát hoằng thệ nguyện ấy xong, trụ Chân Thật Huệ, dũng mãnh tinh tấn, một dạ chuyên chí trang nghiêm cõi màu nhiệm. Ngài tu cõi Phật bao la, rộng lớn, siêu thắng, độc diệp, kiến lập thường nhiên, chẳng suy, chẳng biến.

Ư vô lượng kiếp, tích thực đức hạnh, bất khởi tham sân si dục chur tướng, bất trước Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp, đản nhạo ức niệm quá khứ chur Phật, sở tu thiện căn, hành tịch tĩnh hạnh, viễn ly hư vọng, y Chân Đế môn, thực chứng đức bốn, bất kể chúng khổ, thiếu dục tri túc, chuyên cầu bạch pháp, huệ lợi quần sanh, chí nguyện vô quyện, Nhẫn lực thành tựu.

Ư chur hữu tình, thường hoài từ nhẫn, hòa nhan ái ngữ, khuyến dụ sách tấn, cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng, vô hữu hư ngụy siểm khúc chi tâm.

Trang nghiêm chúng hạnh, quỹ phạm cụ túc, quán pháp như hóa, tam-muội thường tịch, thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá, thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi, thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm.

Sở hữu quốc thành, tự lạc, quyền thuộc, trân bảo, đô vô sở trước. Hằng dĩ Bồ Thí, Trì giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Trí Huệ, Lục Độ chi hạnh, giáo hóa an lập chúng sanh, trụ ư vô thượng chân chánh chi đạo.

Do thành như thị chur thiện căn cố, sở sanh chi xứ, vô lượng bảo tạng, tự nhiên phát ứng, hoặc vi trưởng giả, cư sĩ, hào tánh tôn

Trong vô lượng kiếp, tích chứa, vun bồi đức hạnh, chẳng khởi các ý tưởng tham, sân, si, dục, chẳng chấp trước Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp, chỉ thích nghĩ nhớ các thiện căn mà chư Phật quá khứ đã tu, hành tịch tĩnh hạnh, xa lìa hư vọng, nương vào Chân Đế môn, trồng các cội đức, chẳng nề hà các khổ, ít ham muốn, biết đủ, chuyên cầu bạch pháp, ban bố cái lợi cho quần sanh, chí nguyện không mỏi nhọc, thành tựu Nhân lực.

Với các hữu tình thường mang lòng từ nhĩ, vẻ mặt nhu hòa, lời nói dịu dàng, khuyến dụ sách tấn, cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng, chẳng có tâm siểm khúc, hư ngụy.

Trang nghiêm các hạnh, quỹ phạm đầy đủ, quán pháp như huyễn hóa, tam-muội thường tịch, khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê bai lỗi người khác, khéo giữ gìn thân nghiệp, chẳng mất luật nghi, khéo giữ gìn ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm.

Với tất cả quốc thành, tự lực, quyền thuộc, trân bảo Ngài đều không dính mắc, luôn dùng Bố Thí, Trì Giới, Nhân Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Trí Huệ, hạnh Lục Độ để giáo hóa an lập chúng sinh trụ nơi đạo vô thượng chánh chân.

Do thành tựu các thiện căn như thế nên Ngài sanh ở chỗ nào thì vô lượng kho báu tự nhiên ứng hiện, hoặc làm trưởng giả, hoặc cư sĩ,

quý hoặc vi sát-lợi quốc vương, Chuyển Luân thánh đế, hoặc vi Lục Dục thiên chúa, nãi chí Phạm Vương. Ư chư Phật sở, tôn trọng cúng dường, vị tăng gián đoạn. Như thị công đức, thuyết bất năng tận.

Thân khẩu thường xuất vô lượng diệu hương, do như chiên-đàn, ưu-bát-la hoa; kỳ hương phổ huân vô lượng thế giới. Tùy sở sanh xứ, sắc tướng đoan nghiêm. Tam thập nhị tướng, bát thập chủng hảo, tất giai cụ túc. Thủ trung thường xuất vô tận chi bảo, trang nghiêm chi cụ, nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật, lợi lạc hữu tình.

Do thị nhân duyên, năng linh vô lượng chúng sanh, giai phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm.

dòng họ danh giá, tôn quý, hoặc làm sát-lợi, quốc vương, Chuyển Luân thánh đế, hoặc làm Lục Dục thiên chúa cho đến Phạm Vương. Ở chỗ chư Phật, Ngài tôn trọng cúng dường chưa từng gián đoạn. Những công đức như thế chẳng thể thuật hết nổi.

Thân, miệng thường tỏa vô lượng hương màu nhiệm giống như Chiên-đàn, hoa Ưu-bát-la; hương ấy xông khắp vô lượng thế giới. Sanh ở chỗ nào sắc tướng cũng đoan nghiêm. Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp phụ thấy đều đầy đủ. Trong tay thường hiện ra vô tận các báu, vật trang nghiêm, hết thấy vật cần dùng tối thượng để lợi lạc hữu tình.

Do nhân duyên ấy khiến cho vô lượng chúng sanh đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

VIÊN MÃN THÀNH TỰU

ĐỀ CỬU

Phật cáo A Nan:

- Pháp Tạng tỳ-kheo tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức, vô lượng vô biên, ư nhất thiết pháp, nhi đắc tự tại, phi thị ngữ ngôn phân biệt chỉ sở năng tri.

Sở phát thệ nguyện viên mãn thành tựu, như thật an trụ, cụ túc trang nghiêm, oai đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ.

A Nan văn Phật sở thuyết, bạch Thế Tôn ngôn:

- Pháp Tạng Bồ Tát thành Bồ Đề giả, vi thị quá khứ Phật da? Vị lai Phật da? Vi kim hiện tại tha phương thế giới da?

Thế Tôn cáo ngôn:

- Bỉ Phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ, vô sanh, vô diệt, phi quá hiện vị lai. Đản dĩ thù nguyện độ sanh, hiện tại Tây Phương, khứ Diêm Phù Đề bách thiên câu-chi na-do-tha Phật sát, hữu thế giới danh viết Cực Lạc, Pháp Tạng thành Phật, hiệu A Di Đà. Thành

PHẨM THỨ 9 THÀNH TỰU VIÊN MÃN

Phật bảo A Nan:

- Tỳ-kheo Pháp Tạng tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức vô lượng vô biên, được tự tại trong hết thảy pháp, chẳng thể dùng ngữ ngôn, phân biệt để biết được nổi.

Thành tựu viên mãn thế nguyện đã phát, như thật an trụ đầy đủ trang nghiêm, oai đức rộng lớn thanh tịnh cõi Phật.

A Nan nghe lời Phật dạy, bạch Thế Tôn rằng:

- Pháp Tạng Bồ Tát thành Bồ Đề thì thành Phật trong quá khứ hay là Phật trong vị lai, hay là hiện đang ở thế giới phương khác?

Thế Tôn bảo rằng:

- Đức Như Lai ấy không từ đâu đến, chẳng đi về đâu, vô sanh, vô diệt, chẳng phải là quá khứ, hiện tại, vị lai, chỉ vì đáp tạ cái nguyện độ sanh nên hiện ở Tây phương, cách Diêm Phù Đề trăm ngàn câu-chi na-do-tha cõi Phật, có một thế giới tên là Cực Lạc, Pháp Tạng thành Phật

Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp. Kim hiện tại thuyết pháp, hữu vô lượng vô số Bồ Tát, Thanh Văn chi chúng, cung kính vi nhiều.

GIAI NGUYỆN TÁC PHẬT ĐỆ THẬP

Phật thuyết A Di Đà Phật vi Bồ Tát cầu đắc thị nguyện thời, A Xà vương tử, dữ ngũ bách đại trưởng giả, văn chi giai đại hoan hỷ. Các trì nhất kim hoa cái, câu đáo Phật tiền tác lễ, dĩ hoa cái thượng Phật dĩ, khước tọa nhất diện thánh kinh, tâm trung nguyện ngôn: “Linh ngã đẳng tác Phật thời, giai như A Di Đà Phật”.

Phật tức tri chi, cáo chư tỳ-kheo:

- Thị vương tử đẳng, hậu đương tác Phật. Bĩ ư tiền thế trụ Bồ Tát đạo, vô số kiếp lai cúng dường tứ bách ức Phật. Ca Diếp Phật thời, bĩ đẳng vi ngã đệ tử, kim cúng dường ngã, phục tương trị dã.

Thời chư tỳ-kheo văn Phật ngôn giả, mặc bất đại chi hoan hỷ.

hiệu là A Di Đà. Từ khi Ngài thành Phật đến nay đã là mười kiếp, nay hiện tại thuyết pháp, có vô lượng vô số Bồ Tát, Thanh Văn chúng cung kính vây quanh.

PHẨM THỨ 10 ĐỀU PHÁT NGUYỆN THÀNH PHẬT

Lúc đức Phật nói A Di Đà Phật khi làm Bồ Tát cầu được thỏa nguyện như thế thì vương tử A Xà Thế và năm trăm đại trưởng giả nghe như vậy đều đại hoan hỷ. Mỗi người cầm một cái lọng kim hoa cùng đến trước Phật làm lễ, đem lọng hoa dâng lên Phật xong, ngồi qua một bên nghe kinh, trong tâm nguyện rằng: “Nguyện lúc chúng con thành Phật đều được như A Di Đà Phật”.

Phật liền biết ngay, bảo các tỳ-kheo:

- Các vị như vương tử đây sau này sẽ thành Phật. Bọn họ trong đời trước trụ Bồ Tát đạo, từ vô số kiếp đến nay cúng dường bốn trăm ức Phật. Thời Ca Diếp Phật, bọn họ làm đệ tử của ta, nay cúng dường ta lại gặp gỡ nhau.

Khi ấy, các tỳ-kheo nghe lời Phật nói, không ai chẳng mừng giùm cho bọn họ.

QUỐC GIỚI NGHIÊM TỊNH ĐỆ THẤT NHẤT

Phật ngữ A Nan:

- Bĩ Cực Lạc giới vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm. Vĩnh vô chúng khổ, chư nạn, ác thú, ma não chi danh. Diệc vô tứ thời hàn, thử, vũ, minh chi dị. Phục vô đại tiểu giang, hải, khâu lãng, khanh khảm, kinh, cốc, sa, lịch, Thiết Vy, Tu Di, thổ thạch đẳng sơn. Duy dĩ tự nhiên thất bảo, hoàng kim vi địa, khoan quảng bình chánh, bất khả hạn cực, vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương nhất thiết thế giới.

A Nan văn dĩ, bạch Thế Tôn ngôn:

- Nhược bĩ quốc độ vô Tu Di sơn, kỳ Tứ Thiên Vương thiên, cập Đao Lợi thiên, y hà nhi trụ?

Phật cáo A Nan:

- Dạ Ma, Đâu Suất, nãi chí Sắc, Vô Sắc giới, nhất thiết chư thiên, y hà nhi trụ?

PHẨM THỨ 11 CÔI NƯỚC NGHIÊM TỊNH

Phật bảo A Nan:

- Cõi Cực Lạc thế giới công đức vô lượng, trang nghiêm đầy đủ, vĩnh viễn không có các tên gọi các khổ, các nạn, đường ác, ma làm náo loạn. Cũng không có bốn mùa, nóng, lạnh, mưa, tối tăm sai khác. Lại cũng chẳng có sông, biển lớn nhỏ, gò, đồng, hầm, hố, gai góc, cát, sỏi, Thiết Vy, Tu Di, các hòn núi đá hay núi đất. Chỉ tự nhiên là bảy báu, vàng ròng làm đất, bằng phẳng, rộng rãi, bao la chẳng thể hạn lượng, vi diệu, lạ lùng, đẹp đẽ, thanh tịnh trang nghiêm, vượt trội hết thảy các thế giới trong mười phương.

A Nan nghe xong, bạch Thế Tôn rằng:

- Nếu cõi nước ấy không có núi Tu Di thì Tứ Thiên Vương thiên và Đao Lợi thiên nương vào đâu mà trụ?

Phật bảo A Nan:

- Hết thảy chư thiên trời Dạ Ma, Đâu Suất, cho đến Sắc, Vô Sắc giới nương vào đâu mà trụ?

A Nan bạch ngôn:

- Bất khả tư nghị nghiệp lực sở trí.

Phật ngữ A Nan:

- Bất tư nghị nghiệp, nhữ khả tri da? Nhữ thân quả báo, bất khả tư nghị, chúng sanh nghiệp báo, diệt bất khả tư nghị. Chúng sanh thiện căn, bất khả tư nghị, chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới, diệt bất khả tư nghị. Kỳ quốc chúng sanh, công đức thiện lực, trụ hạnh nghiệp địa, cập Phật thần lực, cố năng nhĩ nhĩ.

A Nan bạch ngôn:

- Nghiệp nhân quả báo, bất khả tư nghị. Ngã ư thử pháp, thật vô sở hoặc. Đản vị tương lai chúng sanh phá trừ nghi võng, cố phát tư vấn.

A Nan bạch rằng:

- Do nghiệp lực chẳng thể nghĩ bàn nên đạt được như vậy.

Phật bảo A Nan:

- Ông có biết chăng? Nghiệp chẳng thể nghĩ bàn! Thân ông quả báo chẳng thể nghĩ bàn, nghiệp báo của chúng sanh cũng chẳng thể nghĩ bàn. Thiện căn của chúng sanh chẳng thể nghĩ bàn, thánh lực của chư Phật, thế giới của chư Phật cũng chẳng thể nghĩ bàn. Do công đức, thiện lực của chúng sanh cõi ấy, do trụ hạnh nghiệp địa và do thần lực của Phật nên mới được như thế đó.

A Nan bạch rằng:

- Nghiệp nhân quả báo chẳng thể nghĩ bàn. Đối với pháp này con chẳng nghi hoặc. Chỉ là để phá trừ lưới ngò cho chúng sanh trong đời tương lai nên con mới hỏi như thế.

QUANG MINH BIẾN CHIẾU ĐỆ THẬP NHỊ

Phật cáo A Nan:

- A Di Đà Phật oai thần quang minh tối tôn đệ nhất, thập phương chư Phật sở bất năng cập, biến chiếu Đông phương Hằng sa Phật sát. Nam, Tây, Bắc phương, tứ duy, thượng, hạ, diệc phục như thị.

Nhược hóa đảnh thượng viên quang, hoặc nhất, nhị, tam, tứ do-tuần, hoặc bách thiên vạn ức do-tuần. Chư Phật quang minh hoặc chiếu nhất, nhị Phật sát, hoặc chiếu bách thiên Phật sát, duy A Di Đà Phật, quang minh phổ chiếu vô lượng vô biên vô số Phật sát.

Chư Phật quang minh sở chiếu viên cận, bốn kỳ tiền thế cầu đạo, sở nguyện công đức đại tiểu bất đồng. Chí tác Phật thời, các tự đắc chi. Tự tại sở tác, bất vi dự kế. A Di Đà Phật, quang minh thiện hảo, thắng ư nhật nguyệt chi minh, thiên ức vạn bội, quang trung cực tôn, Phật trung chi vương.

PHẨM THỨ 12 ÁNH SÁNG CHIẾU KHẮP

Phật bảo A Nan:

- Oai thần quang minh của A Di Đà Phật tối tôn đệ nhất, thập phương chư Phật chẳng thể sánh bằng, chiếu khắp Hằng sa cõi Phật trong phương Đông. Trong các phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên, dưới cũng giống như thế.

Viên quang từ trên đánh Ngài hóa ra thì hoặc là [chiếu xa] một, hai, ba, bốn do-tuần, hoặc là trăm ngàn vạn ức do-tuần. Quang minh của chư Phật hoặc chiếu thấu một, hai cõi Phật, hoặc chiếu trăm ngàn cõi Phật, chỉ riêng quang minh của A Di Đà Phật chiếu trọn vô lượng vô biên vô số cõi Phật.

Quang minh của chư Phật chiếu xa hay gần vốn là do trong đời trước khi cầu đạo đã nguyện được công đức lớn hay nhỏ sai khác. Đến khi thành Phật, mỗi vị tự đạt được, tự tại thành tựu chẳng thể tính trước. Quang minh của A Di Đà Phật tốt lành, vượt trội ánh sáng của mặt trời, mặt trăng ngàn ức vạn lần, là tôn quý nhất trong các quang minh, là vua trong các đức Phật.

Thị cổ Vô Lượng Thọ Phật, diệc hiệu Vô Lượng Quang Phật, diệc hiệu Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật, diệc hiệu Trí Huệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Giải Thoát Quang, An Ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghị Quang.

Như thị quang minh, phổ chiếu thập phương nhất thiết thế giới. Kỳ hữu chúng sanh, ngộ tư quang giả, cầu diệt, thiện sanh, thân ý nhu nhuyển. Nhược tại tam đồ cực khổ chi xứ, kiến thử quang minh, giai đắc hưu tức, mạng chung giai đắc giải thoát. Nhược hữu chúng sanh văn kỳ quang minh oai thần, công đức, nhật dạ xưng thuyết, chí tâm bất đoạn, tùy ý sở nguyện, đắc sanh kỳ quốc.

Do đó, Vô Lượng Thọ Phật cũng có hiệu là Vô Lượng Quang Phật, cũng gọi là Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật, cũng hiệu là Trí Huệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Giải Thoát Quang, An Ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghị Quang.

Quang minh như vậy chiếu khắp hết thấy thế giới trong mười phương. Có chúng sanh nào gặp được quang minh này thì cầu diệt, thiện sanh, thân ý nhu nhuyển. Nếu kẻ đang ở trong chốn tam đồ cực khổ mà thấy được quang minh này, thì đều được ngưng nghỉ [nỗi khổ], khi mạng chung đều được giải thoát. Nếu chúng sanh nào nghe công đức oai thần của quang minh ấy mà ngày đêm kể, nói, chí tâm chảnh ngót, thì thuận theo lòng mong sẽ được sanh về cõi ấy.

THỌ CHÚNG VÔ LƯỢNG ĐỆ THẬP TAM

Phật ngữ A Nan:

- Vô Lượng Thọ Phật, thọ mạng trường cửu, bất khả xưng kể. Hựu hữu vô số Thanh Văn chi chúng, thần trí đồng đạt, oai lực tự tại, năng ư chúng trung trì nhất thiết thế giới. Ngã đệ tử trung, Đại Mục Kiền Liên, thần thông đệ nhất. Tam thiên đại thiên thế giới, sở hữu nhất thiết tinh tú, chúng sanh, ư nhất trú dạ, tất tri kỳ số.

Giả sử thập phương chúng sanh, tất thành Duyên Giác. Nhất nhất Duyên Giác, thọ vạn ức tuế, thần thông giai như Đại Mục Kiền Liên, tận kỳ thọ mạng, kiệt kỳ trí lực, tất cộng thôi toán, bĩ Phật hội trung Thanh Văn chi số, thiên vạn phần trung bất cập nhất phần.

Thí như đại hải, thâm quảng vô biên, thiết thủ nhất mao, tích vi bách phần, toái như vi trần. Dĩ nhất mao trần, triêm hải nhất trích, thử mao trần thủy, tỷ hải thực đa?

PHẨM THỨ 13 THỌ MẠNG VÀ HỘI CHÚNG VÔ LƯỢNG

Phật bảo A Nan:

- Vô Lượng Thọ Phật thọ mạng trường cửu chẳng thể tính kể nổi. Ngài lại có vô số chúng Thanh Văn, thần, trí đồng đạt, oai lực tự tại, họ có thể nắm hết thấy thế giới trong lòng bàn tay. Trong các đệ tử của ta, Đại Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất. Đối với tất cả hết thấy tinh tú và chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới, ông ta có thể trong một ngày một đêm biết trọn số đó.

Giả sử chúng sanh trong mười phương đều thành Duyên Giác. Mỗi vị Duyên Giác thọ vạn ức năm, thần thông đều như Đại Mục Kiền Liên, suốt cả cuộc đời vắt kiệt trí lực, cùng nhau tính toán chẳng thể tính nổi một phần ngàn vạn số lượng Thanh Văn trong hội đức Phật ấy.

Ví như đại hải sâu rộng vô biên, nếu lấy một sợi lông chẻ thành trăm phần, nghiền nát như vi trần. Dem mảnh bụi lông ấy chấm lấy một giọt nước biển thì nước dính vào mảnh lông ấy so với biển cả, cái nào là nhiều?

A Nan! Bĩ Mục Kiền Liên đẳng sở tri số giả, như mao trần thủy. Sở vị tri giả, như đại hải thủy.

Bĩ Phật thọ lượng, cập chư Bồ Tát, Thanh Văn, thiên nhân thọ lượng diệc nhĩ, phi dĩ toán kế thí dụ chỉ sở năng tri.

BẢO THỤ BIẾN QUỐC ĐỆ THẬP TỨ

Bĩ Như Lai quốc đa chư bảo thụ: Hoặc thuần kim thụ, thuần bạch ngân thụ, lưu ly thụ, thủy tinh thụ, hổ phách thụ, mỹ ngọc thụ, mã não thụ, duy nhất bảo thành, bất tạp dư bảo. Hoặc hữu nhị bảo, tam bảo, nãi chí thất bảo, chuyển cộng hợp thành.

Căn, hành, chi, cán, thử bảo sở thành, hoa, diệp, quả, thực, tha bảo hóa tác. Hoặc hữu bảo thụ, hoàng kim vi căn, bạch ngân vi thân, lưu ly vi chi, thủy tinh vi sao, hổ phách vi diệp, mỹ ngọc vi hoa, mã não vi quả. Kỳ dư chư thụ, phục hữu thất bảo, hĩ vi căn, cán, chi, diệp, hoa, quả, chủng chủng cộng thành.

Này A Nan! Con số mà những người như Mục Kiền Liên biết được thì như nước dính nơi mảnh lông. Số họ chưa biết như nước biển cả.

Thọ lượng của đức Phật ấy và thọ lượng của các Bồ Tát, Thanh Văn, trời, người cũng giống như thế, chẳng thể dùng toán số, thí dụ để biết được nổi.

PHẨM THỨ 14 CÂY BÁU KHẮP CỖI NƯỚC

Cõi đức Như Lai ấy có nhiều cây báu, hoặc cây thuần bằng vàng, cây thuần bằng bạc, cây lưu ly, cây thủy tinh, cây hổ phách, cây mỹ ngọc, cây mã não, chỉ do một thứ báu tạo thành, chẳng lẫn các thứ báu khác. Hoặc có cây bằng hai báu, ba báu, cho đến bảy báu lần lượt hợp thành.

Rễ, thân, cành, nhánh do các thứ báu này hợp thành, hoa, lá, quả, hạt do các thứ báu khác hóa thành. Hoặc có cây báu vàng ròng làm rễ, bạch ngân làm thân, lưu ly làm cành, thủy tinh làm ngọn, hổ phách làm lá, mỹ ngọc làm hoa, mã não làm quả. Các cây báu khác cũng bằng các thứ bảy báu lần lượt hợp thành rễ, cành, lá, hoa, quả.

Các tự dị hàng, hàng hàng tương trị, hành hành tương vọng, chi điệp tương hướng, hoa thực tương đương, vinh sắc quang diệu, bất khả thắng thị.

Thanh phong thời phát, xuất ngũ âm thanh, vi diệu cung thương, tự nhiên tương hòa. Thị chư bảo thụ, châu biến kỳ quốc.

CÂY BỒ ĐỀ ĐẠO TRÀNG ĐỆ THẬP NGŨ

Hựu kỳ đạo tràng, hữu Bồ Đề thụ, cao tứ bách vạn lý, kỳ bốn châu vi ngũ thiên do-tuần, chi điệp tứ bố nhị thập vạn lý, nhất thiết chúng bảo tự nhiên hợp thành. Hoa quả phu vinh, quang huy biến chiếu. Phục hữu hồng, lục, thanh, bạch, chư ma-ni bảo, chúng bảo chi vương, dĩ vi anh lạc.

Vân tụ bảo tỏa, sức chư bảo trụ. Kim, châu, linh, đặc, châu táp điều gian. Trân diệu bảo vãng, la phú kỳ thượng. Bách thiên vạn sắc, hỗ tương ánh sức; vô lượng quang viêm, chiếu diệu vô cực. Nhất thiết trang nghiêm, tùy ứng nhi hiện.

Đều mọc thành hàng khác biệt, hàng hàng thẳng lối, thân cây ngang nhau, cành lá hướng vào nhau, hoa quả tương đương, màu sắc rạng rỡ, ánh sáng chói ngời, chẳng thể thấy trọn.

Gió mát đúng thời thời, cây phát ra tiếng ngũ âm Cung Thương vi diệu tự nhiên hòa tiếng. Các cây báu ấy mọc khắp cả cõi nước.

PHẨM THỨ 15 CÂY BỒ ĐỀ ĐẠO TRÀNG

Nơi đạo tràng lại có cây Bồ Đề cao bốn trăm vạn dặm, gốc nó to tròn năm ngàn do-tuần, cành lá xòe ra bốn phía đến hai mươi vạn dặm, do hết thảy các thứ báu tự nhiên hợp thành. Hoa quả lộ lộ, xum xuê, ánh sáng chói rạng khắp nơi. Lại có các thứ báu Ma-ni vàng, lục, xanh dương, trắng, là vua trong các thứ báu, để dùng làm anh lạc.

Khóa báu Vân Tụ trang hoàng các trụ báu. Vàng, châu, linh, đặc treo khắp trên cành. Lưới báu trân diệu giăng che bên trên. Trăm ngàn vạn sắc chói ngời lẫn nhau, vô lượng tia sáng chiếu rực vô cực. Hết thảy trang nghiêm hiện ra một cách thích ứng.

Vi phong từ động, xuy chư chi diệp, diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh. Kỳ thanh lưu bố, biến chư Phật quốc. Thanh sướng ai lượng, vi diệu hòa nhã, thập phương thể giới âm thanh chi trung, tối vi đệ nhất.

Nhược hữu chúng sanh, đồ Bồ Đề thụ, văn thanh, khứ hương, thường kỳ quả vị, xúc kỳ quang ảnh, niệm thụ công đức, giai đắc lục căn thanh triệt, vô chư não loạn, trụ Bất Thoái Chuyển, chí thành Phật đạo. Phục do kiến bỉ thụ cố, hoạch tam chủng Nhân: Nhất Âm Hưởng Nhân, nhị Nhu Thuận Nhân, tam giả Vô Sanh Pháp Nhân.

Phật cáo A Nan:

- Như thị Phật sát, hoa quả thụ mộc, dữ chư chúng sanh nhi tác Phật sự. Thử giai Vô Lượng Thọ Phật, oai thần lực cố, bốn nguyện lực cố, mãn túc nguyện cố, minh liễu, kiên cố, cứu cánh nguyện cố.

Gió nhẹ khẽ động thổi qua các cành, lá, diễn xuất vô lượng âm thanh diệu pháp. Những âm thanh ấy lan truyền khắp các cõi Phật. Thanh tịnh, sáng khoái, bi mẫn, trong sáng, vi diệu, hòa nhã, thật là âm thanh bậc nhất trong các âm thanh trong mười phương thế giới.

Nếu có chúng sanh thấy cây Bồ Đề, nghe tiếng, ngửi mùi, nếm vị trái cây, chạm phải ánh sáng, hình bóng nó, nghĩ đến công đức của cây thì đều được sáu căn thanh triệt, không có các não hoạn, trụ Bất Thoái Chuyển, cho đến thành Phật đạo. Lại do thấy cây ấy sẽ đắc ba thứ nhẫn: Một là Âm Hưởng Nhẫn, hai là Nhu Thuận Nhẫn, ba là Vô Sanh Pháp Nhẫn.

Phật bảo A Nan:

- Cõi Phật như thế, hoa, quả, cây cối và các chúng sanh đều làm Phật sự. Đây đều là do sức oai thần, do sức bốn nguyện, do mãn túc nguyện, do nguyện rõ ràng kiên cố, rốt ráo của Vô Lượng Thọ Phật vậy.

ĐƯỜNG XÁ LÂU QUÁN ĐỆ THẬP NGŨ

Hựu Vô Lượng Thọ Phật giảng đường, tinh xá, lâu quán, lan thuẩn, diệc giai thất bảo tự nhiên hóa thành. Phục hữu bạch châu, ma-ni dĩ vi giao lạc, minh diệu vô tỷ. Chư Bồ Tát chúng, sở cư cung điện, diệc phục như thị.

Trung hữu tại địa giảng kinh, tụng kinh giả, hữu tại địa thọ kinh, thỉnh kinh giả. Hữu tại địa kinh hành giả, tư đạo cập tọa thiền giả. Hữu tại hư không giảng, tụng, thọ thỉnh giả, kinh hành, tư đạo, cập tọa Thiền giả.

Hoặc đắc Tu Đà Hoàn, hoặc đắc Tư Đà Hàm, hoặc đắc A Na Hàm, A La Hán. Vị đắc A Duy Việt Trí giả, tắc đắc A Duy Việt Trí. Các tự niệm đạo, thuyết đạo, hành đạo, mặc bất hoan hỷ.

PHẨM THỨ 16 ĐƯỜNG XÁ LẦU QUÁN

Lại nữa, giảng đường, tinh xá, lầu, quán, lan can của Vô Lượng Thọ Phật cũng đều bằng bảy báu tự nhiên hóa thành. Lại có bạch châu, ma-ni dùng để giảng xen, sáng đẹp khôn sánh. Cung điện của các chúng Bồ Tát ở cũng giống như vậy.

Trong ấy, có kẻ ở trên mặt đất tụng kinh, giảng kinh, có kẻ ở trên mặt đất lãnh nhận kinh, nghe kinh. Có kẻ đi kinh hành, suy nghĩ đạo lý và tọa Thiền trên mặt đất. Có người ở trên hư không giảng, tụng, thọ lãnh, nghe kinh, đi kinh hành, suy nghĩ đạo lý và tọa Thiền.

Hoặc đắc Tu Đà Hoàn, hoặc đắc Tư Đà Hàm, hoặc đắc A Na Hàm, A La Hán. Người chưa đắc A Duy Việt Trí thì sẽ đắc A Duy Việt Trí. Ai nấy đều tự niệm đạo, thuyết đạo, hành đạo, không ai chẳng hoan hỷ.

TUYỂN TRÌ CÔNG ĐỨC ĐỆ THẬP THẤT

Hựu kỳ giảng đường tả hữu, tuyển trì giao lưu. Tung quảng thâm thiền, giai các nhất đẳng. Hoặc thập do-tuần, nhị thập do-tuần, nãi chí bách thiên do-tuần. Trăm nhiên hương khiết, cụ bát công đức.

Ngạn biên vô số chiêm-đàn hương thụ, cát tường quả thụ. Hoa quả hằng phương, quang minh chiếu diệu, tu điều, mật điệp, giao phú ư trì, xuất chủng chủng hương, thể vô năng dụ. Tùy phong tán phức, duyên thủy lưu phân.

Hựu phục trì sức thất bảo, địa bố kim sa. Ưu Bát La hoa, Bát Đàm Ma hoa, Câu Mâu Đầu hoa, Phân Đà Lợi hoa, tạp sắc quang mậu, di phú thủy thượng.

Nhược bỉ chúng sanh, quá dục thử thủy, dục chí tức giả, dục chí tất giả, dục chí yêu dịch, dục chí cảnh giả, hoặc dục quán thân, hoặc dục lãnh giả, ôn giả, cấp lưu giả, hoãn lưu giả, kỳ thủy nhất nhất tùy chúng sanh ý,

PHẨM THỨ 17 SUỐI AO CÔNG ĐỨC

Hai bên giảng đường lại có ao, suối chảy quanh, ngang, dọc, sâu, cạn đều giống hệt nhau. Hoặc là mười do-tuần, hai mươi do-tuần, cho đến trăm ngàn do-tuần. Trong lặng, thơm, sạch, đủ tám công đức.

Trên bờ có vô số cây hương chiên-đàn, cây cát tường quả. Hoa quả luôn thơm ngát, quang minh chói ngời, cành to, lá dày, chen bóng phủ mặt ao, tỏa các mùi thơm không thể dùng vật gì trong thế gian này để sánh ví nổi. Hương thơm lan theo gió thoảng, nước cuốn dậy mùi thơm.

Lại nữa, ao trang hoàng bằng bảy báu, đáy trải cát vàng. Hoa Ưu Bát La, hoa Bát Đàm Ma, hoa Câu Mâu Đầu, hoa Phân Đà Lợi nhiều màu tỏa sáng rạng ngời, phủ kín mặt nước.

Nếu những chúng sanh cõi kia đến tắm trong nước ấy thì hễ muốn nước dâng đến chân, muốn nước ngập đến gối, muốn nước ngập ngang lưng hay nách, muốn nước dâng đến cổ, hoặc muốn nước xối lên thân, hay muốn nước lạnh, ấm, nước chảy gấp, hay nước chảy thông thả thì nước đó

khai thần duyệt thể, tịnh nhược vô hình. Bảo sa ánh triệt, vô thâm bất chiếu.

Vi lan từ hồi, chuyển tương quán chú. Ba dương vô lượng vi diệu âm thanh, hoặc văn Phật Pháp Tăng thanh, Ba La Mật thanh, chỉ tức tịch tĩnh thanh, vô sanh vô diệt thanh, thập lực vô úy thanh, hoặc văn vô tánh vô tác vô ngã thanh, đại từ đại bi hỷ xả thanh, cam lộ quán đánh thọ vị thanh.

Đắc văn như thị chủng chủng thanh dĩ, kỳ tâm thanh tịnh, vô chư phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành thực thiện căn. Tùy kỳ sở văn, dữ pháp tương ứng. Kỳ nguyện văn giả, triếp độc văn chi, sở bất dục văn, liễu vô sở văn, vĩnh bất thoái ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm.

Thập phương thế giới chư vãng sanh giả, giai ư thất bảo trì liên hoa trung, tự nhiên hóa sanh, tất thọ thanh hư chi thân, vô cực chi thể.

Bất văn tam đồ ác nã khổ nạn chi danh, thượng vô giả thiết, hà hưởng thật khổ. Đản hữu tự nhiên khoái lạc chi âm. Thị cố bỉ quốc, danh vi Cực Lạc.

mỗi mỗi đều thuận theo ý chúng sanh, [nước làm cho người tắm] khai hiển thần thức, thân thể vui sướng, [nước] sạch dường như vô hình. Cát báu chiếu rực lên, dầu sâu cách mấy cũng chiếu thấu.

Gợn sóng từ từ lan ra, lan khắp mặt nước. Sóng vỗ vang ra vô lượng âm thanh vi diệu, hoặc nghe tiếng Phật, Pháp, Tăng, tiếng Ba La Mật, tiếng chỉ tức tịch tĩnh, tiếng vô sanh vô diệt, tiếng thập lực vô úy, hoặc nghe tiếng vô tánh, vô tác, vô ngã, tiếng đại từ, đại bi, hỷ xả, tiếng cam lộ quán đánh thọ vị.

Được nghe các thứ tiếng như vậy xong tâm họ thanh tịnh không có các phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành thực thiện căn. Điều gì được nghe cũng tương ứng với pháp. Ai muốn mong được nghe, riêng người ấy liền nghe, ai không muốn nghe, trọn chẳng nghe thấy, vĩnh viễn chẳng thoái thất tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Những người từ mười phương thế giới vãng sanh đều tự nhiên hóa sanh trong hoa sen nơi ao bảy báu, đều thọ thân thanh hư, thể vô cực.

Chẳng nghe danh từ tam đồ, phiền não, khổ nạn, [những danh từ ấy] còn chẳng được giả bày ra, huống là thật có. Chỉ có âm thanh khoái lạc tự nhiên. Do đó, cõi nước ấy tên là Cực Lạc.

SIÊU THỂ HY HỮU ĐỆ THẬP BÁT

Bỉ Cực Lạc quốc, sở hữu chúng sanh, dung sắc vi diệu, siêu thể hy hữu, hàm đồng nhất loại, vô sai biệt tướng. Đản nhân thuận dư phương tục, cố hữu thiên nhân chi danh.

Phật cáo A Nan:

- Thí như thể gian bản khổ khát nhân, tại đế vương biên, diện mạo hình trạng, ninh khả loại hồ? Đế vương nhược tử Chuyển Luân thánh vương, tắc vi bỉ lậu, do bỉ khát nhân, tại đế vương biên dã.

Chuyển Luân thánh vương, oai tướng đệ nhất, tử chi Đạo Lợi thiên vương, hựu phục xú liệt. Giả linh Đế Thích, tử Đệ Lục Thiên, tuy bách thiên bội bất tương loại dã. Đệ Lục thiên vương, nhược tử Cực Lạc quốc trung Bồ Tát, Thanh Văn, quang nhan dung sắc, tuy vạn ức bội, bất tương cập dĩ.

Sở xử cung điện, y phục ẩm thực, do như Tha Hóa Tự Tại thiên vương.

PHẨM THỨ 18 HIỀM CÓ SIÊU VIỆT THỂ GIAN

Trong cõi Cực Lạc ấy, tất cả chúng sanh dung sắc vi diệu siêu thể hy hữu, đều cùng một loại, không có tướng sai biệt. Chỉ vì thuận theo tập tục các phương khác mà có tên gọi là Trời hay Người.

Phật bảo A Nan:

- Ví như kẻ ăn mày nghèo khổ trong thế gian ở cạnh đế vương thì diện mạo, hình trạng của họ có giống nhau hay không? Nếu đem so với Chuyển Luân thánh vương thì đế vương lại hóa ra xấu hèn khác nào kẻ ăn mày đặt cạnh đế vương.

Chuyển Luân thánh vương oai tướng bậc nhất nhưng đem so với Đao Lợi thiên vương lại càng xấu kém. Nếu đem Đế Thích sánh với Đệ Lục thiên thì chẳng bằng được một phần trăm ngàn lần. Đệ Lục thiên vương nếu đem so với Bồ Tát, Thanh Văn trong cõi Cực Lạc thì quang nhan, dung sắc, cũng chẳng bằng nổi một phần vạn ức lần.

Cung điện họ ở, y phục, thức ăn, vật uống giống như vua cõi trời Tha Hóa Tự Tại.

Chí ư oai đức, giai vị, thần thông biến hóa, nhất thiết thiên nhân, bất khả vi tỷ, bách thiên vạn ức, bất khả kể bội. A Nan ưng tri: Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc quốc độ, như thị công đức trang nghiêm, bất khả tư nghị.

THỌ DỤNG CỤ TÚC ĐỆ THẬP CỬU

Phục thứ Cực Lạc thế giới sở hữu chúng sanh, hoặc dĩ sanh, hoặc hiện sanh, hoặc đương sanh, giai đắc như thị chư diệu sắc thân. Hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ minh liễu, thần thông tự tại.

Thọ dụng chủng chủng nhất thiết phong túc, cung điện, phục sức, hương, hoa, phan cái, trang nghiêm chi cụ, tùy ý sở tu tất giai như niệm.

Nhược dục thực thời, thất bảo bát khí tự nhiên tại tiền, bách vị ẩm thực, tự nhiên doanh mãn. Tuy hữu thử thực, thật vô thực giả. Đản kiến sắc, văn hương, dĩ ý vi thực, sắc lực tăng trưởng, nhi vô tiện uest, thân tâm nhu nhuyển, vô sở vị trước. Sự dĩ hóa khứ, thời chí phục hiện.

Còn như oai đức, địa vị, thần thông biến hóa [của họ] thì hết thấy trời người chẳng thể sánh nổi, [hơn đến] trăm ngàn vạn ức, chẳng thể tính nổi lần. A Nan nên biết: Cõi nước Cực Lạc của Vô Lượng Thọ Phật công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn như thế.

PHẨM THỨ 19 THỌ DỤNG ĐẦY ĐỦ

Lại nữa, trong Cực Lạc thế giới, tất cả chúng sanh, hoặc là đã sanh, hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh, đều được các sắc thân màu nhiệm như thế. Hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ sáng suốt, thần thông tự tại.

Hết thấy các thứ thọ dụng dư dật, cung điện, phục sức, hương, hoa, phan, lọng, vật trang nghiêm, tùy ý cần thứ gì đều được như lòng mong.

Nếu lúc muốn ăn thì bình bát bằng bảy báu tự nhiên hiện ra trước mặt, thức ăn trăm vị tự nhiên đựng đầy ấp trong đó. Tuy có thức ăn như vậy, nhưng không thật sự có ăn uống. Chỉ nhìn thấy hình sắc, ngửi mùi hương, liền nghĩ là đã ăn, sắc lực tăng trưởng, chẳng có đại tiểu tiện dơ dáy, thân tâm nhu nhuyến, không tham đắm mùi vị. Ăn xong thức ăn biến đi, đúng thời lại hiện ra.

Phục hữu chúng bảo diệu y, quan, đối, anh lạc, vô lượng quang minh, bách thiên diệu sắc, tất giai cụ túc, tự nhiên tại thân.

Sở cư xá trạch, xứng kỳ hình sắc. Bảo võng di phú, huyền chư bảo linh, kỳ diệu, trân dị, châu biến hiệu sức, quang sắc hoảng diệu, tận cực nghiêm lệ. Lâu, quán, lan thuần, đường, vũ, phòng, các, quảng hiệp phương viên, hoặc đại, hoặc tiểu, hoặc tại hư không, hoặc tại bình địa, thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc, ứng niệm hiện tiền, vô bất cụ túc.

ĐỨC PHONG HOA VŨ ĐỆ NHỊ THẬP

Kỳ Phật quốc độ, mỗi ư thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi, xuy chư la võng, cập chúng bảo thụ, xuất vi diệu âm, diễn thuyết Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã, chư Ba La Mật. Lưu bố vạn chúng ôn nhã đức hương.

Lại có các thứ y báu tốt đẹp, mũ, đai, chuỗi anh lạc vô lượng quang minh, trăm ngàn sắc nhiệm màu thấy đều đầy đủ, tự nhiên khoác trên thân.

Nhà cửa họ ở đều tương xứng với hình sắc. Lưới báu trùm khắp, treo các linh báu kỳ diệu, quý lạ, trang hoàng tròn khắp, quang sắc chói lòa, trang nghiêm đẹp đến cùng cực. Lầu, quán, lan can, đường vũ, phòng, gác rộng, hẹp, vuông, tròn, dù lớn hay nhỏ, hoặc ở trên không hay trên mặt đất đều thanh tịnh an ổn, vi diệu, khoái lạc, ứng theo tâm niệm mà hiện ra trước không thứ gì chẳng đầy đủ.

PHẨM THỨ 20 GIÓ ĐỨC MƯA HOA

Cõi nước Phật ấy mỗi lúc đến giờ ăn, tự nhiên gió đức nhẹ nhẹ nổi lên thổi qua các lưới báu và các cây báu khiến vang ra âm thanh màu nhiệm diễn nói Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã, các Ba La Mật, lan tỏa vạn thứ đức hương ôn nhã.

Kỳ hữu văn giả, trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi. Phong xúc kỳ thân, an hòa điều thích, do như tỳ-kheo đắc Diệt Tận Định.

Phục xuy thất bảo lâm thụ, phiêu hoa thành tụ, chủng chủng sắc quang, biến mãn Phật độ. Tùy sắc thứ đệ, nhi bất tạp loạn. Nhu nhuễn quang khiết, như Đâu La Miên, túc lý kỳ thượng, một thâm tứ chỉ. Tùy túc cử dĩ, hoàn phục như sơ. Quá thực thời hậu, kỳ hoa tự một. Đại địa thanh tịnh, cánh vũ tân hoa. Tùy kỳ thời tiết, hoàn phục châu biến, dữ tiền vô dị, như thị lục phản.

BẢO LIÊN PHẬT QUANG ĐỆ NHỊ THẬP NHẤT

Hựu chúng bảo liên hoa châu mãn thế giới. Nhất nhất bảo hoa bách thiên ức điệp. Kỳ hoa quang minh, vô lượng chủng sắc. Thanh sắc, thanh quang, bạch sắc, bạch quang, huyền, hoàng, châu, tử, quang sắc diệc nhiên. Phục hữu vô lượng diệu bảo bách thiên ma-ni, ánh sức trân kỳ, minh diệu nhật

Ai ngửi mùi hương ấy thì trần lao, cấu nhiễm, tập khí tự nhiên chẳng khởi. Gió chạm vào thân liền an hòa, điều thích, khác nào tỳ-kheo đắc Diệt Tận Định.

Lại thổi qua rừng cây bảy báu, cuốn hoa tụ lại thành vàng, các thứ quang sắc đầy ấp cõi Phật. Hoa lần lượt tụ lại theo từng màu riêng biệt chẳng tạp loạn, mềm mại, sáng, sạch như Đâu La Miên, chân đạp lên trên, hoa lún xuống sâu bốn ngón. Hễ giở chân lên, hoa trở lại như cũ. Quá khỏi giờ ăn, hoa ấy tự biến mất. Đại địa thanh tịnh, lại mưa hoa mới. Tùy theo thời tiết, tuần hoàn trọn khắp như trên chẳng khác, mưa sáu lần như thế.

PHẨM THỨ 21

HOA SEN BÁU VÀ QUANG MINH CỦA PHẬT

Lại nữa, các hoa sen báu mọc trọn khắp thế giới. Mỗi đóa sen báu có trăm ngàn ức cánh. Quang minh của hoa ấy có vô lượng màu. Hoa xanh ánh sáng xanh, hoa trắng ánh sáng trắng, [với các màu] huyền, vàng, đỏ, tía, quang và sắc cũng giống như vậy. Lại có vô lượng diệu bảo, trăm ngàn ma-ni chói rực quý lạ, sáng ngời như

nguyệt. Bĩ liên hoa lượng, hoặc bán do-tuần, hoặc nhất, nhị, tam, tứ, nãi chí bách thiên do-tuần, nhất nhất hoa trung, xuất tam thập lục bách thiên ức quang.

Nhất nhất quang trung, xuất tam thập lục bách thiên ức Phật. Thân sắc tử kim, tướng hảo thù đặc. Nhất nhất chư Phật, hựu phóng bách thiên quang minh, phổ vị thập phương thuyết vi diệu pháp. Như thị chư Phật, các các an lập vô lượng chúng sanh ư Phật chánh đạo.

QUYẾT CHỨNG CỰC QUẢ ĐỆ NHỊ THẬP NHỊ

Phục thứ A Nan! Bĩ Phật quốc độ, vô hữu hôn ám, hỏa quang, nhật, nguyệt, tinh diệu, trú dạ chi tượng, diệt vô tuế, nguyệt, kiếp số chi danh, phục vô trụ trước gia thất. Ư nhất thiết xứ, ký vô tiêu thức, danh hiệu, diệt vô thủ xả phân biệt, duy thọ thanh tịnh tối thượng khoái lạc.

mặt trời, mặt trăng. Những hoa sen ấy to nửa do-tuần, hoặc một, hai, ba, bốn, cho đến trăm ngàn do-tuần, mỗi một hoa tỏa ra ba mươi sáu trăm ngàn ức quang minh.

Trong mỗi quang minh xuất hiện ba mươi sáu trăm ngàn ức Phật thân sắc tử kim, tướng hảo thù đặc. Mỗi một vị Phật lại phóng trăm ngàn quang minh, vì khắp mười phương nói pháp vi diệu. Các vị Phật như thế mỗi vị an lập vô lượng chúng sanh nơi Phật chánh đạo.

PHẨM THỨ 22 QUYẾT CHỨNG CỰC QUẢ

Lại này A Nan! Cõi nước Phật ấy chẳng có tối tăm, ánh lửa, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, cảnh tượng ngày đêm, cũng không có danh từ năm, tháng, kiếp số, cũng lại chẳng trụ trước nhà cửa. Hết thấy mọi nơi đã chẳng có tiêu thức, danh hiệu, lại cũng chẳng có phân biệt lấy bỏ, chỉ hưởng khoái lạc thanh tịnh tối thượng.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược dĩ sanh, nhược đương sanh, giai tất trụ ư Chánh Định chi tụ, quyết định chứng ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, hà dĩ cố? Nhược Tà Định Tụ, cập Bất Định Tụ, bất năng liễu tri kiến lập bỉ nhân cố!

THẬP PHƯƠNG PHẬT TÁN ĐỆ NHỊ THẬP TAM

Phục thứ A Nan! Đông phương Hằng hà sa số thế giới, nhất nhất giới trung như Hằng sa Phật, các xuất quảng trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức. Nam, Tây, Bắc phương Hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị. Tứ duy thượng hạ Hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị.

Hà dĩ cố? Dục linh tha phương sở hữu chúng sanh, văn bỉ Phật danh, phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì, quy y cúng dường, nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, tùy nguyện giai sanh, đắc Bất Thoái Chuyển, nãi chí Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân hoặc đã sanh, hoặc sẽ sanh thì đều trụ trong Chánh Định Tự, quyết định chứng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vì có sao? Nếu là kẻ Tà Định Tự và Bất Định Tự thì chẳng thể biết rõ, kiến lập nổi cái nhân ấy!

PHẨM THỨ 23 MƯỜI PHƯƠNG PHẬT KHEN NGỢI

Lại này A Nan! Hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, trong mỗi một thế giới, [các vị] Phật như cát sông Hằng, mỗi vị đều hiện tướng lưỡi rộng dài, phóng vô lượng quang, nói lời thành thực khen ngợi Vô Lượng Thọ Phật công đức chẳng thể nghĩ bàn. Chư Phật trong hằng sa thế giới nơi phương Nam, Tây, Bắc cũng khen ngợi như thế. Chư Phật trong hằng sa thế giới ở bốn phương bàng, trên, dưới cũng khen ngợi như vậy.

Vì sao thế? Muốn khiến cho tất cả chúng sanh trong các phương khác nghe danh hiệu đức Phật ấy phát tâm thanh tịnh, ức niệm, thọ trì, quy y, cúng dường, cho đến phát sanh được một niệm tịnh tín, [đem] tất cả thiện căn chí tâm hồi hướng nguyện sanh cõi kia, tùy nguyện đều sanh, đặc Bất Thoái Chuyển cho đến thành Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.

TAM BỒI VĂNG SANH ĐỆ NHỊ THẬP TỨ

Phật cáo A Nan:

- Thập phương thế giới chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm nguyện sanh bỉ quốc, phàm hữu tam bồi.

Kỳ thượng bồi giả, xả gia khí dục nhi tác sa-môn, phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc. Thử đẳng chúng sanh, lâm thọ chung thời, A Di Đà Phật, dữ chư thánh chúng, hiện tại kỳ tiền. Kinh tu du gian, tức tùy bỉ Phật vãng sanh kỳ quốc, tiện ư thất bảo hoa trung tự nhiên hóa sanh, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại.

Thị cố A Nan! Kỳ hữu chúng sanh, dục ư kim thế kiến A Di Đà Phật giả, ưng phát Vô Thượng Bồ Đề chí tâm. Phục đương chuyên niệm Cực Lạc quốc độ, tích tập thiện căn, ưng trì hồi hướng. Do thử kiến Phật, sanh bỉ quốc trung, đắc Bất Thoái Chuyển, nãi chí Vô Thượng Bồ Đề.

PHẨM THỨ 24 BA BẬC VÃNG SANH

Phật bảo A Nan:

- Nói chung, chư thiên nhân dân trong mười phương thế giới, những ai chí tâm nguyện sanh về cõi kia thì gồm có ba bậc.

Bậc Thượng là hạng bỏ nhà, lìa dục, làm sa-môn, phát Bồ Đề tâm, một bề chuyên niệm A Di Đà Phật, tu các công đức nguyện sanh sang cõi kia. Những chúng sanh ấy lúc tuổi thọ sắp hết, A Di Đà Phật và các thánh chúng hiện ra trước mặt. Trong khoảnh khắc liền theo đức Phật ấy sanh về cõi kia, lại tự nhiên hóa sanh trong hoa bầy báu, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại.

A Nan! Do vậy, nếu có chúng sanh nào muốn trong đời này được thấy A Di Đà Phật thì phải phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Lại nên chuyên nghĩ đến cõi nước Cực Lạc, thiện căn đã tích tập nên đem hồi hướng. Do đó, được thấy Phật, sanh trong cõi kia, đắc Bất Thoái Chuyển cho đến thành Vô Thượng Bồ Đề.

Kỳ trung bối giả, tuy bất năng hành tác sa-môn, đại tu công đức, đương phát vô thượng Bồ Đề chi tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tùy kỷ tu hành, chư thiện công đức, phụng trì trai giới, khởi lập tháp tượng, phạn thực sa-môn, huyền tăng nhiên đăng, tán hoa thiêu hương. Dĩ thử hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc. Kỳ nhân lâm chung, A Di Đà Phật hóa hiện kỳ thân, quang minh tướng hảo, cụ như chân Phật, dữ chư đại chúng tiền hậu vi nhiễu, hiện kỳ nhân tiền, nhiếp thọ đạo dẫn, tức tùy hóa Phật vãng sanh kỳ quốc, trụ Bất Thoái Chuyển, vô thượng Bồ Đề, công đức trí huệ thứ như thượng bối giả dã.

Kỳ hạ bối giả, giả sử bất năng tác chư công đức, đương phát vô thượng Bồ Đề chi tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, hoan hỷ tín nhạo, bất sanh nghi hoặc. Dĩ chí thành tâm, nguyện sanh kỳ quốc. Thử nhân lâm chung, mộng kiến bỉ Phật, diệt đắc vãng sanh, công đức trí huệ thứ như trung bối giả dã.

Bậc trung là [những người] tuy chẳng thể thực hành hạnh sa-môn, tu các công đức lớn lao, nhưng phải phát Bồ Đề tâm, một bề chuyên niệm A Di Đà Phật, tùy sức mình tu hành các công đức lành, phụng trì trai giới, tạo dựng tháp tượng, đãi cơm sa-môn, treo phan, thắp đèn, rải hoa, đốt hương. Dem những việc ấy hồi hướng nguyện sanh cõi kia. Lúc người ấy lâm chung, A Di Đà Phật hóa ra thân có đủ quang minh, tướng hảo như đức Phật thật cùng các đại Bồ Tát vây quanh trước sau hiện ra trước người ấy nhiếp thọ, dẫn dắt, người ấy liền theo hóa Phật vãng sanh nước kia, trụ Bất Thoái Chuyển Vô Thượng Bồ Đề, công đức, trí huệ gần bằng bậc trên.

Bậc Hạ là [những người] giả sử chẳng thể làm các công đức thì nên phát tâm Bồ Đề, một dạ chuyên niệm A Di Đà Phật, hoan hỷ tin ưa, chẳng sanh ngờ vực. Dùng tâm chí thành nguyện sanh cõi kia. Người ấy lâm chung mộng thấy đức Phật đó cũng được vãng sanh, công đức trí huệ kém hơn bậc trung.

Nhược hữu chúng sanh trụ Đại Thừa giả, dĩ thanh tịnh tâm, hướng Vô Lượng Thọ, nãi chí thập niệm, nguyện sanh kỳ quốc, văn thậm thâm pháp, tức sanh tín giải, nãi chí hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm niệm ư bỉ Phật, thử nhân lâm mạng chung thời, như tại mộng trung, kiến A Di Đà Phật, định sanh bỉ quốc, đắc Bất Thoái Chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

VĨNH SANH CHÁNH NHÂN ĐỆ NHỊ THẬP NGŨ

Phục thứ A Nan! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, văn thử kinh điển, thọ trì, đọc tụng, thư tả, cúng dường, trú dạ tương tục, cầu sanh bỉ sát, phát Bồ Đề tâm, trì chư cấm giới, kiên thủ bất phạm, nhiều ích hữu tình, sở tác thiện căn tất thí dũ chi, linh đắc an lạc, ước niệm Tây Phương A Di Đà Phật, cập bỉ quốc độ, thị nhân mạng chung, như Phật sắc tướng, chủng chủng trang nghiêm, sanh bảo sát trung, tức đắc văn pháp, vĩnh bất thoái chuyển.

Nếu có chúng sanh trụ trong Đại Thừa, dùng tâm thanh tịnh hướng về Vô Lượng Thọ Phật, dẫu chỉ mười niệm nguyện sanh cõi kia, nghe pháp thậm thâm liền sanh tin hiểu, thậm chí đạt được một niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm niệm đức Phật kia, thì người ấy lúc mạng sắp dứt, giống như ở trong mộng, thấy A Di Đà Phật, quyết định sanh trong cõi ấy, được chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề.

PHẨM THỨ 25 CHÁNH NHÂN VĨNH SANH

Lại này A Nan! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe kinh điển này, thọ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường liên tục ngày đêm, cầu sanh cõi kia, phát Bồ Đề tâm, trì các cấm giới, giữ vững chẳng phạm, lợi lạc hữu tình, các thiện căn đã làm đều đem thí cho [hữu tình] khiến họ được an lạc, ức niệm A Di Đà Phật ở phương Tây và cõi nước kia, thì người ấy lúc mạng chung sẽ đặc sắc tướng như Phật, các thứ trang nghiêm, sanh trong cõi báu, chóng được nghe pháp, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển.

Phục thứ A Nan! Nhược hữu chúng sanh dục sanh bỉ quốc, tuy bất năng đại tinh tấn Thiền Định, tận trì kinh giới, yếu đương tác thiện. Sở vị: Nhất bất sát sanh, nhị bất thâu đạo, tam bất dâm dục, tứ bất vọng ngôn, ngũ bất ỷ ngữ, lục bất ác khẩu, thất bất lường thiệt, bát bất tham, cửu bất sân, thập bất si. Như thị trú dạ tư duy, Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật, chủng chủng công đức, chủng chủng trang nghiêm, chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường. Thị nhân lâm chung, bất kinh, bất bố, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh bỉ Phật quốc độ.

Nhược đa sự vật, bất năng ly gia, bất hạ đại tu trai giới, nhất tâm thanh tịnh. Hữu không nhàn thời, đoan chánh thân tâm, tuyệt dục, khử ưu, từ tâm tinh tấn. Bất đương sân nộ, tật đố, bất đắc tham thiệt, xan tích, bất đắc trung hồi, bất đắc hồ nghi. Yếu đương hiếu thuận, chí thành trung tín, đương tín Phật kinh ngữ thâm, đương tín tác thiện đắc phước. Phụng trì như thị đẳng pháp, bất đắc khuy thất. Tư duy thực kế, dục đắc độ thoát.

Lại này A Nan! Nếu có chúng sanh muốn sanh cõi ấy, nhưng chẳng thể đại tinh tấn Thiên Định, giữ trọn kinh giới, thì phải nên làm lành. Nghĩa là: Một là chẳng sát sanh, hai là chẳng trộm cắp, ba là chẳng dâm dục, bốn là chẳng nói dối, năm là chẳng nói thêu dệt, sáu là chẳng ác khẩu, bảy là chẳng nói đôi chiều, tám là chẳng tham, chín là chẳng sân, mười là chẳng si. Ngày đêm tư duy như sau: Các thứ công đức, các thứ trang nghiêm của Cực Lạc thế giới và của A Di Đà Phật, chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường. Người ấy lâm chung chẳng kinh, chẳng sợ, tâm chẳng điên đảo liền được vãng sanh cõi nước Phật kia.

Nếu [người] đắm sự vật chẳng thể lìa nhà, chẳng rảnh rỗi để rộng tu trai giới, nhất tâm thanh tịnh, hễ có lúc rảnh rỗi liền đoạn chánh thân tâm, tuyệt dục, bỏ lo, từ tâm tinh tấn. Chẳng nên sân nộ, ghen ghét, chẳng được tham ăn, keo tiếc, chẳng nên giữa chừng hối hận, chẳng nên hồ nghi, phải nên hiếu thuận, chí thành, trung tín, nên tin lời kinh Phật sâu xa, nên tin làm lành được phước. Phụng trì những pháp như vậy chẳng được thiếu sót. Suy nghĩ kỹ càng, muốn được độ thoát.

Trú dạ thường niệm, nguyện dục vãng sanh A Di Đà Phật thanh tịnh Phật quốc. Thập nhật thập dạ, nãi chí nhất nhật nhất dạ bất đoạn tuyệt giả, thọ chung giai đắc vãng sanh kỳ quốc.

Hành Bồ Tát đạo, chư vãng sanh giả, giai đắc A Duy Việt Trí, giai cụ kim sắc tam thập nhị tướng, giai đương tác Phật. Dục ư hà phương Phật quốc tác Phật, từng tâm sở nguyện, tùy kỳ tinh tấn tảo vãn, cầu đạo bất hưu, hội đương đắc chi, bất thất kỳ sở nguyện dã. A Nan! Dĩ thử nghĩa lợi cố, vô lượng vô số bất khả tư nghị vô hữu đẳng đẳng vô biên thế giới, chư Phật Như Lai, giai cộng xưng tán Vô Lượng Thọ Phật sở hữu công đức.

LỄ CÚNG THỈNH PHÁP ĐỆ NHỊ THẬP LỤC

Phục thứ A Nan! Thập phương thế giới chư Bồ Tát chúng, vị dục chiêm lễ Cực Lạc thế giới Vô Lượng Thọ Phật, các dĩ hương, hoa, tràng phan, bảo cái, vãng nghệ Phật sở, cung kính cúng dường, thỉnh thọ kinh pháp, tuyên bố đạo hóa, xưng tán Phật độ công

Ngày đêm thường niệm, nguyện muốn vãng sanh cõi Phật thanh tịnh của A Di Đà Phật. Trong mười ngày mười đêm cho đến một ngày một đêm chẳng đoạn tuyệt thì lúc tuổi thọ hết đều được vãng sanh cõi ấy.

Hành Bồ Tát đạo, những người vãng sanh đều đắc A Duy Việt Trí, đều đầy đủ sắc vàng ba mươi hai tướng, đều sẽ thành Phật. Muốn làm Phật ở cõi nước Phật phương nào đều như sở nguyện, tùy theo người ấy tinh tấn sớm hay chậm, cầu đạo chẳng ngại thì sẽ đạt được, chẳng bị thất vọng. Nay A Nan! Do nghĩa lợi này, vô lượng vô số bất khả tư nghị vô hữu đẳng đẳng vô biên thế giới chư Phật Như Lai đều cùng khen ngợi tất cả công đức của Vô Lượng Thọ Phật.

PHẨM THỨ 26 LỄ CÚNG NGHE PHÁP

Lại này A Nan! Các hàng Bồ Tát trong mười phương thế giới vì muốn chiêm lễ Vô Lượng Thọ Phật trong thế giới Cực Lạc nên đều dùng hương, hoa, tràng phan, lọng báu, đi qua chỗ Phật cung kính, cúng dường, nghe

đức trang nghiêm. Nhĩ thời, Thế Tôn tức thuyết tụng viết:

**Đông phương chư Phật sát,
Số như Hằng hà sa,
Hằng sa Bồ Tát chúng
Vãng lễ Vô Lượng Thọ
Nam, Tây, Bắc, tứ duy
Thượng, hạ diệc phục nhiên
Hàm dĩ tôn trọng tâm
Phụng chư trân diệu cúng
Sướng phát hòa nhã âm,**

**Ca tán Tối Thắng Tôn
Cứu đạt thần thông huệ,
Du nhập thâm pháp môn
Văn Phật thánh đức danh
An ổn đắc đại lợi
Chủng chủng cúng dường trung**

nhận kinh pháp, diễn nói, lưu truyền đạo hóa, khen ngợi công đức trang nghiêm của cõi Phật. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn liền nói kệ tụng rằng:

Các cõi Phật phương Đông,

Số như cát sông Hằng,

Hằng sa Bồ Tát chúng

Đến lễ Vô Lượng Thọ

Nam, Tây, Bắc, bốn góc

Thượng, hạ cũng như vậy

Đều dùng tâm tôn trọng

Dâng diệu vật cúng Phật

Vang trọn tiếng hòa nhã,

Ca tụng đáng Tội Thắng

Thấu suốt thần thông huệ,

Du nhập pháp môn sâu

Nghe Phật thánh đức danh

An ổn đắc đại lợi

Trong các thứ cúng dường

**Cần tu vô giải quỵện
Quán bỉ thù thắng sát
Vi diệu nan tư nghị
Công đức phổ trang nghiêm
Chư Phật quốc nan tỷ**

**Nhân phát vô thượng tâm
Nguyên tốc thành Bồ Đề
Ứng thời Vô Lượng Tôn,
Vi tiểu hiện kim dung
Quang minh từng khẩu xuất,
Biến chiếu thập phương quốc
Hồi quang hoàn nhiếp Phật
Tam táp từng đánh nhập
Bồ Tát kiến thử quang
Tức chứng Bất Thoái vị
Thời hội nhất thiết chúng
Hỗ khánh sanh hoan hỷ**

Siêng tu không lười mỗi
Quán cõi thù thắng kia
Vi diệu khó nghĩ bàn
Công đức trang nghiêm khắp
Các cõi Phật khó sánh

Do phát tâm Vô Thượng
Nguyện chóng thành Bồ Đề
Lập tức, Vô Lượng Tôn,
Kim dung hiện mỉm cười
Quang minh từ miệng tỏa,
Chiếu khắp mười phương cõi
Quang trở về nhiều Phật
Ba vòng nhập vào đánh
Bồ Tát thấy quang ấy
Liên chứng ngôi Bất Thoái
Hết thấy hội chúng ấy
Mừng rỡ sanh hoan hỷ

**Phật ngữ phạm lỗi chần
Bát âm sớng diệu thanh:
“Thập phương lai Chánh Sĩ
Ngô tất tri bỉ nguyện
Chí cầu nghiêm tịnh độ,
Thọ ký đương tác Phật
Giác liễu nhất thiết pháp
Do như mộng, huyễn, hưởng
Mãn túc chư diệu nguyện**

**Tất thành như thị sát
Tri độ như ảnh tượng
Hằng phát hoằng thệ tâm
Cứu cánh Bồ Tát đạo
Cụ chư công đức bốn
Tu thắng Bồ Đề hạnh
Thọ ký đương tác Phật
Thông đạt chư pháp tánh
Nhất thiết không, vô ngã
Chuyên cầu tịnh Phật độ
Tất thành như thị sát”**

Phật ngữ phạm lỗi chần
Thốt tiếng mâu bát âm:
“Chánh Sĩ mười phương lại
Ta đều biết nguyện họ
Chí cầu cỏi nghiêm tịnh,
Thọ ký sẽ thành Phật
Hiểu rõ hết thấy pháp
Khác nào mộng, huyễn, vang
Trọn đủ các diệu nguyện

Ắt thành cỏi như thế
Biết cỏi như hình bóng
Hằng phát tâm hoằng thệ
Rốt ráo đạo Bồ Tát
Đủ các gốc công đức
Tu thắng Bồ Đề hạnh
Thọ ký sẽ thành Phật
Thông đạt các pháp tánh
Hết thấy không, vô ngã
Chuyên cầu cỏi Phật tịnh
Ắt thành cỏi như vậy!”

**Văn pháp nhạo thọ hành
Đắc chí thanh tịnh xứ
Tất ư Vô Lượng Tôn
Thọ ký thành Đẳng Giác**

**Vô biên thù thắng sát
Kỳ Phật bốn nguyện lực
Văn danh dục vãng sanh
Tự trí Bất Thoái Chuyển
Bồ Tát hưng chí nguyện
Nguyện kỹ quốc vô dị
Phổ niệm độ nhất thiết
Các phát Bồ Đề tâm
Xả bỏ luân hồi thân
Câu linh đặng bỉ ngạn**

**Phụng sự vạn ức Phật
Phi hóa biến chư sát
Cung kính hoan hỷ khứ
Hoàn đảo An Dưỡng quốc.**

Nghe pháp mừng, nhận, hành
Đạt đến chỗ thanh tịnh
Đều được Vô Lượng Tôn
Thọ ký thành Đẳng Giác

Cõi vô biên thù thắng
Do Phật bốn nguyện lực
Nghe danh muốn vãng sanh
Tự đạt Bất Thoái Chuyển
Bồ Tát khởi chí nguyện
Nguyện nước mình chẳng khác
Phổ niệm độ hết thảy
Đều phát Bồ Đề tâm
Bỏ thân luân hồi ấy
Đều được lên bờ kia

Phụng sự vạn ức Phật
Phi, hóa khắp các cõi
Cung kính hoan hỷ đi
Trở về nước An Dưỡng.

CA THÁN PHẬT ĐỨC ĐỆ NHỊ THẬP THẤT

Phật ngữ A Nan:

- Bĩ quốc Bồ Tát, thừa Phật oai thần, ư nhất thực khoảnh, phục vãng thập phương vô biên tịnh sát, cúng dường chư Phật. Hoa hương, tràng phan, cúng dường chi cụ, ứng niệm tức chí, giai hiện thủ trung, trân diệu thù đặc, phi thể sở hữu, dĩ phụng chư Phật, cập Bồ Tát chúng. Kỳ sở tán hoa, tức ư không trung, hợp vi nhất hoa. Hoa giai hướng hạ, đoan viên châu tấp, hóa thành hoa cái, bách thiên quang sắc, sắc sắc dị hương, hương khí phổ huân.

Cái chi tiểu giả mãn thập do-tuần, như thị chuyển bội, nãi chí biến phú tam thiên đại thiên thế giới. Tùy kỳ tiền hậu, dĩ thứ hóa một. Nhược bất cánh dĩ tân hoa trùng tán, tiền sở tán hoa chung bất phục lạc. Ư hư không trung, cộng tấu thiên nhạc, dĩ vi diệu âm ca thán Phật đức.

PHẨM THỨ 27 CA NGỢI ĐỨC PHẬT

Phật bảo A Nan:

- Bồ Tát cõi ấy nương vào oai thần của Phật, trong khoảng một bữa ăn lại đến vô biên Tịnh Độ trong mười phương cúng dường chư Phật. Hoa, hương, tràng phan, vật cúng dường, hễ nghĩ tới liền hiện ra, đều xuất hiện nơi tay, [những thứ đó] quý báu, màu nhiệm, hết sức đặc biệt, chẳng phải là vật trong đời có được, dùng [những vật cúng ấy] dâng lên chư Phật và chúng Bồ Tát. Hoa được rải lên liền ở ngay trên hư không hợp thành một hoa. Hoa đều hướng xuống phía dưới, tròn trịa đều đặn, hóa thành lọng hoa trăm ngàn quang sắc, mỗi sắc có mùi thơm khác nhau, mùi hương xông khắp.

Cái lọng nhỏ nhất đã chiếm trọn cả mười do-tuần, cứ lớn dần như thế cho đến che trùm cả tam thiên đại thiên thế giới. Theo thứ tự trước sau lần lượt biến mất. Nếu chẳng lại dùng hoa mới để rải lên thì hoa đã rải trước trọn chẳng rơi xuống. Ở trong hư không cùng tấu nhạc trời, dùng âm thanh vi diệu tán thán Phật đức.

Kinh tu du gian, hoàn kỳ bốn quốc, đô tất tập hội thất bảo giảng đường. Vô Lượng Thọ Phật, tác vị quảng tuyên đại giáo, diễn sướng diệu pháp, mạc bất hoan hỷ, tâm giải đắc đạo.

Tức thời hương phong xuy thất bảo thụ, xuất ngũ âm thanh, vô lượng diệu hoa, tùy phong tứ tán. Tự nhiên cúng dường, như thị bất tuyệt.

Nhất thiết chư thiên, giai tê bách thiên hoa hương, vạn chủng kỹ nhạc, cúng dường bỉ Phật, cập chư Bồ Tát, Thanh Văn chi chúng. Tiền hậu vãng lai, hy di khoái lạc. Thử giai Vô Lượng Thọ Phật bốn nguyện gia oai, cập tăng cúng dường Như Lai, thiện căn tương tục, vô khuyết giảm cố, thiện tu tập cố, thiện nhiếp thủ cố, thiện thành tựu cố.

Trong khoảnh khắc, trở về nước mình, đều cùng nhóm hội nơi thất bảo giảng đường. Vô Lượng Thọ Phật liền vì họ rộng tuyên đại giáo, diễn nói diệu pháp, không ai chẳng hoan hỷ, tâm giải đắc đạo.

Ngay khi ấy, gió thơm thổi qua cây bảy báu, phát ra tiếng ngũ âm, vô lượng diệu hoa theo gió bay khắp bốn phía. Tự nhiên cúng dường chẳng dứt như thế.

Hết thấy chư thiên đều cầm trăm ngàn hoa hương, muôn thứ kỹ nhạc cúng dường đức Phật ấy và các vị Bồ Tát, Thanh Văn. Trước, sau, qua lại, vui vẻ khoái lạc. Đây đều là do Vô Lượng Thọ Phật gia hộ oai thần và do thiện căn từng cúng dường Như Lai liên tục chẳng khuyết giảm, do khéo tu tập, do khéo nhiếp thủ, do khéo thành tựu vậy.

ĐẠI SĨ THẦN QUANG ĐỆ NHỊ THẬP BÁT

Phật cáo A Nan:

- Bĩ Phật quốc trung chư Bồ Tát chúng, tất giai đồng thị, triệt thính bát phương, thượng hạ, khứ lai hiện tại chi sự. Chư thiên nhân dân, dĩ cập quyền phi nhuyển động chi loại, tâm ý thiện ác, khẩu sở dục ngôn, hà thời độ thoát, đắc đạo vãng sanh, giai dự tri chi.

Hựu bĩ Phật sát chư Thanh Văn chúng, thân quang nhất tầm, Bồ Tát quang minh chiếu bách do-tuần. Hữu nhị Bồ Tát, tối tôn đệ nhất, oai thần quang minh, phổ chiếu tam thiên đại thiên thế giới.

A Nan bạch Phật:

- Bĩ nhị Bồ Tát, kỳ hiệu vân hà?

Phật ngôn:

- Nhất danh Quán Thế Âm, nhất danh Đại Thế Chí.

PHẨM THỨ 28 ĐẠI SĨ THẦN QUANG

Phật bảo A Nan:

- Các vị Bồ Tát trong cõi Phật ấy, thấy đều nhìn suốt, nghe thấu các việc trong tám phương, trên, dưới, trong quá khứ, hiện tại, vị lai. Tâm ý thiện ác của chư thiên nhân dân và các loài ngọ nguậy, bò trườn, miệng [họ] muốn nói gì, khi nào [họ] sẽ được độ thoát đặc đạo, vãng sanh [thì các vị Bồ Tát ấy] đều biết trước cả.

Các hàng Thanh Văn trong cõi Phật ấy thân quang chiếu xa một tầm, quang minh của Bồ Tát chiếu trăm do-tuần. Có hai vị Bồ Tát tôn quý bậc nhất, oai thần, quang minh chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới.

A Nan bạch Phật:

- Hai vị Bồ Tát ấy hiệu là gì?

Phật dạy:

- Một vị tên là Quán Thế Âm, vị kia tên Đại Thế Chí.

Thử nhị Bồ Tát, ư Sa Bà giới, tu Bồ Tát hạnh, vãng sanh bỉ quốc, thường tại A Di Đà Phật tả hữu; Dục chí thập phương vô lượng Phật sở, tùy tâm tác đáo. Hiện cư thử giới, tác đại lợi lạc. Thế gian thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược hữu cấp nạn khủng bố, đản tự quy mạng Quán Thế Âm Bồ Tát, vô bất đắc giải thoát giả.

NGUYỆN LỰC HOÀNG THÂM ĐỆ NHỊ THẬP CỬU

Phục thứ A Nan! Bỉ Phật sát trung, sở hữu hiện tại, vị lai nhất thiết Bồ Tát giai đương cứu cánh Nhất Sanh Bồ Xứ, duy trừ đại nguyện, nhập sanh tử giới, vị độ quần sanh, tác sư tử hống, hoàn đại giáp trụ, dĩ hoằng thệ công đức nhi tự trang nghiêm. Tuy sanh Ngũ Trược ác thế, thị hiện đồng bỉ, trực chí thành Phật, bất thọ ác thú. Sanh sanh chi xứ, thường thức túc mạng.

Hai vị Bồ Tát ấy ở trong thế giới Sa Bà tu Bồ Tát hạnh vãng sanh về cõi kia, thường ở hai bên A Di Đà Phật; Muốn đến vô lượng chỗ đức Phật trong mười phương thì cứ nghĩ tới liền đến nơi. Hai Ngài hiện sống trong cõi này làm đại lợi lạc. Thiện nam tử, thiện nữ nhân trong đời nếu ai gặp nạn gấp hay sợ hãi thì chỉ cần tự quy mạng Quán Thế Âm Bồ Tát thì không ai là chẳng được giải thoát.

PHẨM THỨ 29 NGUYỆN LỰC SÂU RỘNG

Lại này A Nan! Trong cõi Phật ấy, tất cả hết thảy hiện tại, vị lai Bồ Tát đều sẽ rốt ráo là Nhất Sanh Bồ Xứ, chỉ trừ người có đại nguyện vào trong cõi sanh tử để độ quần sanh, hiện sư tử hống, khoác đại giáp trụ, dùng công đức hoằng thệ để tự trang nghiêm. Tuy sanh trong đời ác Ngũ Trược, thị hiện giống như những chúng sanh ấy, nhưng cho đến khi thành Phật chẳng sa vào ác đạo. Sanh ở chỗ nào cũng thường biết túc mạng.

Vô Lượng Thọ Phật, ý dục độ thoát thập phương thế giới chư chúng sanh loại, giai sử vãng sanh kỳ quốc, tất linh đắc Nê Hoàn đạo. Tác Bồ Tát giả, linh tất tác Phật. Ký tác Phật dĩ, chuyển tương giáo thọ, chuyển tương độ thoát, như thị triển chuyển, bất khả phục kế. Thập phương thế giới, Thanh Văn, Bồ Tát, chư chúng sanh loại, sanh bỉ Phật quốc, đắc Nê Hoàn đạo, đương tác Phật giả, bất khả thắng số.

Bỉ Phật quốc trung, thường như nhất pháp, bất vị tăng đa. Sở dĩ giả hà? Do như đại hải, vi thủy trung vương, chư thủy lưu hành, đô nhập hải trung. Thị đại hải thủy, ninh vị tăng giảm.

Bát phương thượng hạ, Phật quốc vô số. A Di Đà quốc, trường cửu quảng đại, minh hảo khoái lạc, tối vi độc thắng. Bốn kỳ vi Bồ Tát thời, cầu đạo sở nguyện, lũy đức sở trí. Vô Lượng Thọ Phật, ân đức bố thí bát phương thượng hạ, vô cùng vô cực, thâm đại vô lượng, bất khả thắng ngôn.

Vô Lượng Thọ Phật ý muốn độ thoát các loài chúng sanh trong mười phương thế giới đều được sanh về cõi ấy, đều khiến cho họ đắc đạo Nê Hoàn. Kẻ đã là Bồ Tát thì khiến cho đều được thành Phật. Người đã thành Phật sẽ lại tiếp nối dạy dỗ, độ thoát người khác, lần lượt như thế chẳng thể tính nổi. Không thể tính nổi số Thanh Văn, Bồ Tát, các loài chúng sanh trong mười phương thế giới sanh về cõi Phật ấy đắc đạo Nê Hoàn, sẽ thành Phật.

Trong cõi Phật ấy thường như nhất pháp, chẳng tăng thêm nhiều. Vì sao vậy? Ví như biển cả là vua trong các dòng nước. Các dòng nước chảy đều đổ vào biển mà nước biển lớn ấy chẳng hề tăng, giảm.

Tám phương, trên, dưới có vô số cõi Phật. Cõi Phật A Di Đà trường cửu, rộng lớn, sáng, đẹp, khoái lạc, thật là thù thắng độc nhất. Ấy vốn là do sở nguyện cầu đạo, tích tập công đức lúc Phật tu Bồ Tát đạo tạo thành. Vô Lượng Thọ Phật bố thí ân đức cả tám phương, thượng, hạ một cách vô cùng vô cực, rộng sâu vô lượng chẳng thể nói nổi.

BỒ TÁT TU TRÌ ĐỆ TAM THẬP

Phục thứ A Nan! Bĩ Phật sát trung, nhất thiết Bồ Tát thiên định, trí huệ, thần thông oai đức, vô bất viên mãn. Chư Phật mật tạng, cứu cánh minh liễu, điều phục chư căn, thân tâm nhu nhuyển, thâm nhập chánh huệ, vô phục dư tập. Y Phật sở hành, thất giác thánh đạo. Tu hành Ngũ Nhân, chiếu Chân đạt Tục. Nhục nhãn giản trạch, thiên nhãn thông đạt, pháp nhãn thanh tịnh, huệ nhãn kiến chân, Phật nhãn cụ túc, giác liễu pháp tánh.

Biện tài tổng trì, tự tại vô ngại. Thiện giải thế gian vô biên phương tiện. Sở ngôn thành đế, thâm nhập nghĩa vị. Độ chư hữu tình, diễn thuyết chánh pháp. Vô tướng, vô vi, vô phược, vô thoát, vô chư phân biệt, viễn ly điên đảo. Ư sở thọ dụng, giai vô nhiếp thủ, biến du Phật sát, vô ái, vô yếm, diệc vô hy cầu, bất hy cầu tướng, diệc vô bỉ ngã vi oán chi tướng. Hà dĩ cố? Bĩ chư Bồ Tát, ư nhất thiết chúng sanh, hữu đại từ bi lợi ích tâm cố, xả ly nhất thiết chấp trước, thành tựu vô

PHẨM THỨ 30 BỒ TÁT TU TRÌ

Lại này A Nan! Thiên định, trí huệ, thần thông, oai đức của hết thảy Bồ Tát trong cõi Phật kia không thứ gì chẳng viên mãn. Họ đều hiểu rõ rớt ráo mật tạng của chư Phật, điều phục các căn, thân tâm nhu nhuyễn, thâm nhập chánh huệ, chẳng còn sót các tập khí. Nương theo Thất Giác, Thánh Đạo mà đức Phật đã hành. Tu hành Ngũ nhãn, chiếu Chân, hiểu Tục. Nhục nhãn phân biệt, chọn lựa, thiên nhãn thông đạt, pháp nhãn thanh tịnh, huệ nhãn thấy chân, Phật nhãn đầy đủ, giác ngộ trọn vẹn pháp tánh.

Biện tài tổng trì tự tại vô ngại. Khéo hiểu vô biên phương tiện thế gian. Lời nói thành khẩn, chân thật, thâm nhập nghĩa vị. Độ các hữu tình, diễn nói chánh pháp. Vô tướng, vô vi, chẳng trói buộc, chẳng giải thoát, không các phân biệt, xa lìa điên đảo. Với những thứ thọ dụng đều chẳng chấp lấy, dạo khắp các cõi Phật, không ưa, không chán, cũng chẳng có ý tưởng mong cầu hay chẳng mong cầu, cũng chẳng có ý tưởng ta - người thù ghét. Vì sao vậy? Các vị Bồ Tát đó đối với hết thảy chúng sanh có tâm đại từ bi lợi ích,

lượng công đức. Dĩ vô ngại huệ, giải pháp như như, thiện tri Tập Diệt âm thanh, phương tiện, bất hân thể ngữ, nhạo tại chánh luận.

Tri nhất thiết pháp, tất giai không tịch. Sanh thân phiền não, nhị dư câu tận. Ư tam giới trung, bình đẳng cần tu, cứu cánh Nhất Thừa, chí ư bỉ ngạn, quyết đoạn nghi vãng, chứng vô sở đắc. Dĩ Phương Tiện Trí, tăng trưởng liễu tri, từng bốn dĩ lai, an trụ thần thông, đắc Nhất Thừa đạo, bất do tha ngộ.

CHÂN THẬT CÔNG ĐỨC ĐỆ TAM THẬP NHẤT

Kỳ trí hoằng thâm, thí như cự hải. Bồ Đề cao quảng, dụ nhược Tu Di. Tự thân oai quang, siêu ư nhật nguyệt. Kỳ tâm khiết bạch, do như Tuyết Sơn. Nhẫn nhục như địa, nhất thiết bình đẳng. Thanh tịnh như thủy, tẩy chur trần cấu. Xí tịnh như hỏa, thiêu phiền não tân. Bất trước như phong, vô chur chướng ngại. Pháp âm lôi chấn, giác vị giác cố. Vũ cam lộ pháp, nhuận chúng sanh cố.

bỏ lìa hết thảy chấp trước, thành tựu vô lượng công đức. Dùng vô ngại huệ hiểu pháp “Nhu Như”, khéo biết âm thanh, phương tiện Tập, Diệt, chẳng thích lời lẽ thế gian, chỉ thích chánh luận.

Biết hết thảy pháp đều là không tịch. “Nhị dư”: sanh thân và phiền não đều cùng hết sạch. Trong tam giới, bình đẳng siêng tu Nhất Thừa rốt ráo, đạt tới bờ kia, đoạn sạch lưới nghi, chứng vô sở đắc. Dùng Phương Tiện Trí để tăng trưởng liễu tri, từ đầu đến nay an trụ trong thân thông, đắc đạo Nhất Thừa, chẳng do cái gì khác mà khai ngộ.

PHẨM THỨ 31 CÔNG ĐỨC CHÂN THẬT

Trí họ sâu rộng ví như biển cả. Bồ Đề cao rộng ví như Tu Di. Oai quang nơi thân mình vượt xa mặt trời, mặt trăng. Tâm họ khiết bạch ví như núi Tuyết. Nhẫn nhục như đất, hết thảy bình đẳng. Thanh tịnh như nước, rửa các trần cấu. Hùng hực như lửa, thiêu củi phiền não. Chẳng vướng mắc như gió, không chướng, không ngại. Pháp âm sấm rền, giác ngộ kẻ chưa giác. Mưa pháp cam lồ để nhuần thấm chúng sanh.

Khoáng nhược hư không, đại từ đẳng cố. Như tịnh liên hoa, ly nhiễm ô cố. Như Ni-câu thụ, phú âm đại cố. Như kim cang xử, phá tà chấp cố. Như Thiết Vi sơn, chúng ma ngoại đạo bất năng động cố.

Kỳ tâm chánh trực, thiện xảo quyết định. Luận pháp vô yếm, cầu pháp bất quyện. Giới nhược lưu ly, nội ngoại minh khiết. Kỳ sở ngôn thuyết, linh chúng duyệt phục. Kích pháp cổ, kiến pháp tràng, diệu huệ nhật, phá si ám. Thuần tịnh ôn hòa, tịch định minh sát; vi đại đạo sư, điều phục tự tha, dẫn đạo quần sanh, xả chư ái trước. Vĩnh ly tam cấu, du hý thần thông.

Nhân duyên nguyện lực, xuất sanh thiện căn, tội phục nhất thiết ma quân, tôn trọng phụng sự chư Phật. Vi thể minh đẳng, tối thắng phước điền, thù thắng cát tường, kham thọ cúng dường. Hách dịch hoan hỷ, hùng mãnh vô úy. Thân sắc tướng hảo, công đức biện tài, cụ túc trang nghiêm, vô dũ đẳng giả.

Rộng dường hư không vì đại từ bình đẳng. Như hoa sen sạch vì lìa nhiễm ô. Như cây Ni Câu vì tỏa bóng mát lớn lao. Như kim cương xử vì phá tà chấp. Như núi Thiết Vy vì chúng ma ngoại đạo chẳng thể lay động nổi.

Tâm họ chánh trực, thiện xảo quyết định, luận pháp chẳng chán, cầu pháp chẳng nhọc. Giới tợ lưu ly, trong ngoài sáng sạch. Lời lẽ nói ra khiến mọi người vui vẻ, tin phục. Đánh trống pháp, dựng pháp tràng, chói rục mặt trời trí huệ, phá si ám. Thuần tịnh ôn hòa, tịch định, minh sát; làm đại đạo sư, điều phục cả mình lẫn người, dẫn dắt quần sanh bỏ các ái trước. Vĩnh viễn lìa khỏi ba cầu, du hý thần thông.

Nhân duyên nguyện lực xuất sanh thiện căn, dẹp tan hết thảy ma quân, tôn trọng, thừa sự chư Phật. Làm đèn sáng soi thế gian, [làm] phước điền tối thắng, cát tường thù thắng, đáng được cúng dường. Rạng rỡ, hoan hỷ, hùng mãnh, vô úy. Thân sắc, tướng hảo, công đức biện tài đầy đủ không ai bằng nổi.

Thường vị chư Phật sở cộng xưng tán, cứu cánh Bồ Tát chư Ba La Mật, nhi thường an trụ bất sanh bất diệt chư tam-ma-địa, hạnh biến đạo tràng, viễn nhị thừa cảnh. A Nan! Ngã kim lược thuyết bỉ Cực Lạc giới sở sanh Bồ Tát chân thật công đức, tất giai như thị. Nhược quảng thuyết giả, bách thiên vạn kiếp bất năng cùng tận.

THỌ LẠC VÔ CỰC ĐỆ TAM THẬP NHỊ

Phật cáo Di Lặc Bồ Tát, chư thiên nhân đẳng:

- Vô Lượng Thọ quốc, Thanh Văn, Bồ Tát, công đức trí huệ, bất khả xưng thuyết. Hựu kỳ quốc độ vi diệu an lạc, thanh tịnh nhược thử. Hà bất lực vi thiện, niệm đạo chi tự nhiên.

Xuất nhập cúng dường, quán kinh hành đạo, hỷ nhạo cửu tập, tài mãnh trí huệ. Tâm bất trung hồi, ý vô giải thời. Ngoại nhược trì hoãn, nội độc sử cấp. Dung dung hư không, thích đắc kỳ trung.

Thường được chư Phật cùng khen ngợi, rớt rảo các Bồ Tát Ba La Mật, nhưng thường an trụ trong các tam-ma-địa bất sanh bất diệt, hạnh khắp đạo tràng, xa lìa cảnh “Nhị Thừa”. A Nan! Ta nay nói đại lược công đức chân thật của các Bồ Tát sanh trong thế giới Cực Lạc kia thấy đều như vậy. Nếu nói rộng ra thì trăm ngàn vạn kiếp chẳng thể hết được nổi.

PHẨM THỨ 32

THỌ MẠNG VÀ NIỀM VUI VÔ CỰC

Phật bảo Di Lặc Bồ Tát [và] các hàng trời người rằng:

- [Trong] nước Vô Lượng Thọ Phật, công đức trí huệ của Thanh Văn, Bồ Tát chẳng thể nói kể. Cõi nước ấy lại vi diệu, an lạc, thanh tịnh như thế. Sao không ra sức làm lành, niệm đạo tự nhiên.

Từ lâu đã vui thích tu tập ra vào cúng dường, xem kinh, hành đạo, trí huệ, tài năng bén nhạy. Tâm chẳng nửa chừng sanh hối hận, ý không lúc nào biếng nhác. Bên ngoài thông thả, bên trong luôn gấp rút. Tâm thanh thản như hư không, khế hội Trung Đạo.

Trung biểu tương ứng, tự nhiên nghiêm chỉnh. Kiểm liễm đoan trực, thân tâm khiết tịnh. Vô hữu ái tham, chí nguyện an định, vô tăng khuyết giảm, cầu đạo hòa chánh, bất ngộ khuynh tà, tùy kinh ước lệnh, bất cảm tha trật, nhược ư thẳng mặc. Hàm vi đạo mộ, khoáng vô tha niệm, vô hữu ưu tư.

Tự nhiên vô vi, hư không vô lập. Đạm an vô dục, tác đắc thiện nguyện. Tận tâm cầu sách, hàm ai từ mẫn, lễ nghĩa đô hợp. Bao la biểu lý, quá độ giải thoát.

Tự nhiên bảo thủ, chân chân khiết bạch. Chí nguyện vô thượng, tịnh định an lạc. Nhất đán khai đạt minh triệt, tự nhiên trung tự nhiên tướng, tự nhiên chi hữu căn bản, tự nhiên quang sắc tham hồi, chuyển biến tối thắng. Uất Đan thành thất bảo, hoành lâm thành vạn vật. Quang tinh minh câu xuất, thiện hảo thù vô tỷ, trước ư vô thượng hạ, đồng đạt vô biên tế.

Trong, ngoài tương ưng, tự nhiên nghiêm chỉnh. Kiểm chế, thâm liễm, đoan nghiêm, chánh trực, thân tâm khiết tịnh. Chẳng có tham ái, chí nguyện an định, chẳng tăng, chẳng khuyết giảm, cầu đạo, hòa chánh, chẳng làm lạc, khuynh tà, tuân theo những ước thúc, giáo lệnh trong kinh như giữ thùng mực chẳng dám sai sảy. Đều vì mộ đạo, tâm thanh thang, trọn không có niệm khác, chẳng có lo nghĩ.

Tự nhiên vô vi, hư không chẳng lập. Đạm bạc, an tịnh, vô dục tạo thành thiện nguyện. Tận tâm tìm tòi, gắng gỏi, xót thương từ mẫn, đều hợp lẽ nghĩa. Sự lý viên dung, vượt khỏi sanh tử, giải thoát.

Tự nhiên chẳng thay đổi, chân thật tuyệt đối, khiết bạch. Chí nguyện vô thượng, tịnh định an lạc. Một mai khai ngộ, hiểu rõ, minh bạch, thấu triệt tướng tự nhiên của tự nhiên, tự nhiên tự có căn bản, tự nhiên quang sắc nhập lẫn vào nhau, chuyển biến tối thắng. Uất Đan thành thất bảo, tự nhiên từ hư không hiện ra vạn vật. Quang minh tinh diệu sáng sạch cùng xuất hiện, tốt lành thật khôn sánh, soi tỏ nơi không trên dưới, thông suốt không bờ mé.

Nghi các cần tinh tấn, nỗ lực tự cầu chi, tất đắc siêu tuyệt khứ, vãng sanh vô lượng thanh tịnh A Di Đà Phật quốc, hoành tiệt ngũ thú, ác đạo tự bế tắc. Vô cực chi thắng đạo, dị vãng nhi vô nhân. Kỳ quốc bất nghịch vi, tự nhiên sở khiên tùy. Quyên chí nhược hư không, cần hành cầu đạo đức, khả đắc cực trường sanh, thọ lạc vô hữu cực. Hà vi trước thế sự, nao nao ưu vô thường?

KHUYẾN DỤ SÁCH TẤN ĐỀ TAM THẬP TAM

Thế nhân cộng tranh bất cấp chi vụ. U thử kịch ác cực khổ chi trung, cần thân doanh vụ, dĩ tự cấp tế, tôn ty, bản phú, thiếu trưởng, nam nữ, lũy niệm tích lũy, vị tâm tẩu sử. Vô điền ưu điền, vô trạch ưu trạch, quyền thuộc tài vật, hữu vô đồng ưu. Hữu nhất thiếu nhất, tư dục tề đẳng. Thích tiểu cụ hữu, hựu ưu phi thường, thủy hỏa đạo tặc, oán gia trái chủ, phần phiêu kiếp đoạt, tiêu tán ma diệt. Tâm xan ý cố, vô năng túng xả. Mạng chung khí quyên, mặc thù tùy giả. Bản phú đồng nhiên, ưu khổ vạn đoan.

Ai nầy đều nên siêng tinh tấn, nỗ lực tự cầu lấy thì ắt được siêu tuyệt, vãng sanh cõi A Di Đà Phật thanh tịnh vô lượng, chặt ngang năm đường, ác đạo tự đóng lấp. Đạo thù thắng vô cực dễ đi mà chẳng có người theo! Cõi ấy chẳng trái nghịch, tự nhiên lôi kéo theo. Lắng lòng dường hư không, siêng hành cầu đạo đức, ngõ hầu được trường sanh cùng cực, thọ lạc chẳng có cùng cực. Sao lại mê đắm sự đời, nhao nhác lo chuyện vô thường?

PHẨM THỨ 33 KHUYẾN DỤ SÁCH TẤN

Người đời cùng tranh giành những chuyện không cần gấp. Trong chỗ khổ sở, ác độc cùng cực, đem thân siêng gắng lo toan để tự châu cấp. Sang hèn, nghèo giàu, nhỏ lớn, nam nữ, lo lắng chất chồng, bị cái tâm sai khiến. Không ruộng lo ruộng, không nhà lo nhà, quyền thuộc, tài vật, có hay không đều lo. Có một phần bèn thấy thiếu một phần, lo muốn cho bằng được người. Nếu có đôi chút, lại lo vô thường, nước, lửa, trộm cướp, oán gia trái chủ, đốt, trôi, cướp, đoạt, tiêu tan mòn diệt. Tâm keo ý chắc, chẳng thể buông bỏ. Mạng hết vứt sạch, ai mang theo được. Giàu nghèo đều vậy, lo khổ muôn mối.

Thế gian nhân dân, phụ tử, huynh đệ, phu phụ, thân thuộc, đương tương kính ái, vô tương tăng tật. Hữu vô tương thông, vô đắc tham tích. Ngôn sắc thường hòa, mặc tương vi lệ. Hoặc thời tâm tránh, hữu sở khuể nộ, hậu thế chuyển kịch, chí thành đại oán. Thế gian chi sự, cánh tương hoạn hại. Tuy bất lâm thời, ưng cấp tướng phá.

Nhân tại ái dục chi trung, độc sanh độc tử, độc khứ độc lai, khổ lạc tự đương, vô hữu đại giả. Thiện ác biến hóa, truy trục sở sanh, đạo lộ bất đồng, hội kiến vô kỳ. Hà bất ư cường kiện thời, nỗ lực tu thiện, dục hà đãi hồ?

Thế nhân thiện ác tự bất năng kiến, cát hung họa phước, cạnh các tác chi. Thân ngu thần ám, chuyển thọ dư giáo, điên đảo tương tục. Vô thường căn bản, mộng minh dễ đột, bất tín kinh pháp. Tâm vô viễn lự, các dục khoái ý. Mê ư sân khuể, tham ư tài sắc, chung bất hưu chỉ. Ai tai khả thương!

Thế gian nhân dân, cha con, anh em, chồng vợ, thân thuộc, hãy nên kính yêu nhau, chớ nên ganh ghét. Kẻ có chia sẻ cho người không, đừng nên tham tiếc. Lời lẽ, vẻ mặt thường hòa nhã, đừng chống trái nhau. Hoặc có lúc tâm tranh đua, hoặc là nóng giận, đến đời sau sẽ chuyển thành rất nặng nề, đến nỗi thành đại oán. Chuyện trong thế gian sẽ biến thành tai họa. Tuy chẳng xảy đến ngay, hãy gấp nên nghĩ cách trừ khử.

Trong ái dục, con người sanh một mình, chết một mình, một mình đến, một mình đi, khổ vui tự chịu lấy, chẳng ai thế cho. Thiện, ác biến hóa theo đuổi đến từng kiếp sống, đường lối bất đồng, không dịp gặp gỡ. Sao chẳng ngay trong lúc còn khỏe mạnh, nỗ lực tu thiện, còn muốn đợi đến khi nào?

Người đời chẳng thể tự thấy thiện ác, cát, hung, họa, phước, tranh nhau mà làm. Thân ngu dốt, tinh thần tối tăm, đắm ra tin nhận các giáo lý khác, điên đảo tiếp nối. [Do] căn bản vô thường [nên] mù mịt, tối tăm, càn rỡ, chẳng tin kinh pháp. Tâm chẳng lo xa, ai nấy chỉ muốn khoái ý. Mê man nóng giận, tham lam tài sắc, trợn chẳng ngừng nghĩ. Ôi! Đáng thương thay!

Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã. Tử sanh chi thú, thiện ác chi đạo, đồ bất chi tín, vị vô hữu thị. Cánh tương chiêm thị, thả tự kiến chi. Hoặc phụ khốc tử, hoặc tử khốc phụ, huynh đệ phu phụ, cánh tương khốc khắp.

Nhất tử nhất sanh, diệt tương cố luyện, ưu ái kết phược, vô hữu giải thời, tư tưởng ân hảo, bất ly tình dục. Bất năng thâm tư thực kế, chuyên tinh hành đạo. Niên thọ toàn tận, vô khả nại hà.

Hoặc đạo giả chúng, ngộ đạo giả thiếu, các hoài sát độc, ác khí minh minh. Vi vọng hưng sự, vi nghịch thiên địa. Tứ ý tội cực, đốn đoạt kỳ thọ. Hạ nhập ác đạo, vô hữu xuất kỳ.

Nhược tào đương thực tư kế, viễn ly chúng ác, trạch kỳ thiện giả, cần nhi hành chi. Ái dục vinh hoa, bất khả thường bảo, giai đương biệt ly, vô khả lạc giả. Đương cần tinh tiến, sanh An Lạc quốc. Trí huệ minh đạt, công đức thù thắng. Vật đắc tùy tâm sở dục, khuy phụ kinh giới, tại nhân hậu dã.

Người đời trước chẳng lành, chẳng biết đạo đức; [cha ông] không bàn đến [thì con cháu chẳng biết gì] thật chẳng có gì là lạ! Nẻo sanh tử, đường thiện ác đều chẳng tin tưởng, nói là ‘đời nào có!’ Hãy quan sát xem để tự thấy biết lấy: Nào cha khóc con, hoặc con khóc cha, anh, em, chồng, vợ khóc thương lẫn nhau.

Một chết, một sống, bịn rịn, luyến tiếc nhau, ưu khổ thất buộc, không lúc nào tháo nổi, nghĩ tưởng [những niềm] ân ái, yêu mến, chẳng lìa tình dục. Chẳng thể suy sâu nghĩ chín, chuyên ròng hành đạo. Tuổi thọ chớp mắt là hết, biết làm sao đây!

Kẻ làm lẫn nơi đạo rất nhiều, kẻ ngộ đạo lại ít, ai nấy ôm lòng sát hại, độc ác, ác khí mịt mù. Làm chuyện sai quấy trái nghịch thiên địa. Mặc tình phóng túng tạo tội cùng cực, tuổi thọ chợt bị đoạt mất. Lọt xuống ác đạo chẳng có thuở ra.

Các người hãy nên suy nghĩ chín chắn, xa lìa các ác, chọn lựa điều thiện để siêng năng thực hành. Ái dục, vinh hoa chẳng thể giữ mãi được, đều sẽ biệt ly, chẳng thể vui nổi. Phải nên siêng tinh tấn sanh sang cõi An Lạc. Trí huệ minh đạt, công đức thù thắng. Đừng chạy theo điều ham muốn trong tâm mà khiếm khuyết kinh giới, tụt hậu sau người khác.

TÂM ĐẮC KHAI MINH ĐỆ TAM THẬP TỨ

Di Lặc bạch ngôn:

- Phật ngữ giáo giới, thậm thâm, thậm thiện, giai môg từ ân, giải thoát ưu khổ. Phật vi pháp vương, tôn siêu quần thánh, quang minh triệt chiếu, đồng đạt vô cực, phổ vị nhất thiết thiên nhân chi sư. Kim đắc trị Phật, phục văn Vô Lượng Thọ thanh, my bất hoan hỷ, tâm đắc khai minh.

Phật cáo Di Lặc:

- Kính ư Phật giả, thị vi đại thiện. Thật đương niệm Phật, tiết đoạn hồ nghi, bạt chư ái dục, đỗ chúng ác nguyên, du bộ tam giới, vô sở quái ngại. Khai thị chánh đạo, độ vị độ giả. Nhược tào đương tri thập phương nhân dân, vĩnh kiếp dĩ lai, triển chuyển ngũ đạo, ưu khổ bất tuyệt. Sanh thời khổ thống, lão diệc khổ thống, bệnh cực khổ thống, tử cực khổ thống.

PHẨM THỨ 34 TÂM ĐƯỢC MỞ SÁNG

Ngài Di Lặc bạch rằng:

- Lời Phật dạy răn rất sâu, rất lành, [chúng con] đều được nhờ từ ân giải thoát ưu khổ. Phật là đấng pháp vương, tôn quý, cao siêu hơn các thánh, quang minh chiếu cùng tột, thấu suốt vô cực, làm thầy của khắp hết thảy trời người. Nay được gặp Phật, lại nghe danh hiệu đức Vô Lượng Thọ, không ai chẳng hoan hỷ, tâm được khai minh.

Phật bảo ngài Di Lặc:

- Tôn kính đức Phật là đại thiện. Thật phải nên niệm Phật, cắt đứt hồ nghi, nhổ trừ ái dục, lấp các nguồn ác, dạo chơi trong tam giới chẳng hề ngăn ngại. Khai thị chánh đạo, độ kẻ chưa độ. Các ông nên biết mười phương nhân dân từ bao kiếp đến nay xoay vần trong ngũ đạo, ưu khổ chẳng dứt. Lúc sanh ra khổ sở, đón đau, lúc già cũng khổ sở đón đau, lúc bệnh khổ sở đón đau tột bậc, lúc chết khổ sở đón đau tột bậc.

Ác xú bất tịnh, vô khả lạc giả! Nghi tự quyết đoạn, tẩy trừ tâm cầu. Ngôn hạnh trung tín, biểu lý tương ứng.

Nhân năng tự độ, chuyển tương chứng tế. Chí tâm cầu nguyện, tích lũy thiện bản, tuy nhất thể tinh tấn cần khổ, tu du gian nhĩ. Hậu sanh Vô Lượng Thọ quốc, khoái lạc vô cực, vĩnh bất sanh tử chi bản, vô phục khổ não chi hoạn. Thọ thiên vạn kiếp, tự tại tùy ý.

Nghi các tinh tấn, cầu tâm sở nguyện, vô đắc nghi hối, tự vi quá cữu: Sanh bỉ biên địa, thất bảo thành trung, ư ngũ bách tuế thọ chư ách dã.

Di Lạc bạch ngôn:

- Thọ Phật minh hối, chuyên tinh tu học, như giáo phụng hành, bất cảm hữu nghi.

Xấu xa, hôi thối, bất tịnh, có chi đáng vui! Hãy tự quyết đoạn, rửa trừ cầu nơ trong tâm. Ngôn hạnh trung tín, trong ngoài tương ứng.

Người [ấy đã có thể] tự độ, [lại còn] lần lượt cứu vớt người khác. Chí tâm cầu nguyện, tích lũy cội lành, tuy một đời tinh tấn siêng khổ cũng chỉ như khoảnh khắc mà thôi. Thân sau sanh vào cõi Vô Lượng Thọ, khoái lạc vô cực, vĩnh viễn nhờ được cái gốc sanh tử, chẳng còn cái nạn khổ não. Thọ ngàn vạn kiếp, tự tại tùy ý.

Ai nầy hãy nên tinh tấn, tâm nguyện cầu, chẳng được nghi hời, tự tạo thành ương họa: Sanh vào biên địa của cõi ấy, ở nơi thành thất bảo, trong năm trăm năm chịu các tai ách.

Di Lạc bạch rằng:

- Tuân lời giảng dạy tường tận của Phật, chuyên ròng, siêng năng tu học, phụng hành đúng như lời dạy, chẳng dám có nghi.

TRƯỚC THỂ ÁC KHỔ ĐỆ TAM THẬP NGŨ

Phật cáo Di Lặc:

- Nhữ đẳng năng ư thử thể, đoan tâm chánh ý, bất vi chúng ác, thậm vi đại đức. Sở dĩ giả hà? Thập phương thể giới, thiện đa ác thiểu, dị khả khai hóa.

Duy thử ngũ ác thể gian, tối vi kịch khổ. Ngã kim ư thử tác Phật, giáo hóa quần sanh, linh xả ngũ ác, khử ngũ thống, ly ngũ thiêu, hàng hóa kỳ ý, linh trì ngũ thiện, hoạch kỳ phước đức. Hà đẳng vi ngũ?

Kỳ nhất giả, thể gian chư chúng sanh loại, dục vi chúng ác: Cường giả phục nhược, chuyển tương khắc tặc, tàn hại sát thương, diệt tương thôn đạm, bất tri vi thiện, hậu thọ ương phạt. Cố hữu cùng khát, cô độc, lung manh, ám á, si ác, uông cuồng, giai nhân tiền thể bất tín đạo đức, bất khể vi thiện. Kỳ hữu tôn quý, hào phú, hiền minh, trưởng giả, trí dũng, tài đạt, giai do túc thể từ hiếu, tu

PHẨM THỨ 35 TRƯỚC THẾ ÁC KHỔ

Phật bảo Di Lặc:

- Các ông nếu như có thể trong đời này đoạn tâm chánh ý, chẳng làm các điều ác thì thật là đại đức. Vì sao vậy? Mười phương thế giới thiện nhiều ác ít, dễ bề khai hóa.

Chỉ có thế gian “Ngũ ác” này là khổ sở nhất. Ta nay làm Phật trong cõi này, giáo hóa quần sanh khiến cho họ bỏ năm sự ác, trừ năm sự đau, lìa năm sự đốt; hàng phục, cải hóa tâm ý của họ, khiến cho họ vâng giữ năm điều lành, đạt được phước đức. Những gì là năm?

Thứ nhất là, các loài chúng sanh trong thế gian muốn làm các điều ác: Kẻ mạnh hiếp yếu, chế ngự, giết chóc lẫn nhau, tàn hại, sát thương, ăn nuốt lẫn nhau, chẳng biết làm lành, sau chịu ương phạt. Bởi thế có kẻ nghèo cùng, ăn mày, cô độc, điếc, mù, câm, ngọng, si ác, dặt dẹo, cuồng dại, đều là do đời trước chẳng tin đạo đức, chẳng chịu làm lành. Những kẻ tôn quý, giàu sang, hiền minh, trưởng giả, trí huệ mạnh mẽ, tài năng thông đạt đều là do đời trước từ

thiện tích đức sở trí. Thế gian hữu thử mục tiền hiện sự, thọ chung chi hậu, nhập kỳ u minh, chuyển sanh thọ thân, cải hình dịch đạo, cố hữu Nê Lê, cầm thú, quyền phi nhuyển động chi thuộc. Thí như thế pháp lao ngục, kịch khổ cực hình, hồn thân mạng tinh, tùy tội thú hướng, sở thọ thọ mạng, hoặc trường, hoặc đoản, tương tòng cộng sanh, cánh tương báo thường. Ương ác vị tận, chung bất đắc ly, triển chuyển kỳ trung, lũy kiếp nan xuất, nan đắc giải thoát, thống bất khả ngôn. Thiên địa chi gian, tự nhiên hữu thị. Tuy bất tức thời bạo ứng, thiện ác hội đương quy chi.

Kỳ nhị giả, thế gian nhân dân bất thuận pháp độ, xa dân kiêu túng, nhậm tâm tự tứ. Cư thượng bất minh, tại vị bất chánh, hãm nhân oan uổng, tổn hại trung lương. Tâm khẩu các dị, cơ nguy đa đoan, tôn ty trung ngoại, cánh tương khi cuống. Sân khuể ngu si, dục tự hậu kỷ, dục tham đa hữu. Lợi hại thắng phụ, kết phần thành thù. Phá gia vong thân, bất cố tiền hậu. Phú hữu xan tích, bất khăng thí dữ. Ái bảo tham trọng, tâm lao thân khổ. Như thị chí cánh, vô nhất tùy giả.

hiếu, tu thiện, tích đức cảm thành. Thế gian có những chuyện sờ sờ trước mắt như thế, sau khi hết tuổi thọ, vào chốn u minh, chuyển sanh thọ thân, thay hình đổi nẻo nên mới có Nê Lê, cầm thú, các loài ngộ nguậy, bay bổng, bò, trườn. Ví như chốn tù ngục theo pháp luật thế gian, cực hình thật khổ, hồn thân, mạng tinh theo tội mà hướng về, chịu lấy thọ mạng hoặc dài hay ngắn, theo nhau cùng sanh để báo đền lẫn nhau. Ương họa, sự ác chưa hết, tròn chẳng thể thoát nổi, xoay vần trong ấy bao kiếp khó ra, khó được giải thoát, đau đớn không thể nói nổi. Trong vòng trời đất, tự nhiên có như thế. Tuy chẳng báo ứng rầm rộ ngay lập tức, mà thiện ác rồi sẽ quy kết cả.

Thứ hai là, nhân dân trong thế gian chẳng thuận pháp độ, xa xỉ, dâm dật, kiêu căng, phóng túng, mặc tình thỏa ý. Kẻ trên bắt minh, kẻ có địa vị bất chánh, hãm người oan uổng, tổn hại trung lương. Lòng và miệng khác nhau, mưu mẹo, trá ngụy đa đoan, lừa dối hết cả tôn, ty, trong ngoài. Nóng giận, ngu si, ham hậu đãi mình, tham muốn có nhiều. Lợi - hại, thắng - bại, kết phần thành thù. Tan nhà mất mạng, chẳng quản trước sau. Giàu có thì keo tiếc, chẳng chịu cho ra, càng thích giữ rịt, càng tham nặng hơn, tâm nhọc thân khổ. Cho đến khi chết

Thiện ác họa phước, truy mạng sở sanh:
Hoặc tại lạc xứ, hoặc nhập khổ độc. Hựu
hoặc kiến thiện tăng báng, bất tư mộ cập.
Thường hoài đạo tâm, hy vọng tha lợi. Dụng
tự cung cấp, tiêu tán phục thủ. Thần minh
khắc thức, chung nhập ác đạo. Tự hữu tam
đồ vô lượng khổ não, triển chuyển kỳ trung,
lũy kiếp nan xuất, thống bất khả ngôn.

Kỳ tam giả, thế gian nhân dân tương
nhân ký sinh, thọ mạng kỷ hà? Bất lương chi
nhân, thân tâm bất chánh, thường hoài tà ác,
thường niệm dâm dật, phiền mãn hung
trung, tà thái ngoại dật.

Phí tổn gia tài, sự vi phi pháp. Sở đương
cầu giả, nhi bất khăng vi. Hựu hoặc giao kết
tụ hội, hưng binh tương phạt. Công kiếp sát
lục, cưỡng đoạt bách hiếp, quy cấp thê tử,
cực thân tác lạc. Chúng cộng tăng yểm, hoạn
nhi khổ chi. Như thị chi ác, trước ư nhân
quỷ, thần minh ký thức, tự nhập tam đồ. Vô
lượng khổ não, triển chuyển kỳ trung. Lũy
kiếp nan xuất, thống bất khả ngôn.

đi, không đem theo được gì. Thiện, ác, họa, phước theo mạng mà sanh: Hoặc ở chỗ vui, hoặc vào nơi khổ độc. Lại hoặc là thấy người lành thì ghét gièm, chẳng khởi lòng hâm mộ, mong mỗi được bằng. Thường ôm lòng trộm cắp, mong mỗi hưởng cái lợi của người khác để cung cấp cho mình. [Của cải ấy rồi lại] tiêu tán, lại bị [kẻ khác] lấy mất. Thần minh ghi biết, rớt cuộc vào trong ác đạo. Tự có tam đồ vô lượng khổ não, xoay vần trong đó bao kiếp khó ra, đau đớn chẳng thể nói nổi.

Thứ ba là, nhân dân trong thế gian nương theo các nhân mà sanh, thọ mạng được mấy? Kẻ bất lương thân tâm bất chánh, thường ôm lòng tà ác, thường nghĩ chuyện dâm dật, phiền đầy áp bụng, phong thái tà vạy, vẻ ngoài lừa dối.

Tốn phí của nhà làm điều phi pháp. Việc đáng nên cầu thì chẳng chịu làm. Lại còn kết giao, tụ hội, dấy binh đánh nhau. Công hãm, cướp đoạt, giết chóc, đâm chém, cưỡng đoạt, bức hiếp để đem về cung phụng vợ con, coi cực thân là vui. Mọi người ghét bỏ, gặp tai nạn mới khổ. [Do] những điều ác như thế [nên] mắc vòng [trùng phạt] của người [lấn] quý, thần minh ghi biết, tự vào tam đồ. Vô lượng khổ não, xoay vần trong ấy. Bao kiếp khó ra, đau đớn chẳng thể nói nổi.

Kỳ tứ giả, thế gian nhân dân bất niệm tu thiện. Lưỡng thiệt, ác khẩu, vọng ngôn, ý ngữ, tăng tặc thiện nhân, bại hoại hiền minh. Bất hiếu phụ mẫu, khinh mạn sư trưởng, bằng hữu vô tín, nan đắc thành thật.

Tôn quý tự đại, vị kỷ hữu đạo. Hoành hành oai thế, xâm dịch ư nhân. Dục nhân úy kính, bất tự tầm cụ. Nan khả hàng hóa, thường hoài kiêu mạn, lại kỳ tiền thế, phước đức doanh hộ. Kim thế vi ác, phước đức tận diệt. Thọ mạng chung tận, chư ác nhiều quy. Hựu kỳ danh tịch, ký tại thần minh, ưng cứu khiên dẫn, vô tùng xả ly, dẫn đắc tiền hành, nhập ư hỏa hoạch. Thân tâm tội toái, thần hình khổ cực. Đương tư chi thời, hồi phục hà cập?

Kỳ ngũ giả, thế gian nhân dân tỷ ỷ giải đãi, bất khắng tác thiện, trị thân tu nghiệp, phụ mẫu giáo hối, vi lệ phản nghịch, thí như oán gia, bất như vô tử. Phụ ân vi nghĩa, vô hữu báo thường. Phóng tứ du tán, đam tửu thị mỹ, lỗ hồ dễ đột, bất thức nhân tình, vô nghĩa, vô lễ, bất khả gián hiểu. Lục thân quyến thuộc, tư dụng hữu vô, bất năng ưu niệm.

Thứ tư là, nhân dân trong thế gian chẳng nghĩ tu thiện. Nói dối chiều, ác khẩu, nói dối, nói thêu dệt, ganh ghét người lành, bại hoại bậc hiền minh. Chẳng hiếu với cha mẹ, khinh mạn sư trưởng, với bằng hữu chẳng giữ chữ tín, khó mà thành thật.

Tự đại tôn quý, bảo là mình có đạo. Hoành hành oai thế, xâm tổn người khác. Muốn người khác kính sợ mình, chẳng tự hổ thẹn, kiêng sợ. Khó bề hàng phục, giáo hóa, thường ôm lòng kiêu mạn, ý vào phước đức đời trước giữ gìn cho mình. Đời này làm ác, phước đức tận diệt. Thọ mạng hết rồi, các ác vây lấy. Tên tuổi người ấy lại được ghi nơi thần minh, vạ ương dẫn dắt, không cách nào bỏ lìa được, chỉ do việc làm trước kia mà vào trong vạc lửa, thân tâm tan nát, tinh thần, thân mình khổ cực. Ngay trong lúc ấy, dẫu hối kịp chăng?

Thứ năm là, nhân dân trong thế gian chần chừ, lười biếng, chẳng chịu làm lành, sửa thân, tu nghiệp, cha mẹ răn dạy thì chống đối, hỗn hào, trái nghịch hệt như oan gia, chẳng bằng không con. Phụ ân trái nghĩa, chưa từng đáp đền. Phóng túng chơi bời, lông bông, ham rượu, mê vị ngon, thô lỗ, khoác lác, càn quấy, chẳng hiếu nhân tình, vô nghĩa, vô lễ, chẳng thể khuyên can, giảng giải. Lục thân, quyến thuộc dù no đủ hay thiếu thốn, chẳng thêm lo nghĩ.

Bất duy phụ mẫu chi ân, bất tôn sư hữu chi nghĩa, ý niệm thân khẩu tăng vô nhất thiện. Bất tín chư Phật kinh pháp, bất tín sanh tử thiện ác. Dục hại chân nhân, đầu loạn tăng chúng, ngu si mê muội, tự vi trí huệ. Bất tri sanh sở tùng lai, tử sở thú hướng. Bất nhân bất thuận, hy vọng trường sanh. Từ tâm giáo hối, nhi bất khể tín. Khổ khẩu dữ ngữ, vô ích kỳ nhân. Tâm trung bế tắc, ý bất khai giải, đại mạng tương chung, hối cụ giao chí, bất dự tu thiện, lâm thời nãi hối. Hối chi ư hậu, tương hà cập hồ!

Thiên địa chi gian, ngũ đạo phân minh, thiện ác báo ứng, họa phúc tương thừa, thân tự đương chi, vô thù đại giả. Thiện nhân hành thiện, từng lạc nhập lạc, từng minh nhập minh. Ác nhân hành ác, từng khổ nhập khổ, từng minh nhập minh. Thù ỷ năng tri giả, độc Phật tri nhĩ. Giáo ngữ khai thị, tín hành giả thiếu. Sanh tử bất hưu, ác đạo bất tuyệt.

Như thị thế nhân, nan khả cụ tận. Cố hữu tự nhiên tam đồ, vô lượng khổ não, triển chuyển kỳ trung. Thế thế lũy kiếp, vô hữu xuất kỳ, nan đắc giải thoát, thống bất khả ngôn!

Chẳng nghĩ ơn cha mẹ, chẳng kể nghĩa thầy bạn, ý niệm, thân, khẩu chưa hề có một điểm lành. Chẳng tin kinh pháp của chư Phật, chẳng tin sanh tử, thiện ác. Muốn hại “Chân Nhân”, gây rối tăng chúng, ngu si, mê muội, tự cho là trí huệ. Chẳng biết sanh từ đâu đến, chết đi về đâu. Chẳng nhân, chẳng thuận lại hy vọng trường sanh. Từ tâm rắn dầy mà chẳng chịu tin. Rát miệng bảo ban [cũng] chẳng ích gì cho kẻ đó. Cõi lòng bế tắc, ý chẳng khai giải, mạng lớn sắp hết, hối, sợ rồi bởi, chẳng tu thiện sẵn, đến lúc ấy mới hối. Dầu hối hận vào lúc cuối cùng cũng nào ích chi!

Trong vòng trời đất, ngũ đạo phân minh, thiện ác báo ứng, họa phước tiếp nối, thân phải tự lãnh, chẳng ai thế cho. Người lành làm lành từ vui vào vui, từ chỗ sáng vào chỗ sáng. Kẻ ác làm ác từ khổ vào khổ, từ tối vào nơi tối. Ai biết được thế! chỉ mình đức Phật biết nổi mà thôi. Dạy bảo khai thị, kẻ tin hành theo thì ít. Sanh tử chẳng ngơi, ác đạo chẳng dứt.

Người đời như vậy khó thể hết sạch. Bởi vậy, tự nhiên có tam đồ, vô lượng khổ não, xoay vần trong đó. Đời đời kiếp kiếp, chẳng có thuở ra, khó được giải thoát, đau đớn chẳng thể nói nổi!

Như thị ngũ ác, ngũ thống, ngũ thiêu, thí như đại hỏa, phần thiêu nhân thân. Nhược năng tự ư kỳ trung nhất tâm chế ý, đoan thân chánh niệm, ngôn hạnh tương phó, sở tác chí thành, độc tác chư thiện, bất vi chúng ác, thân độc độ thoát, hoạch kỳ phước đức, khả đắc trường thọ Nê Hoàn chi đạo. Thị vi ngũ đại thiện giả.

TRÙNG TRÙNG HỎI MIỄN ĐỆ TAM THẬP LỤC

Phật cáo Di Lặc:

- Ngô ngữ nhữ đẳng: Như thị ngũ ác, ngũ thống, ngũ thiêu, triển chuyển tương sanh.

Cảm hữu phạm thử, đương lịch ác thú, hoặc kỳ kim thế, tiên bị bệnh ương, tử sanh bất đắc, thị chúng kiến chi. Hoặc ư thọ chung, nhập tam ác đạo, sầu thống khốc độc, tự tương tiều nhiên.

Cộng kỳ oán gia, cánh tương sát thương, từng tiểu vi khởi, thành đại khốn kịch.

Năm điều ác, năm sự đau đớn, năm sự đốt như thế, ví như lửa lớn thiêu đốt thân người. Nếu có thể tự ở trong ấy, nhất tâm chế ý, đoan thân chánh niệm, lời nói phù hợp với việc làm, việc làm chí thành, chỉ làm các điều thiện, chẳng làm các điều ác, thân riêng được độ thoát, đạt được phước đức, đạt được đạo Nê Hoàn trường thọ. Đây là năm điều đại thiện vậy.

PHẨM THỨ 36 BAO LUẬT KHUYÊN LỚN

Phật bảo Di Lặc:

- Ta bảo các ông: Năm sự ác, năm sự đau, năm sự đốt như thế xoay chuyển sanh lẫn nhau.

Kẻ nào dám phạm phải những điều ấy sẽ trải thân trong đường ác, hoặc là trong đời này trước hết bị bệnh tật, tai ương, sống chết chẳng được, để làm gương cho kẻ khác. Hoặc là chết đi, đọa trong ba đường ác, sâu đau, thảm não, tàn khốc, tự nung đốt thân.

Cùng với oan gia lại sát hại, tổn thương lẫn nhau, bắt đầu từ chút việc nhỏ nhặt trở thành sự khốn khổ lớn lao dữ dội.

Giai do tham trước tài sắc, bất khăng thí huệ. Các dục tự khoái, vô phục khúc trực. Si dục sở bách, hậu kỷ tranh lợi, phú quý vinh hoa, đương thời khoái ý, bất năng nhẫn nhục, bất vụ tu thiện. oai thế vô kỷ, tùy dĩ ma diệt, thiên đạo thí trưng, tự nhiên cử cử. Quynh quynh chung chung, đương nhập kỳ trung. Cổ kim hữu thị, thống tai khả thương!

Nhữ đẳng đắc Phật kinh ngữ, thực tư duy chi, các tự đoan thủ, chung thân bất đãi, tôn thánh kính thiện, nhân từ, bác ái. Đương cầu độ thế, bạt đoan sanh tử chúng ác chi bản, đương ly tam đồ, ưu bố khổ thống chi đạo. Nhược tào tác thiện, vân hà đệ nhất? Đương tự đoan tâm, đương tự đoan thân. Nhĩ, mục, khẩu, ty, giai đương tự đoan. Thân tâm tịnh khiết, dữ thiện tương ứng. Vật tùy thị dục, bất phạm chư ác.

Ngôn sắc đương hòa, thân hạnh đương chuyên, động tác chiêm thị, an định từ vi. Tác sự thương tốt, bại hối tại hậu. Vi chi bất đế, vong kỳ công phu.

Đều do tham đắm tài sắc, chẳng chịu bỏ thí. Ai nấy chỉ muốn tự sướng, chẳng còn biết đến công vạy hay ngay thẳng. Bị si dục bức bách nên hậu đãi mình, tranh lợi, phú quý, vinh hoa, cốt khoái ý ngay trong lúc ấy, chẳng thể nhẫn nhục nổi, chẳng chăm tu thiện. Oai thế chẳng được bao lâu đã bị mòn diệt, đạo trời lòng lộng, tự nhiên tỏ rõ. Bơ vơ, bòn chôn, sẽ vào trong đó. Xưa nay như thế, đau đớn thay, đáng thương thay!

Các ông được nghe lời kinh Phật thì phải suy nghĩ chín chắn, ai nấy tự nên giữ vững, trọn đời chẳng lười, tôn thánh, kính thiện, nhân từ, bác ái. Hãy nên mong cứu đời, nhờ dứt cội rễ sanh tử và các ác thì sẽ lìa khỏi con đường tam đồ lo sợ, đau khổ. Các ông làm lành như thế nào thì sẽ là bậc nhất? Hãy nên tự đoạn chánh cái tâm, hãy nên tự đoạn chánh cái thân. Tai, mắt, miệng, mũi đều nên tự đoạn chánh. Thân, tâm tịnh khiết tương ứng với điều thiện. Chớ thuận theo dục vọng, chẳng phạm các sự ác.

Ngôn từ, vẻ mặt nên hòa nhã, thân hạnh nên chuyên, cử động, ngó nhìn an định, thông thả. Làm việc bộp chộp để bị thua thiệt rồi hối hận về sau. Làm việc chẳng thận trọng sẽ uống mất công phu.

NHƯ BÀN ĐẮC BẢO ĐỆ TAM THẬP THẤT

Nhữ đẳng quảng thực đức bốn, vật phạm đạo cấm, nhẫn nhục, tinh tấn, từ tâm chuyên nhất, trai giới thanh tịnh, nhất nhật nhất dạ, thắng tại Vô Lượng Thọ quốc vi thiện bách tuế. Sở dĩ giả hà? Bỉ Phật quốc độ, giai tích đức chúng thiện, vô hào phát chi ác. Ư thử tu thiện, thập nhật thập dạ, thắng ư tha phương chư Phật quốc trung, vi thiện thiên tuế. Sở dĩ giả hà? Tha phương Phật quốc, phước đức tự nhiên, vô tạo ác chi địa. Duy thử thế gian, thiện thiếu ác đa, ảm khổ thực độc, vị thường ninh tức.

Ngô ai như đẳng, khổ tâm hối dụ, thọ dữ kinh pháp, tất trì tư chi, tất phụng hành chi. Tôn ty, nam nữ, quyến thuộc, bằng hữu, chuyển tương giáo ngữ. Tự tương ước kiểm, hòa thuận nghĩa lý, hoan lạc, từ hiếu.

Sở tác như phạm, tắc tự hối quá, khứ ác, tự thiện, triêu văn, tịch cải, phụng trì kinh giới, như bàn đắc bảo. Cải vãng tu lai, sai tâm, dịch hạnh, tự nhiên cảm giáng, sở nguyện triếp đắc.

PHẨM THỨ 37 NHƯ NGHÈO ĐƯỢC CỦA BÁU

Các ông rộng trồng cội đức, đừng phạm đạo cấm, nhẫn nhục, tinh tấn, từ tâm, chuyên nhất, trai giới thanh tịnh trong một ngày một đêm thì hơn cả làm việc thiện suốt trăm năm nơi cõi Vô Lượng Thọ Phật. Vì có sao vậy? Cõi nước Phật ấy đều là do các đức, các sự lành tích tụ, không có mảy may điều ác nào. Ở cõi [Sa Bà] này, tu thập thiện trong mười ngày mười đêm hơn hẳn làm việc thiện suốt một ngàn năm nơi các cõi Phật phương khác. Vì có sao vậy? Các cõi Phật phương khác phước đức tự nhiên, không có chỗ để tạo ác. Chỉ có thế gian này thiện ít, ác nhiều, uống khổ, ăn độc, chưa hề yên nghỉ.

Ta thương xót các ông, khổ tâm khuyên dụ, trao cho kinh pháp, [các ông] đều phải nên thọ trì, suy nghĩ lấy, đều phải phụng hành. Tôn ty, nam nữ, quyến thuộc, bằng hữu lần lượt dạy bảo nhau. Tự phải ước thúc, gìn giữ cho nhau, hòa thuận nghĩa lý, hoan lạc, từ hiếu.

Nếu trót phạm lỗi liền tự hối lỗi, bỏ ác, hướng về điều lành, sáng nghe, chiều đổi, phụng trì kinh giới như kẻ nghèo được của báu. Sửa đổi quá khứ, tu hành tương lai, rửa lòng, đổi hạnh, tự nhiên cảm giáng, sở nguyện ắt thỏa.

Phật sở hành xứ, quốc ấp khâu tụ, my bất mộng hóa. Thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt thanh minh, phong vũ dĩ thời, tai lệ bất khởi, quốc phong dân an, binh qua vô dụng. Sùng đức, hưng nhân, vụ tu lễ nhượng. Quốc vô đạo tặc, vô hữu oan uổng, cường bất lăng nhược, các đắc kỳ sở.

Ngã ai nhữ đẳng, thậm ư phụ mẫu niệm tử. Ngã ư thử thế tác Phật, dĩ thiện công ác, bạt sanh tử chi khổ, linh hoạch ngũ đức, thăng vô vi chi an. Ngô bát Nê Hoàn, kinh đạo tiệt diệt, nhân dân siểm ngụy, phục vi chúng ác. Ngũ thiêu, ngũ thống, cửu hậu chuyển kịch. Nhữ đẳng chuyển tương giáo giới, như Phật kinh pháp, vô đắc phạm dã.

Di Lặc Bồ Tát hiệp chương bạch ngôn:

- Thế nhân ác khổ, như thị, như thị. Phật giai từ ai, tất độ thoát chi. Thọ Phật trọng hối, bất cảm vi thất.

Phật đi đến đâu thì mọi người trong các quốc gia, thôn ấp, phường xóm, tụ lạc, không ai chẳng được Ngài giáo hóa. Thiên hạ hòa thuận, mặt trời, mặt trăng sáng tỏ, mưa gió đúng thời, tai ương, tật dịch chẳng khởi, nước giàu, dân yên, vũ khí [trở thành] vô dụng. Đức được tôn sùng, lòng nhân mạnh mẽ, chăm tu lễ nghĩa, nhân nhượng. Nước không trộm cướp, chẳng có oan uổng, mạnh chẳng hiếp yếu, ai nấy đều được yên vui.

Ta thương xót các ông còn hơn cha mẹ nghĩ đến con. Ta trong đời này làm Phật, dùng cái thiện công kích cái ác, dẹp tan cái khổ sanh tử, khiến cho [các ông] đạt được năm đức, đạt niềm vui vô vi. [Sau khi] ta bát Nê Hoàn, kinh đạo dần dần diệt mất, nhân dân siểm ngụy lại làm các điều ác. Năm sự đốt, năm sự khổ càng về sau càng nặng thêm lên. Các ông phải lần lượt dạy lẫn nhau [tu hành] đúng theo kinh pháp của Phật, trọn chẳng được sai phạm.

Di Lặc Bồ Tát chấp tay bạch Phật:

- Người đời ác khổ đúng là như vậy, đúng là như vậy. Phật đều thương xót họ, độ thoát tất cả. Con vâng lãnh lời răn dạy ân cần của Phật, chẳng dám sai sót.

LỄ PHẬT HIỆN QUANG ĐỆ TAM THẬP BÁT

Phật cáo A Nan:

- Nhược tào dục kiến Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, cập chư Bồ Tát, A La Hán đẳng sở cư quốc độ, ưng khởi Tây hướng, đương nhật một xứ, cung kính đánh lễ, xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật.

A Nan tức tùng tòa khởi, diện Tây hiệp chưởng, đánh lễ bạch ngôn: “Ngã kim nguyện kiến Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật, cúng dường phụng sự, chủng chư thiện căn”. Đánh lễ chi gian, hốt kiến A Di Đà Phật, dung nhan quảng đại, sắc tướng đoan nghiêm, như hoàng kim sơn, cao xuất nhất thiết chư thế giới thượng. Hựu văn thập phương thế giới, chư Phật Như Lai, xưng dương, tán thán A Di Đà Phật chủng chủng công đức, vô ngại, vô đoan.

A Nan bạch ngôn:

- Bỉ Phật tịnh sát đặc vị tăng hữu, ngã diệc nguyện nhạo sanh ư bỉ độ.

PHẨM THỨ 38 LỄ PHẬT HIỆN ÁNH SÁNG

Phật bảo A Nan:

- Các ông muốn thấy Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Phật và các Bồ Tát, A La Hán v.v... đang ngự trong cõi ấy thì hãy nên đứng dậy hướng về phương Tây là phía mặt trời lặn, cung kính đánh lễ, xưng niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”.

A Nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, mặt hướng về Tây, chắp tay, đánh lễ bạch rằng: “Con nay nguyện thấy Cực Lạc thế giới, A Di Đà Phật để cúng dường, phụng sự, trồng các thiện căn”. Trong khi Ngài đánh lễ chợt thấy A Di Đà Phật dung nhan quảng đại, sắc tướng đoan nghiêm như tòa núi vàng ròng, cao vượt khỏi hết thấy các thế giới. Lại nghe chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới xưng dương, tán thán công đức của A Di Đà Phật một cách vô ngại, không gián đoạn.

A Nan bạch rằng:

- Cõi tịnh của đức Phật ấy thật là chưa từng có, con cũng nguyện thích sanh về cõi ấy.

Thế Tôn cáo ngôn:

- Kỳ trung sanh giả, dĩ tăng thân cận vô lượng chư Phật, thực chứng đức bốn. Nhữ dục sanh bỉ, ưng đương nhất tâm quy y, chiêm ngưỡng.

Tác thị ngữ thời, A Di Đà Phật tức ư chưởng trung phóng vô lượng quang, phổ chiếu nhất thiết chư Phật thế giới. Thời chư Phật quốc, giai tất minh hiện, như xử nhất tâm. Dĩ A Di Đà Phật thù thắng quang minh, cực thanh tịnh cố, ư thử thế giới sở hữu Hắc Sơn, Tuyết Sơn, Kim Cang, Thiết Vy đại tiểu chư sơn, giang hà, tùng lâm, thiên nhân cung điện, nhất thiết cảnh giới, vô bất chiếu kiến. Thí như nhật xuất, minh chiếu thế gian, nãi chí Nê Lê, kê cốc, u minh chi xứ, tất đại khai tịch, giai đồng nhất sắc. Do như kiếp thủy di mãn thế giới, kỳ trung vạn vật, trầm một bất hiện, hoảng dưỡng hạo hân, duy kiến đại thủy. Bỉ Phật quang minh, diệc phục như thị. Thanh Văn, Bồ Tát nhất thiết quang minh, tất giai ẩn tế. Duy kiến Phật quang, minh diệu hiển hách.

Đức Thế Tôn bảo:

- Người sanh trong cõi ấy đã từng thân cận vô lượng chư Phật, trồng các cội lành. Ông muốn sanh trong cõi đó thì hãy nên nhất tâm quy y, chiêm ngưỡng.

Lúc nói lời ấy, A Di Đà Phật liền từ bàn tay phóng ra vô lượng quang chiếu khắp hết thấy các thế giới Phật. Khi ấy, các cõi Phật đều hiện rõ như chỉ ở trong vòng một tâm. Do quang minh thù thắng của A Di Đà Phật tột bậc thanh tịnh nên tất cả Hắc sơn, Tuyết Sơn, Kim Cang, Thiết Vy, các hòn núi lớn nhỏ, sông ngòi, rừng rậm, cung điện của trời người, hết thấy cảnh giới trong các thế giới ấy không đâu chẳng soi thấy. Ví như mặt trời mọc lên chiếu sáng ngời thế gian, cho đến Nê Lê, khe, hang, chốn tối tăm thấy đều sáng bừng, đều cùng một màu. Như là kiếp thủy ngập tràn khắp thế giới, vạn vật trong ấy đều bị chìm lấp chẳng hiện, mênh mông, bát ngát chỉ thấy toàn là nước lớn. Quang minh của đức Phật ấy cũng giống như thế. Hết thấy quang minh của Thanh Văn, Bồ Tát thấy đều bị ẩn lấp, chỉ có quang minh của Phật là sáng ngời, rực rỡ.

Thử hội tứ chúng, thiên long bát bộ, nhân phi nhân đẳng, giai kiến Cực Lạc thế giới, chủng chủng trang nghiêm. A Di Đà Phật ư bỉ cao tọa, oai đức nguy nguy, tướng hảo quang minh, Thanh Văn, Bồ Tát, vi nhiều cung kính. Thí như Tu Di sơn vương, xuất ư hải diện, minh hiện chiếu diệu, thanh tịnh bình chánh, vô hữu tạp uế, cập dị hình loại. Duy thị chúng bảo trang nghiêm, thánh hiền cộng trụ. A Nan cập chư Bồ Tát chúng đẳng, giai đại hoan hỷ, dũng dục tác lễ, dĩ đầu trước địa, xưng niệm Nam Mô A Di Đà Tam Miệu Tam Phật Đà.

Chư thiên nhân dân, dĩ chí quyền phi nhuyển động, đồ tư quang giả, sở hữu tật khổ, mạc bất hưu chỉ, nhất thiết ưu não, mạc bất giải thoát, tất giai từ tâm tác thiện, hoan hỷ, khoái lạc. Chung, khánh, cầm, sắt, không hầu, nhạc khí, bất cổ tự nhiên giai tác ngũ âm. Chư Phật quốc trung, chư thiên nhân dân, các trì hoa hương, lai ư hư không, tán tác cúng dường.

Bốn chúng trong hội này, tám bộ trời, rồng, nhân, phi nhân v.v... đều thấy Cực Lạc thế giới các thứ trang nghiêm. A Di Đà Phật ngự trên tòa cao trong cõi ấy, oai đức vòi vọi, tướng hảo, quang minh, Thanh Văn, Bồ Tát cung kính vây quanh. Ví như núi chúa Tu Di nhô lên khỏi mặt biển, rạng ngời chói lọi, thanh tịnh, bình chánh, chẳng có tạp uế cùng các loài dị hình. Chỉ trang nghiêm bằng các báu, là nơi các vị thánh hiền cùng ở. A Nan và các hàng Bồ Tát đều hoan hỷ lớn, hớn hờ làm lễ, cúi đầu sát đất, xưng niệm: “Nam Mô A Di Đà Tam Miệu Tam Phật Đà”.

Chư thiên, nhân dân cho đến những loài trùng ngọ nguậy, bay lượn, bò trườn thấy quang minh ấy thì tất cả tật khổ không chỉ chẳng ngưng dứt, hết thảy ưu não không thứ gì chẳng giải thoát, đều từ tâm làm lành, hoan hỷ, khoái lạc. Chuông, khánh, cầm, sắt, không hầu, nhạc khí chẳng đánh tự nhiên phát ra ngũ âm. Chư thiên, nhân dân trong các cõi Phật đều cầm hương hoa đến trên hư không rải xuống cúng dường.

Nhĩ thời Cực Lạc thế giới, quá ư Tây phương bách thiên câu chi na-do-tha quốc, dĩ Phật oai lực, như đối mục tiền, như tịnh thiên nhân, quán nhất tâm địa. Bử kiến thử độ, diệc phục như thị, tất đồ Sa Bà thế giới Thích Ca Như Lai cập tỷ-kheo chúng, vì nhiều thuyết pháp.

TỪ THỊ THUẬT KIẾN ĐỆ TAM THẬP CỬU

Nhĩ thời Phật cáo A Nan, cập Từ Thị Bồ Tát:

- Nhữ kiến Cực Lạc thế giới, cung, điện, lầu, các, tuyền, trì, lâm thụ, cụ túc vi diệu thanh tịnh trang nghiêm phủ? Nhữ kiến Dục giới chư thiên, thượng chí Sắc Cứu Cánh thiên, vũ chư hương hoa, biến Phật sát phủ?

A Nan đối viết:

- Dục nhiên dĩ kiến.

- Nhữ văn A Di Đà Phật đại âm tuyên bố nhất thiết thế giới, hóa chúng sanh phủ?

A Nan đối viết:

Lúc bấy giờ, thế giới Cực Lạc ở phương Tây cách đây trăm ngàn câu-chi na-do-tha cõi, nhưng do oai lực của Phật nên giống như đối ngay trước mắt, như thiên nhãn trong sạch thấy trong vòng một tầm. Cõi đó thấy cõi này cũng giống như vậy, đều thấy thế giới Sa Bà, Thích Ca Như Lai và tỳ-kheo chúng vây quanh thuyết pháp.

PHẨM THỨ 39 DI LẠC BỒ TÁT THUẬT CHỖ THẤY

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo ngài A Nan và Từ Thị Bồ Tát:

- Ông có thấy cung điện, lầu gác, suối, ao, rừng cây trong cõi Cực Lạc đầy đủ vi diệu, thanh tịnh trang nghiêm hay chẳng? Ông có thấy chư thiên từ Dục giới lên đến trời Sắc Cứu Cánh mưa các hoa, hương đầy khắp cõi Phật hay chẳng?

A Nan thưa rằng:

- Vâng ạ, con đã thấy.

- Ông có nghe âm thanh lớn lao của Phật Di Đà vang vọng hết thấy thế giới giáo hóa chúng sanh hay chẳng?

Ngài A Nan thưa:

- Dụy nhiên dĩ văn.

Phật ngôn:

- Nhữ kiến bỉ quốc tịnh hạnh chi chúng, du xử hư không, cung điện tùy thân, vô sở chướng ngại, biến chí thập phương cùng đường chư Phật phủ? Cập kiến bỉ đẳng niệm Phật tương tục phủ? Phục hữu chúng điều trụ hư không giới, xuất chủng chủng âm, giai thị hóa tác, nhữ tất kiến phủ?

Từ Thị bạch ngôn:

- Như Phật sở thuyết, nhất nhất giai kiến.

Phật cáo Di Lặc:

- Bỉ quốc nhân dân hữu thai sanh giả, nhữ phục kiến phủ?

Di Lặc bạch ngôn:

- Thế Tôn! Ngã kiến Cực Lạc thế giới nhân trụ thai giả, như Dạ Ma thiên, xử ư cung điện. Hựu kiến chúng sanh, ư liên hoa nội kết già phu tọa, tự nhiên hóa sanh. Hà nhân duyên cố, bỉ quốc nhân dân, hữu thai sanh giả, hữu hóa sanh giả?

- Vâng ạ, con có nghe.

Phật dạy:

- Ông có thấy chúng thanh tịnh trong cõi ấy ngao du trên hư không, cung điện tùy thân không bị chướng ngại, đến khắp mười phương cúng dường chư Phật chẳng? Và thấy họ niệm Phật liên tục chẳng? Lại có các thứ chim bay lượn trên hư không hát lên các thứ tiếng; chúng đều được biến hóa ra, ông có thấy hết hay không?

Ngài Từ Thị thưa:

- Con đều thấy mỗi mỗi thứ đúng như lời Phật nói.

Phật bảo Di Lặc:

- Nhân dân cõi ấy có kẻ thai sanh, ông lại có thấy hay chẳng?

Ngài Di Lặc thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con thấy kẻ ở trong thai nơi thế giới Cực Lạc như đang ở trong cung điện trên cõi trời Dạ Ma. Lại thấy chúng sanh ngồi xếp bằng trên hoa sen, tự nhiên hóa sanh. Vì nhân duyên nào mà nhân dân cõi ấy lại có kẻ thai sanh, kẻ thì hóa sanh?

BIÊN ĐỊA, NGHI THÀNH ĐỆ TỨ THẬP

Phật cáo Từ Thị:

- Nhược hữu chúng sanh, dĩ nghi hoặc tâm tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc, bất liễu Phật trí, bất tư nghị trí, bất khả xưng trí, Đại Thừa quảng trí, vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, ư thử chư trí, nghi hoặc bất tín. Do tín tội phước, tu tập thiện bản, nguyện sanh kỳ quốc.

Phục hữu chúng sanh, tích tập thiện căn, hy cầu Phật trí, phổ biến trí, vô đẳng trí, oai đức quảng đại bất tư nghị trí. Ư tự thiện căn, bất năng sanh tín, cố ư vãng sanh thanh tịnh Phật quốc, ý chí do dự, vô sở chuyên cứ. Nhiên do tục niệm bất tuyệt, kết kỳ thiện nguyện vi bản, tục đắc vãng sanh.

Thị chư nhân đẳng, dĩ thử nhân duyên, tuy sanh bỉ quốc, bất năng tiên chí Vô Lượng Thọ sở, đạo chỉ Phật quốc giới biên, thất bảo thành trung. Phật bất sử nhĩ, thân hạnh sở tác, tâm tự thú hướng. Diệc hữu bảo trì liên hoa, tự nhiên thọ thân, ẩm thực khoái lạc, như Đạo Lợi thiên.

PHẨM THỨ 40 BIÊN ĐỊA, NGHI THÀNH

Phật bảo ngài Từ Thị:

- Nếu có chúng sanh dùng tâm nghi hoặc tu các công đức, nguyện sanh cõi ấy, chẳng hiểu rõ Phật trí, bất tư nghị trí, bất khả xưng trí, Đại Thừa quảng trí, vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, đối với các trí ấy nghi hoặc chẳng tin. Nhưng vẫn tin tội phước, tu tập cội lành, nguyện sanh cõi ấy.

Lại có chúng sanh tích tập thiện căn, mong cầu Phật trí, phổ biến trí, oai đức quảng đại bất tư nghị trí. Đối với thiện căn của chính mình chẳng thể sanh nổi lòng tin nên đối với việc vãng sanh cõi Phật thanh tịnh, ý chí do dự, chẳng thể chuyên chú nơi chỗ y cứ. Nhưng do liên tục niệm Phật chẳng ngớt, kết thiện nguyện ấy thành căn bản nên vẫn được vãng sanh.

Những người này do nhân duyên ấy tuy sanh về nước kia, nhưng chẳng thể đến ngay chỗ Vô Lượng Thọ Phật, mà chỉ ở trong thành bảy báu nơi biên địa của cõi Phật. Phật chẳng hề tạo ra như vậy, nhưng do thân hạnh [do hành nhân] đã tạo nên tâm tự hướng đến [nơi ấy]. [Trong biên địa] cũng có ao báu, tự nhiên thọ thân trong hoa sen, thức ăn uống, các thứ khoái lạc như trên trời Đao Lợi.

Ư kỳ thành trung, bất năng đắc xuất. Sở cư xá trạch tại địa, bất năng tùy ý cao đại. Ư ngũ bách tuế, thường bất kiến Phật, bất văn kinh pháp, bất kiến Bồ Tát, Thanh Văn thánh chúng.

Kỳ nhân trí huệ bất minh, tri kinh phục thiếu, tâm bất khai giải, ý bất hoan lạc. Thị cố ư bỉ vị chi thai sanh.

Nhược hữu chúng sanh, minh tín Phật trí, nãi chí thắng trí, đoạn trừ nghi hoặc, tín kỷ thiện căn, tác chư công đức, chí tâm hồi hướng, giai ư thất bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh, già phu nhi tọa. Tu du chi khoảnh, thân tướng quang minh, trí huệ công đức, như chư Bồ Tát, cụ túc thành tựu.

Di Lạc đương tri: Bỉ hóa sanh giả, trí huệ thắng cố. Kỳ thai sanh giả, ngũ bách tuế trung, bất kiến Tam Bảo, bất tri Bồ Tát pháp thức, bất đắc tu tập công đức, vô nhân phụng sự Vô Lượng Thọ Phật. Đương tri thử nhân, túc thế chi thời, vô hữu trí huệ, nghi hoặc sở trí.

[Người sanh về biên địa] ở trong thành ấy, chẳng ra ngoài được. Nhà cửa ở ngay trên mặt đất, chẳng thể lớn nhỏ tùy ý muốn. Trong năm trăm năm, thường chẳng thấy Phật, chẳng nghe kinh pháp, chẳng thấy Bồ Tát, Thanh Văn thánh chúng.

Người ấy trí huệ chẳng sáng suốt, biết kinh càng ít hơn nữa, tâm chẳng khai giải, ý chẳng vui sướng. Bởi thế, gọi đó là “thai sanh”.

Nếu có chúng sanh tin tưởng thông suốt từ Phật trí cho đến thắng trí, đoạn trừ nghi hoặc, tin vào thiện căn của mình, làm các công đức, chí tâm hồi hướng thì đều tự nhiên ngồi xếp bằng hóa sanh trong hoa bảy báu. Trong khoảnh khắc, thân tướng, quang minh, trí huệ công đức thành tựu đầy đủ giống như các Bồ Tát.

Di Lặc nên biết: Những kẻ ấy hóa sanh là do trí huệ thù thắng. Còn những kẻ thai sanh thì trong năm trăm năm chẳng được thấy Tam Bảo, chẳng biết pháp thức của Bồ Tát, chẳng được tu tập công đức, không cách nào phụng sự Vô Lượng Thọ Phật. Phải biết là do người ấy trong đời trước chẳng có trí huệ, vì nghi hoặc mà đến nỗi ấy.

HOẶC TẬN KIẾN PHẬT ĐỆ TỬ THẬP NHẤT

Thí như Chuyển Luân thánh vương, hữu thất bảo ngục, vương tử đắc tội, cấm bế kỳ trung. Tăng lâu, ỷ điện, bảo trưởng, kim sàng. Lan, song, tháp, tọa, diệu sức kỳ trân. Âm thực y phục, như Chuyển Luân Vương, nhi dĩ kim tỏa hệ kỳ lưỡng túc. Chư tiểu vương tử ninh nhạo thử phủ?

Từ Thị bạch ngôn:

- Bất dã, Thế Tôn! Bĩ u trập thời, tâm bất tự tại, đản dĩ chủng chủng phương tiện, dục cầu xuất ly, cầu chư cận thân, chung bất túng tâm. Luân Vương hoan hỷ, phương đắc giải thoát.

Phật cáo Di Lặc:

- Thử chư chúng sanh, diệt phục như thị. Nhược hữu đọa ư nghi hối, hy cầu Phật trí, chí quảng đại trí, ư tự thiện căn, bất năng sanh tín. Do văn Phật danh khởi tín tâm cố, tuy sanh bĩ quốc, ư liên hoa trung bất đắc xuất hiện. Bĩ xử hoa thai, do như viên uyển cung điện chi tướng.

PHẨM THỨ 41 HẾT PHIỀN NÃO SẼ GẶP PHẬT

Thí như Chuyển Luân thánh vương có ngục bảy báu, vương tử đắc tội bị giam kín trong ấy. Lầu tầng, điện vẽ, màn báu, giường vàng, bao lơn, cửa sổ, sập, tòa, trang hoàng khéo léo, quý lạ; thức ăn, y phục đều như Chuyển Luân vương, nhưng dùng xích vàng xiềng hai chân. Các tiểu vương tử ấy có ưa thích chuyện ấy chăng?

Từ Thị bạch rằng:

- Thưa Thế Tôn, không ạ! Khi họ bị giam kín, tâm chẳng tự tại, chỉ toan dùng mọi phương tiện để mong thoát khỏi, cầu cạnh các cận thân, trọn chẳng dám buông lung. Luân Vương hoan hỷ thì mới được giải thoát.

Phật bảo Di Lặc:

- Các chúng sanh kia cũng giống như thế. Nếu có kẻ do đọa vào nghi hối, mong cầu từ Phật trí cho đến quảng đại trí, chẳng thể sanh nổi lòng tin đối với thiện căn của chính mình. Nhưng do nghe danh hiệu Phật phát khởi lòng tin thì tuy được sanh về cõi ấy, nhưng phải ở trong hoa sen chẳng được xuất hiện. Kẻ ấy ở trong hoa thai mà tưởng như đang ở trong vườn hoa, cung điện.

Hà dĩ cố? Bĩ trung thanh tịnh vô chư uế ác; nhiên ư ngũ bách tuế trung, bất kiến Tam Bảo, bất đắc cúng dường phụng sự chư Phật, viễn ly nhất thiết thù thắng thiện căn. Dĩ thử vi khổ, bất sanh hân nhạo. Nhược thử chúng sanh thức kỳ tội bốn, thâm tự hồi trách, cầu ly bĩ xứ. Vãng tích thế trung, quá thất tận dĩ, nhiên hậu nãi xuất.

Tức đắc vãng nghệ Vô Lượng Thọ sở, thính văn kinh pháp. Cữu cữu diệt đương khai giải, hoan hỷ, diệt đắc biến cúng vô số vô lượng chư Phật, tu chư công đức. Nhữ A Đạt Đa! Đương tri nghi hoặc ư chư Bồ Tát vi đại tổn hại, vi thất đại lợi. Thị cố ưng đương minh tín chư Phật vô thượng trí huệ.

Từ Thị bạch ngôn:

- Vân hà thử giới nhất loại chúng sanh, tuy diệt tu thiện, nhi bất cầu sanh?

Phật cáo Từ Thị:

- Thử đẳng chúng sanh, trí huệ vi thiểu, phân biệt Tây phương, bất cập thiên giới, thị dĩ phi lạc, bất cầu sanh bĩ.

Vì sao thế? Trong ấy thanh tịnh, không có các uế ác, nhưng trong năm trăm năm chẳng thấy Tam Bảo, chẳng được cúng dường, phụng sự chư Phật, xa lìa hết thấy thiện căn thù thắng. Nên coi đó là khổ, chẳng sanh lòng vui thích. Nếu những chúng sanh ấy biết rõ gốc tội của chính mình, tự hối trách sâu xa, cầu được thoát khỏi chốn đó thì khi những lỗi lầm trong đời trước đã hết sạch rồi, sau đây mới được thoát khỏi.

Liên được đến chỗ Vô Lượng Thọ Phật nghe giảng kinh pháp. Lâu ngày cũng sẽ khai giải, hoan hỷ, cũng sẽ cúng dường khắp vô số vô lượng chư Phật, tu các công đức. Ông A Dật Đa! Nên biết rằng, đối với các vị Bồ Tát, nghỉ hoặc chính là điều tổn hại lớn, là mất lợi ích lớn. Vì vậy, phải tin rành rẽ vào trí huệ vô thượng của chư Phật.

Ngài Từ Thị bạch rằng:

- Vì sao có hạng chúng sanh trong cõi này tuy cũng tu thiện mà chẳng cầu sanh?

Phật bảo Từ Thị:

- Bọn chúng sanh ấy trí huệ ít ỏi, nông cạn, phân biệt rằng Tây phương chẳng bằng cõi trời, vì thế cho là không vui nên chẳng cầu sanh về đây.

Từ Thị bạch ngôn:

- Thử đẳng chúng sanh, hư vọng phân biệt, bất cầu Phật sát, hà miễn luân hồi.

Phật ngôn:

- Bĩ đẳng sở chủng thiện căn, bất năng ly tướng, bất cầu Phật huệ, thâm trước thế lạc, nhân gian phước báo. Tuy phục tu phước, cầu nhân thiên quả, đắc báo chi thời, nhất thiết phong túc, nhi vị năng xuất tam giới ngục trung. Giả sử phụ mẫu, thê tử, nam nữ, quyến thuộc, dục tương cứu miễn, tà kiến nghiệp vương, vị năng xả ly, thường xử luân hồi, nhi bất tự tại.

Nhữ kiến ngu si chi nhân, bất chủng thiện căn, dẫn dĩ thế trí thông biện, tăng ích tà tâm, vân hà xuất ly sanh tử đại nạn?

Phục hữu chúng sanh, tuy chủng thiện căn, tác đại phước điền, thử tướng phân biệt, tình chấp thâm trọng, cầu xuất luân hồi, chung bất năng đắc. Nhược dĩ vô tướng trí huệ, thực chúng đức bản, thân tâm thanh tịnh, viễn ly phân biệt, cầu sanh tịnh sát, thú Phật Bồ Đề, đương sanh Phật sát, vĩnh đắc giải thoát.

Từ Thị bạch rằng:

- Bọn chúng sanh ấy phân biệt hư vọng, chẳng cầu sanh về cõi Phật, làm sao thoát khỏi luân hồi?

Phật dạy:

- Bọn họ gieo trồng thiện căn chẳng thể ly tướng, chẳng cầu Phật huệ, tham đắm sâu đậm niềm vui thế gian và phước báo nhân gian. Tuy là tu phước lại cầu quả nhân thiên, khi được hưởng báo, được hết thấy dư dật, nhưng chưa thể thoát khỏi nhà ngục tam giới. Giả sử cha mẹ, vợ con, nam nữ, quyến thuộc muốn cứu vớt nhau, nhưng chưa thể lìa bỏ tà kiến nghiệp vương, nên thường ở trong luân hồi, chẳng được tự tại.

Ông có thấy kẻ ngu si chẳng trồng căn lành, chỉ cậy vào thế trí biện thông để tăng thêm tà tâm thì làm sao thoát nổi đại nạn sanh tử!

Lại có chúng sanh tuy trồng thiện căn, làm đại phước điền, nhưng chấp tướng phân biệt, tình chấp sâu nặng, cầu thoát luân hồi trọn chẳng thoát nổi. Nếu dùng vô tướng trí huệ trồng các cội đức, thân tâm thanh tịnh, xa lìa phân biệt, cầu sanh về cõi tịnh, hướng đến quả Bồ Đề của Phật thì sẽ sanh về cõi Phật, vĩnh viễn được giải thoát.

BỒ TÁT VÃNG SANH ĐỆ TỬ THẬP NHỊ

Di Lạc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Kim thử Sa Bà thế giới, cập chư Phật sát, Bất Thoái Bồ Tát đương sanh Cực Lạc quốc giả, kỳ số kỷ hà?

Phật cáo Di Lạc:

- Ư thử thế giới, hữu thất bách nhị thập ức Bồ Tát, dĩ tăng cúng dường vô số chư Phật, thực chứng đức bốn, đương sanh bỉ quốc. Chư tiểu hạnh Bồ Tát, tu tập công đức, đương vãng sanh giả, bất khả xưng kể.

Bất dẫn ngã sát chư Bồ Tát đẳng, vãng sanh bỉ quốc, tha phương Phật độ, diệt phục như thị. Tùng Viên Chiếu Phật sát, hữu thập bát câu-chi na-do-tha Bồ Tát Ma Ha Tát, sanh bỉ quốc độ.

Đông Bắc phương Bảo Tạng Phật sát, hữu cửu thập ức Bất Thoái Bồ Tát, đương sanh bỉ quốc. Tùng Vô Lượng Âm Phật sát, Quang Minh Phật sát, Long Thiên Phật sát, Thắng

PHẨM THỨ 42 BỒ TÁT VÃNG SANH

Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Nay các vị Bất Thoái Bồ Tát trong thế giới Sa Bà đây và mười phương cõi Phật sẽ sanh về cõi Cực Lạc số đến bao nhiêu?

Phật bảo Di Lặc:

- Trong thế giới này có bảy trăm hai mươi ức Bồ Tát đã từng cúng dường vô số chư Phật, trồng các cội đức, sẽ sanh về cõi ấy. Chẳng thể tính kể nổi số các tiểu hạnh Bồ Tát tu tập công đức sẽ sanh về cõi ấy.

Chẳng những các hàng Bồ Tát trong cõi ta vãng sanh cõi ấy, mà trong các cõi Phật phương khác cũng giống như vậy. Từ cõi Viễn Chiếu Phật có mười tám câu-chi na-do-tha Bồ Tát Ma Ha Tát sanh về cõi nước ấy.

Cõi Bảo Sát Phật ở phương Đông Bắc có chín mươi ức Bất Thoái Bồ Tát sẽ sanh về cõi ấy. Từ cõi Vô Lượng Âm Phật, cõi Quang Minh Phật, cõi Long Thiên Phật, cõi

Lực Phật sát, Sur Tử Phật sát, Ly Trần Phật sát, Đức Thủ Phật sát, Nhân Vương Phật sát, Hoa Tràng Phật sát, Bất Thoái Bồ Tát đương vãng sanh giả, hoặc số thập bách ức, hoặc số bách thiên ức, nãi chí vạn ức.

Kỳ đệ thập nhị Phật danh Vô Thượng Hoa, bỉ hữu vô số chư Bồ Tát chúng, giai bất thoái chuyển. Trí huệ dũng mãnh, dĩ tăng cúng dường vô lượng chư Phật, cụ đại tinh tấn, phát thú Nhất Thừa. Ư thất nhật trung, tức năng nhiếp thủ bách thiên ức kiếp, đại sĩ sở tu kiên cố chi pháp. Tư đẳng Bồ Tát, giai đương vãng sanh. Kỳ đệ thập tam Phật danh viết Vô Úy, bỉ hữu thất bách cửu thập ức đại Bồ Tát chúng, chư tiểu Bồ Tát cập tỳ-kheo đẳng, bất khả xưng kể, giai đương vãng sanh. Thập phương thế giới chư Phật danh hiệu, cập Bồ Tát chúng đương vãng sanh giả, đản thuyết kỳ danh, cùng kiếp bất tận.

Thắng Lực Phật, cõi Sư Tử Phật, cõi Ly Trần Phật, cõi Đức Thủ Phật, cõi Nhân Vương Phật, cõi Hoa Tràng Phật, các vị Bất Thoái Bồ Tát sẽ vãng sanh hoặc số đến mười trăm ức, hoặc số đến trăm ngàn ức, cho đến vạn ức.

Vị Phật thứ mười hai tên là Vô Thượng Hoa, ngài có vô số các vị Bồ Tát đều là bất thoái chuyển. Trí huệ dũng mãnh, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đủ đại tinh tấn, hướng đến Nhất Thừa. Trong vòng bảy ngày liền có thể nhiếp thủ những pháp của bậc đại sĩ tu hành kiên cố trong trăm ngàn ức kiếp. Các vị Bồ Tát ấy sẽ đều vãng sanh. Vị Phật thứ mười ba tên là Vô Úy, Ngài có bảy trăm chín mươi ức đại Bồ Tát, chẳng thể tính kể các tiểu hạnh Bồ Tát và các tỳ-kheo sẽ đều vãng sanh. Đối với mười phương thế giới, danh hiệu chư Phật và hàng Bồ Tát sẽ vãng sanh dù chỉ kể tên thì hết cả kiếp cũng chẳng thể kể hết nổi.

D. LƯU THÔNG PHẦN

PHI THỊ TIỂU THỪA ĐỆ TỬ THẬP TAM

Phật cáo Từ Thị:

- Nhữ quán bỉ chư Bồ Tát Ma Ha Tát, thiện hoạch lợi ích. Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, đắc văn A Di Đà Phật danh hiệu, năng sanh nhất niệm hỷ ái chi tâm, quy y chiêm lễ, như thuyết tu hành, đương tri thử nhân vi đắc đại lợi, đương hoạch như thượng sở thuyết công đức, tâm vô hạ liệt, diệc bất cống cao, thành tựu thiện căn, tất giai tăng thượng. Đương tri thử nhân phi thị Tiểu Thừa, ư ngã pháp trung, đắc danh đệ nhất đệ tử.

Thị cố cáo nhữ thiên nhân thế gian A-tu-la đẳng, ưng đương ái nhạo tu tập, sanh hy hữu tâm. Ư thử kinh trung, sanh đạo sư tướng, dục linh vô lượng chúng sanh, tốc tạt an trụ đắc bất thoái chuyển, cập dục kiến bỉ quảng đại trang nghiêm, nhiếp thọ thù thắng Phật sát, viên mãn công đức giả, đương khởi tinh tấn, thính thử pháp môn.

D. PHẦN LƯU THÔNGPHẨM THỨ 43
CHĂNG PHẢI TIÊU THỪA

Phật bảo Từ Thị:

- Ông xem các Bồ Tát Ma Ha Tát ấy khéo đạt lợi ích. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân được nghe danh hiệu A Di Đà Phật mà có thể sanh tâm vui thích trong một niệm, quy y chiêm lễ, tu hành đúng như lời dạy, thì nên biết là người ấy được đại thiện lợi, sẽ đạt được công đức như trên đã nói, tâm chẳng hèn kém, cũng chẳng ngạo nghễ, thành tựu căn lành thấy đều tăng thượng. Nên biết là người này chẳng phải là Tiêu thừa, ở trong pháp ta, [người ấy] đáng gọi là đệ tử bậc nhất.

Vì thế, ta bảo các ông trời, người, thế gian, A-tu-la v.v... phải nên yêu thích tu tập, sanh tâm hy hữu. Đối với kinh này tưởng như đạo sư, [ai] muốn khiến cho vô lượng chúng sanh mau chóng an trụ đắc bất thoái chuyển và muốn thấy cõi Phật ấy quảng đại trang nghiêm, nhiếp thọ thù thắng, viên mãn công đức thì hãy nên phát khởi tinh tấn, nghe pháp môn này.

Vị cầu pháp cố, bất sanh thoái khuất siểm
ngụy chi tâm. Thiết nhập đại hỏa, bất ưng nghi
hối. Hà dĩ cố? Bĩ vô lượng ức chư Bồ Tát đẳng,
giai tất cầu thử vi diệu pháp môn, tôn trọng
thính văn, bất sanh vi bội. Đa hữu Bồ Tát, dục
văn thử kinh nhi bất năng đắc; thị cố nhữ đẳng
ưng cầu thử pháp.

THỌ BỒ ĐỀ KÝ ĐỆ TỨ THẬP TỨ

Nhược ư lai thế, nãi chí chánh pháp diệt
thời, đương hữu chúng sanh, thực chư thiện
bồn, dĩ tăng cúng dường vô lượng chư Phật. Do
bĩ Như Lai gia oai lực cố, năng đắc như thị
quảng đại pháp môn, nhiếp thủ thọ trì, đương
hoạch quảng đại Nhất Thiết Trí trí. Ư bĩ pháp
trung, quảng đại thắng giải, hoạch đại hoan hỷ,
quảng vị tha thuyết, thường nhạo tu hành. Chư
thiện nam tử, cập thiện nữ nhân, năng ư thị
pháp, nhược dĩ cầu, hiện cầu, đương cầu giả,

Vì đề cầu pháp này thì chớ nên sanh lòng thoái chuyễn, cong vạy, siểm ngụy. Dù phải vào trong lửa lớn cũng chẳng nên nghi hối. Vì có sao? Vô lượng ức các vị Bồ Tát đều cầu pháp môn vi diệu này, tôn trọng nghe nhận, chẳng sanh lòng chống trái. Có nhiều vị Bồ Tát muốn nghe kinh này mà chẳng được nghe; vì thế các ông phải cầu pháp này.

PHẨM THỨ 44 THỌ BỒ ĐỀ KÝ

Nếu trong đời tương lai cho đến lúc chánh pháp diệt mà có chúng sanh trồng các cội lành, từng cúng dường vô lượng chư Phật, do được các đức Như Lai ấy gia hộ oai lực thì mới được pháp môn quảng đại như vậy nhiếp thủ, thọ trì, sẽ đạt trí Nhất Thiết Trí quảng đại. Đối với pháp ấy mà hiểu biết lớn lao, thù thắng thì được đại hoan hỷ, rộng vì người khác nói, thường thích tu hành. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân nếu có thể đối với pháp này mà đã cầu, đang cầu, sẽ cầu thì đều

giai hoạch thiện lợi. Nhữ đẳng ưng đương an trụ vô nghi, chủng chư thiện bản, ưng thường tu tập, sử vô nghi trệ, bất nhập nhất thiết chủng loại trần bảo thành tựu lao ngục.

A Dật Đa! Như thị đẳng loại đại oai đức giả, năng sanh Phật pháp quảng đại dị môn, do ư thử pháp bất thính văn cố, hữu nhất ức Bồ Tát, thoái chuyển A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Nhược hữu chúng sanh, ư thử kinh điển, thư tả, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, ư tu du khoảnh vị tha diễn thuyết, khuyến linh thính văn, bất sanh ưu não, nãi chí trú dạ tư duy bĩ sát, cập Phật công đức, ư vô thượng đạo, chung bất thoái chuyển.

Bĩ nhân lâm chung, giả sử tam thiên đại thiên thế giới mãn trung đại hỏa, diệt năng siêu quá, sanh bĩ quốc độ. Thị nhân dĩ tăng trì quá khứ Phật, thọ Bồ Đề ký, nhất thiết Như Lai đồng sở xưng tán. Thị cố ưng đương chuyên tâm tín thọ, trì tụng, thuyết hành.

được thiện lợi. Các ông nên an trụ vào vô nghi, trồng các cội lành, nên thường tu tập, khiến cho không bị nghi trệ, chẳng vào hết thấy các thứ lao ngục bằng trần bảo.

Này A Dật Đa! Các bậc đại oai đức giống như thế có thể sanh khởi những pháp môn quảng đại khác trong Phật pháp mà do chẳng được nghe pháp này nên có một ức Bồ Tát thoái chuyển A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Đối với kinh điển này, nếu có chúng sanh biên chép, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, trong khoảng khắc vì người khác điển nói, khuyên người khác lắng nghe, chẳng sanh ưu não, cho đến suốt ngày đêm tư duy cõi ấy và công đức của đức Phật thì đối với vô thượng đạo trọn chẳng thoái chuyển.

Khi người ấy lâm chung giả sử tam thiên đại thiên thế giới đầy ấp đại hỏa cũng có thể vượt qua sanh về cõi kia. Người ấy đã từng gặp gỡ các đức Phật quá khứ, được thọ ký Bồ Đề, được hết thấy Như Lai cùng khen ngợi. Vì thế, phải nên chuyên tâm tin nhận, trì tụng, giảng nói, tu tập.

ĐỘC LƯU THỦ KINH ĐỆ TỨ THẬP NGŨ

Ngô kim vị chư chúng sanh thuyết thủ kinh pháp, linh kiến Vô Lượng Thọ Phật, cập kỳ quốc độ nhất thiết sở hữu. Sở đương vi giả, giai khả cầu chi. Vô đắc dĩ ngã diệt độ chi hậu, phục sanh nghi hoặc.

Đương lai chi thế, kinh đạo diệt tận, ngã dĩ từ bi ai mẫn, đặc lưu thủ kinh chỉ trụ bách tuế. Kỳ hữu chúng sanh, trị tư kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ.

Như Lai hưng thế, nan trị, nan kiến. Chư Phật kinh đạo, nan đắc, nan văn. Ngộ thiện tri thức, văn pháp năng hành, thủ diệt vi nan. Nhược văn tư kinh, tín nhạo, thọ trì, nan trung chi nan, vô quá thủ nan.

Nhược hữu chúng sanh đắc văn Phật thanh, từ tâm thanh tịnh, dũng dục hoan hỷ, y mao vi khởi, hoặc lệ xuất giả, giai do tiền thế tăng tác Phật đạo, cố phi phạm nhân. Nhược văn Phật hiệu, tâm trung hồ nghi, ư Phật kinh ngữ, đô vô sở tín, giai tùng ác đạo trung lai, tức ương vị tận, vị đương độ thoát, cố tâm hồ nghi, bất tín hướng nhĩ.

PHẨM THỨ 45 RIÊNG LƯU LẠI KINH NÀY

Ta nay vì các chúng sanh nói kinh pháp này hòng khiến họ thấy được Vô Lượng Phật và hết thấy các thứ trong cõi nước Ngài. Việc đáng nên làm sẽ đều có thể cầu được. Chẳng nên sau khi ta diệt độ rồi lại sanh nghi hoặc.

Đời tương lai, kinh đạo diệt sạch, ta vì lòng từ bi, thương xót, riêng lưu lại kinh này tồn tại một trăm năm. Nếu có chúng sanh nào gặp được kinh này, tùy lòng mong mỏi đều được độ thoát.

Đức Như Lai xuất hiện trong đời khó gặp, khó thấy. Kinh đạo của chư Phật khó được, khó nghe. Gặp thiện tri thức, nghe pháp xong có thể tu hành, điều ấy cũng là khó. Nếu như nghe kinh này mà tin ưa, thọ trì thì là việc khó nhất trong những việc khó, không còn gì khó hơn được nổi.

Nếu có chúng sanh được nghe danh hiệu Phật, từ tâm thanh tịnh, hớn hở, hoan hỷ, lông tóc dựng cả lên, hoặc chảy nước mắt, [thì những người ấy] đều là do đời trước đã từng hành Phật đạo, cho nên chẳng phải là phàm nhân. Nếu nghe danh hiệu Phật mà trong lòng hồ nghi, đối với những lời kinh Phật đều chẳng tin thì đều là mới từ trong ác đạo thoát ra, tức ương chưa hết, sẽ chưa được độ thoát nên tâm hồ nghi, chẳng thể tin tưởng nổi!

CẦN TU KIÊN TRÌ ĐỆ TỨ THẬP LỤC

Phật cáo Di Lặc:

- Chư Phật Như Lai vô thượng chi pháp, thập lục vô úy, vô ngại, vô trước, thậm thâm chi pháp, cập Ba La Mật đẳng Bồ Tát chi pháp, phi dị khả ngộ. Năng thuyết pháp nhân, diệt nan khai thị. Kiên cố thâm tín, thời diệt nan tao. Ngã kim như lý tuyên thuyết như thị quảng đại vi diệu pháp môn, nhất thiết chư Phật chi sở xưng tán, phó chúc nhữ đẳng, tác đại thủ hộ.

Vị chư hữu tình trường dạ lợi ích, mặc linh chúng sanh luân đọa ngũ thú, bị thọ nguy khổ. Ứng cần tu hành, tùy thuận ngã giáo. Đương hiếu ư Phật, thường niệm sư ân. Đương linh thị pháp cứu trụ bất diệt. Đương kiên trì chi, vô đắc hủy thất. Vô đắc vi vọng, tăng giảm kinh pháp.

Thường niệm bất tuyệt, tác đắc đạo tiệp. Ngã pháp như thị, tác như thị thuyết. Như Lai sở hành, diệt ưng tùy hành. Chúng tu phước thiện, cầu sanh tịnh sát.

PHẨM THỨ 46 SIÊNG TU GIỮ VỮNG

Phật bảo Di Lặc:

- Pháp vô thượng của chư Phật Như Lai như thập lực vô úy, pháp vô ngại vô trước thậm thâm và các pháp của Bồ Tát như Ba La Mật v.v... chẳng thể dễ gặp. Người có khả năng thuyết pháp cũng khó khai thị. Tin sâu kiên cố thời cũng khó gặp gỡ. Ta nay đúng như lý tuyên nói pháp môn vi diệu, rộng lớn, được hết thầy chư Phật khen ngợi, phó chúc cho các ông thực hiện sự thủ hộ lớn lao.

Làm lợi ích cho các hữu tình trong đêm dài, chẳng để cho chúng sanh chìm đắm trong năm đường, chịu đựng trọn đủ khổ ách. Phải siêng tu hành tùy thuận lời dạy của ta. Nên hiếu với Phật, thường nghĩ ân thầy. Khiến cho pháp này tồn tại dài lâu chẳng diệt. Hãy nên gìn giữ vững, không được hủy mất. Không được làm quấy, tăng giảm kinh pháp.

Thường niệm chẳng dứt thì đắc đạo nhanh chóng. Pháp ta như thế, nói ra như thế, cũng nên hành theo hạnh Như Lai hành. Vun bồi phước thiện, cầu sanh cõi tịnh.

PHƯỚC HUỆ THỈ VĂN ĐỆ TỬ THẬP THẤT

Nhĩ thời, Thế Tôn nhi thuyết tụng viết:

**Nhược bất vãng tích tu phước huệ,
U' thử chánh pháp bất năng văn,
Dĩ tăng cúng dường chư Như Lai,
Tắc năng hoan hỷ tín thử sự,**

**Ác kiêu giải đãi cập tà kiến,
Nan tín Như Lai vi diệu pháp,
Thí như manh nhân hằng xử ám,
Bất năng khai đạo ư tha lộ.
Duy tăng ư Phật thực chứng thiện,
Cứu thế chi hạnh phương năng tu,
Văn dĩ thọ trì cập thư tả,
Độc tụng, tán diễn, tịnh cúng dường,
Như thị nhất tâm cầu tịnh phương,
Quyết định vãng sanh Cực Lạc quốc,
Giả sử đại hỏa mãn tam thiên,
Thừa Phật oai đức tất năng siêu.**

PHẨM THỨ 47 PHƯỚC HUỆ MỚI ĐƯỢC NGHE

Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn bèn nói kệ tụng:

Xưa kia nếu chẳng tu phước huệ,
Thì chẳng được nghe chánh pháp này,
Đã từng cúng dường các Như Lai,
Mới hoan hỷ tin nổi sự này,

Ác, kiêu, biếng nhác và tà kiến,
Khó tin Như Lai vi diệu pháp,
Như kẻ đui ở mãi trong tối,
Chẳng thể chỉ đường cho kẻ khác.
Chỉ từng nơi Phật gieo các thiện,
Thì mới tu nổi hạnh cứu đời,
Nghe xong thọ trì và biên chép,
Đọc, tụng, khen, giảng và cúng dường,
Nhất tâm như vậy cầu cõi tịnh,
Quyết định vãng sanh cõi An Lạc,
Giả sử đại hỏa trồn tam thiên,
Nương oai đức Phật vượt qua được.

**Như Lai thâm quảng trí huệ hải,
Duy Phật dữ Phật nãi năng tri,
Thanh Văn ức kiếp tư Phật trí,
Tận kỳ thần lực mạc năng trắc,
Như Lai công đức Phật tự tri,
Duy hữu Thế Tôn năng khai thị,
Nhân thân nan đắc, Phật nan tri,
Tín huệ văn pháp nan trung nan.**

**Nhược chư hữu tình đương tác Phật,
Hạnh siêu Phổ Hiền đẳng bỉ ngạn,
Thị cổ bác văn chư trí sĩ,
Ứng tín ngã giáo như thật ngôn,
Như thị diệu pháp hạnh thính văn,
Ứng thường niệm Phật nhi sanh hỷ,
Thọ trì quảng độ sanh tử lưu,
Phật thuyết thử nhân chân thiện hữu.**

Biển Như Lai trí huệ rộng sâu,
Chỉ Phật với Phật mới biết nổi,
Thanh Văn ức kiếp suy Phật trí,
Trọn hết thần lực chẳng lường nổi,
Như Lai công đức Phật tự biết,
Chỉ có Thế Tôn khai thị nổi,
Thân người khó được, Phật khó gặp,
Tín huệ nghe pháp khó bậc nhất.

Nếu các hữu tình sẽ thành Phật,
Hạnh vượt Phổ Hiền lên bờ kia,
Vì thế, các bậc trí học nhiều,
Phải tin lời ta dạy như thật.
Diệu pháp như thế may được nghe,
Nên thường niệm Phật, sanh hoan hỷ,
Thọ trì rộng độ dòng sanh tử,
Phật bảo người ấy chân thiện hữu.

VĂN KINH HOẠCH ÍCH ĐỆ TỨ THẬP BÁT

Nhĩ thời Thế Tôn thuyết thử kinh pháp, thiên nhân thể gian hữu vạn nhị thiên na-do-tha ức chúng sanh, viễn ly trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh. Nhị thập ức chúng sanh đắc A Na Hàm quả, lục thiên bát bách tỷ-kheo, chư lậu dĩ tận, tâm đắc giải thoát.

Tứ thập ức Bồ Tát, ư vô thượng Bồ Đề trụ bất thoái chuyển, dĩ hoằng thệ công đức nhi tự trang nghiêm. Nhị thập ngũ ức chúng sanh, đắc Bất Thoái Nhẫn. Tứ vạn ức na-do-tha bách thiên chúng sanh, ư vô thượng Bồ Đề vị tăng phát ý, kim thử sơ phát, chủng chư thiện căn, nguyện sanh Cực Lạc, kiến A Di Đà Phật, giai đương vãng sanh bỉ Như Lai độ, các ư dị phương thứ đệ thành Phật, đồng danh Diệu Âm Như Lai.

Phục hữu thập phương Phật sát, nhược hiện tại sanh, cập vị lai sanh, kiến A Di Đà Phật giả, các hữu bát vạn câu-chi na-do-tha nhân, đắc thọ ký Pháp Nhẫn, thành vô thượng Bồ Đề. Bỉ chư hữu tình, giai thị A Di Đà Phật túc nguyện nhân duyên, câu đắc vãng sanh Cực Lạc thế giới.

PHẨM THỨ 48 NGHE KINH ĐƯỢC LỢI ÍCH

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói kinh pháp này, [trong] trời, người thế gian có một vạn hai ngàn na-do-tha ức chúng sanh xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh. Hai mươi ức chúng sanh đắc quả A Na Hàm, sáu ngàn tám trăm tỷ-kheo hết sạch các lậu, tâm được giải thoát.

Bốn mươi ức Bồ Tát trụ chẳng thoái chuyển nơi vô thượng Bồ Đề, dùng công đức hoằng thệ để tự trang nghiêm. Hai mươi lăm ức chúng sanh đắc Bất Thoái Nhẫn. Bốn vạn ức na-do-tha trăm ngàn chúng sanh chưa từng phát ý vô thượng Bồ Đề, nay mới bắt đầu phát tâm, trồng các căn lành, nguyện sanh Cực Lạc thấy A Di Đà Phật, đều sẽ vãng sanh trong cõi đức Phật ấy, đều sẽ ở các phương khác lần lượt thành Phật, cùng hiệu là Diệu Âm Như Lai.

Lại trong mười phương cõi Phật, mỗi cõi có tám vạn câu-chi na-do-tha người hoặc đang vãng sanh, hoặc sẽ vãng sanh, gặp A Di Đà Phật được thọ ký Pháp Nhẫn, thành vô thượng Bồ Đề. Các hữu tình ấy đều có nhân duyên tức nguyện với A Di Đà Phật, đều được vãng sanh về Cực Lạc thế giới.

**Nhĩ thời tam thiên đại thiên thể giới lục
chủng chấn động, tịnh hiện chủng chủng hy
hữu thần biến, phóng đại quang minh, phổ
chiếu thập phương. Phục hữu chư thiên, ư hư
không trung, tác diệu âm nhạc, xuất tùy hỷ
thanh, nãi chí Sắc giới chư thiên, tất giai đắc
văn, thán vị tăng hữu. Vô lượng diệu hoa
phân phân nhi giáng. Tôn giả A Nan, Di Lặc
Bồ Tát, cập chư Bồ Tát, Thanh Văn, thiên
long bát bộ, nhất thiết đại chúng, văn Phật sở
thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành.**

**Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ
Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác
Kinh.**

CHUNG

**(Trích từ: Chú giải Phật thuyết Đại Thừa Vô
Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình
Đẳng Giác Kinh - Do Kim Cang thừa tam muội
– Đa giới đệ tử Hoàng Niệm Tổ Chú giải)**

Lúc bấy giờ, tam thiên đại thiên thể giới sáu thứ chấn động và hiện ra các thứ thần biến hy hữu, phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương. Lại có chư thiên ở trên không trung tấu các âm nhạc nhiệm màu, vang ra tiếng tùy hỷ, đến tận chư thiên Sắc giới đều được nghe tiếng, khen là chưa từng có. Vô lượng diệu hoa phơi phơi rơi xuống. Tôn giả A Nan, Di Lặc Bồ Tát và các Bồ Tát, Thanh Văn, thiên long bát bộ, hết thảy đại chúng nghe lời Phật dạy đều đại hoan hỷ, tin nhận, phụng hành.

Kinh Phật thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác.

HẾT

(Trích từ: **Chú giải Phật thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh** - Do Kim Cang thừa tam muội – Da giới đệ tử Hoàng Niệm Tổ Chú giải)

TÁN PHẬT

**A Di Đà Phật thân kim sắc
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân
Bạch hào uyển chuyển ngũ tu di
Cám mục trùng thanh tứ đại hải
Quang trung hóa Phật vô số ức
Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
đại từ đại bi tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật.
Nam Mô A Di Đà Phật!**

TỪ VÂN SÁM CHỦ TỊNH ĐỘ VÂN

**Nhất tâm quy mạng,
Cực Lạc thế giới,
A Di Đà Phật.
Nguyện dĩ tịnh quang chiếu ngã,
Từ thệ tiếp ngã,**

TÁN PHẬT

A Di Đà Phật sắc thân vàng
Tướng tốt không gì thể sánh ngang
Mắt biếc lẳng trong tròng bốn biển
Tu di rực rỡ ngập hào quang
Trong ánh quang minh vô số Phật
Ứng thân Bồ tát hiện vô vàn
Bốn mươi tám nguyện vì sanh chúng
Chín loài noi đường bốn giác sang.
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
đại từ đại bi tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật.
Nam Mô A Di Đà Phật!

VĂN PHÁT NGUYỆN SAM HỐI CỦA TỪ VÂN HÒA THƯỢNG

Một lòng quy kính,
Phật A Di Đà,
Thế giới Cực Lạc
Xin đem ánh tịnh, soi chiếu thân con
Dùng nguyện từ bi, mà nhiếp thọ con.

**Ngã kim chánh niệm,
Xưng Như Lai danh,
Vị Bồ Đề đạo,
Cầu sanh Tịnh độ.
Phật tích bốn thế,
“Nhược hữu chúng sanh,
Dục sanh ngã quốc,
Chí tâm tín nhạo,
Nãi chí thập niệm,
Nhược bất giả sanh,
Bất thủ chánh giác”**

**Dĩ thử niệm Phật nhân duyên,
Đắc nhập Như Lai,
Đại thế hải trung,
Thừa Phật từ lực,
Chúng tội tiêu diệt,
Thiện căn tăng trưởng.**

Con nay chánh niệm,
Xưng hiệu Như Lai,
Vì đạo Bồ Đề,
Cầu sanh Tịnh Độ.
Phật xưa lập thệ,
“Nếu chúng sanh nào,
Muốn về nước ta,
Hết lòng tin ưa,
Xưng danh hiệu ta, cho đến mười niệm,
Nếu không được sanh,
Ta không thành Phật”

Nay con nguyện nương, Nhân duyên niệm
Phật,
Được vào biển thệ, Cửa đức Như Lai,
Nhờ sức Thế Tôn,
Tiêu trừ các tội,
Thêm lớn căn lành.

**Nhược lâm mạng chung,
Tự trí thời chí,
Thân vô bệnh khổ,
Tâm bất tham luyến,
Ý bất điên đảo,
Như nhập thiền định,
Phật cập thánh chúng,
Thủ cấp kim đài,
Lai nghinh tiếp ngã,
Ư nhất niệm khoảnh,
Sanh Cực Lạc Quốc.
Hoa khai kiến Phật,
Tức văn Phật thừa,
Đón khai Phật huệ,
Quảng độ chúng sanh,
Mãn Bồ Đề nguyện.**

Con nguyện lâm chung,
Biết ngày giờ trước,
Thân không bệnh khổ,
Tâm không tham luyến,
Ý không điên đảo,
Như vào thiền định,
Phật và thánh chúng,
Tay bung đài vàng,
Đến tiếp dẫn con,
Trong khoảng sát na,
Con về Cực Lạc.
Hoa nở thấy Phật,
Được nghe Phật thừa,
Tỏ thông Phật huệ,
Độ khắp chúng sanh,
Mãn Bồ Đề nguyện.

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công đức thì thắng hạnh
Vô biên thắng phúc giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chân minh liễu
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh độ chung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thoái Bồ tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Trang nghiêm Phật Tịnh độ

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phúc giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chân minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh độ chung
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật chứng vô sanh
Bồ tát bất thối là bạn hữu.

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh độ

**Thượng báo tứ trọng ân
Hạ tế tam đồ khổ
Nhược hữu kiến văn giả
Tức phát bồ đề tâm
Tận thử nhất báo thân
Đồng sanh Cực Lạc quốc.
NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!**

TAM QUY Y

**Tự quy y Phật, đương nguyện chúng
sanh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm.**

**Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng
sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải.**

**Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng
sanh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại,
hòa nam thánh chúng.**

Trên đèn bốn ƠN nặng
 Dưới cứu khổ ba đường
 Nếu có ai thấy nghe
 Cùng phát tâm Bồ đề
 Hết một báo thân này
 Đồng sanh Cực Lạc quốc.
 NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!

TAM QUY Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng.

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ kinh tạng, trí huệ như biển.

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại, hòa nam thánh chúng.

Tiểu sử
Đại lão Cư Sĩ Hạ Liên Cư
(1884 - 1965)



Đại lão cư sĩ Hạ Liên Cư
người hội tập Kinh Vô Lượng Thọ
đứng tự tại Niệm Phật vãng sanh

Lão cư sĩ Hạ Kế Tuyên, tự Phổ Trai, hiệu Cừ Viên; khi tỵ nạn tại Nhật Bản, lấy tên là Hạ Tuyên, khi về nước đổi thành Liên Cư, biệt hiệu là Nhất Ông. Hạ lão cư sĩ là người Vạn Thành, tỉnh Sơn Đông, là con trưởng của quan đề đốc hai tỉnh Vân Nam – Quý Châu triều Thanh là cụ Hạ Tân Dật, thụy hiệu Tráng Vũ Công. Hạ lão cư sĩ

sinh ngày 20 tháng Ba năm 1884 (tức ngày 23 tháng Hai năm Giáp Thân) tại Vu Điền, Tân Cương. Về già, cụ sống tại Bắc Kinh; đến ngày 14 tháng 12 năm 1965 (tức ngày 22 tháng 11 năm Ất Ty), cụ không bệnh mà mất, trự thế 82 năm.

Sinh bình, cụ Hạ từng giữ các chức vụ tri châu tỉnh Trực Lệ, tri huyện Tịnh Hải, tri phủ Giang Tô, đoàn luyện phó đại thần tỉnh Sơn Đông. Sau cách mạng Tân Hợi (1911), cụ Hạ được cử giữ chức hội trưởng hội Liên Hiệp Các Giới tỉnh Sơn Đông để tuyên cáo tỉnh Sơn Đông độc lập. Khi chế độ Dân Quốc được thành lập, cụ được mời giữ chức cố vấn tối cao cho phủ Đề Đốc tỉnh Sơn Đông, kiêm nhiệm các chức bí thư trưởng, tham mưu trưởng v.v... Năm 1916, cụ được mời giữ chức bí thư trưởng phủ Tổng Thống. Năm 1918, được bầu làm nghị viên Quốc Hội, đảm nhiệm chức giám đốc viện bảo tàng Tề Lỗ Kim Thạch Họa Thư Quán, đồng thời làm lâm trưởng của Sơn Đông Phật Giáo Cư Sĩ Lâm. Năm 1920, cụ giữ chức Giám Vận Sứ tỉnh Sơn Đông, tận lực bài trừ những tệ đoan lâu đời trong việc đánh thuế muối, được dân chúng khen ngợi khôn cùng. Năm 1921, cụ từ chức để trừ bị kế

hoạch lập đại học Điền Phụ và đảm nhiệm chức vụ hiệu trưởng trường Đông Lỗ.

Năm Ất Sửu (1925), đề đốc Trương Tông Xương, lãnh tụ quân phiệt ở Sơn Đông, vu khống cụ Hạ tội tuyên truyền tư tưởng Cộng Sản rồi ra lệnh tập nã nên cụ phải lánh qua qua Nhật. Trong thời gian ở Nhật, cụ giao du thân thiết với các nhân sĩ thuộc giới nghệ thuật, văn hóa hay tôn giáo như các ông Đặng Hổ (người tỉnh Hồ Nam), Thủ Dã Hỷ Trục v.v... Lại còn có các ông Cát Xuyên Hạnh Thứ Lang, Thương Thạch Vũ Tứ Lang và ông Kim Cửu Kinh người Triều Tiên đến cầu học với cụ Hạ. Hai năm sau, cụ Hạ trở về nước, dưỡng bệnh ở vùng Thiên Tân - Đại Cô. Năm 1932, chuyển đến sống ở Bắc Kinh, chuyên tâm nghiên cứu, hoằng dương Phật pháp. Trong thời gian này, ông Hà Tư Nguyên, cũng là người tỉnh Sơn Đông, được cử làm thị trưởng Bắc Bình, thường đến thảo luận, nghiên cứu Phật pháp với cụ Hạ. Các vị như Hoàng Niệm Tổ (chuyên viên thu phát sóng thuộc cục phát thanh trung ương Bắc Bình – Thiên Tân, kiêm trưởng đài phát thanh Bắc Bình), Tề Xương Đỉnh (phó trưởng đài) v.v... đều đến học Phật với cụ.

Năm 1939, cùng với Hiện Minh trưởng lão, phương trượng chùa Quảng Tế ở Bắc Kinh, cư sĩ Cận Dực Thanh (Vân Bằng) sáng lập Tịnh Tông Học Hội, lấy ngày khánh đản Đại Thế Chí Bồ Tát làm ngày kỷ niệm sáng lập hội, với tông chỉ: “Nghiên cứu kinh điển Đại Thừa, phát dương tinh thần Phật giáo. Lấy tín nguyện trì danh để nhập Di Đà Nguyện Hải”. Tổ chức này không có một cơ cấu quản trị trung ương mà chỉ hoạt động dựa trên tinh thần tự giác cộng tu của các đoàn viên, lấy việc hoằng dương Tịnh Độ làm sự nghiệp chính. Hiện thời cổ vấn giáo đạo là Hòa Thượng Tịnh Không.

Thoạt đầu, Tịnh Tông Học Hội chỉ tổ chức các khóa Phật thất mỗi năm vài lượt tại các chùa Quảng Tế, Hiền Lương, Niêm Hoa, Cực Lạc Am và trường tiểu học Từ Đức cũng như cung thỉnh các vị cao tăng đại đức, cư sĩ hữu danh luân phiên diễn giảng. Năm 1945, cụ Hạ cùng các nhân sĩ thuộc Bắc Hải Đoàn tổ chức pháp hội tiêu tai cầu nguyện hòa bình vào đúng ngày thánh đản Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, kéo dài suốt bảy ngày, quy tụ cả vạn người tham dự.

Năm 1949, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thành lập, Tịnh Tông Học Hội vẫn kiên trì duy trì

những pháp hội “bỏ túi” dù không còn có cơ hội tổ chức các Phật thất cộng tu như trước năm 1949 nữa. Chính nhờ sự hoằng pháp liên tục âm thầm của Tịnh Tông Học Hội tại Hoa Lục, Phật giáo Trung Hoa vẫn bảo tồn được nguyên khí và có dịp phục hưng sau khi cơn đại hoạn Cách Mạng Văn Hóa chấm dứt.

Cụ Hạ là người rất ham học, tính tình nghiêm cẩn, thông tuệ hơn người, thường hay quên ăn bỏ ngủ đọc sách. Có những lúc dù chính sự bề bộn, cụ vẫn không hề xao nhãng việc học. Lúc trẻ, cụ chú trọng từ chương, thông đạt các học thuyết Tống Nho, Lão Trang, nhưng càng lớn tuổi, cụ càng chuyên tâm nghiên cứu nội điển nhà Phật. Do vậy, sự hiểu biết của cụ về thế học lẫn Phật học rất quảng bác. Trước tác của cụ gồm đủ thể loại, các bài thơ của cụ được các văn đàn khen ngợi nồng nhiệt. Nhà xuất bản Nhân Dân từng dự định ấn hành di cảo Cừ Viên Ngoại Biên Thập Chung của cụ, nhưng Cách Mạng Văn Hóa nổ ra khiến cho dự án này bị bỏ phứt. Cụ Hạ cũng là một nhà nghiên cứu có tiếng về văn hóa, nhất là thư họa, cổ vật, khả năng giám định các cổ vật của cụ được giới nghiên cứu đánh giá rất cao.

Về mặt Phật học, cụ Hạ được đại chúng khâm ngưỡng sâu xa vì trình độ Phật học uyên thâm, đức hạnh nghiêm cẩn, điềm đạm, chuyên chí hoằng dương Phật pháp thật mạnh mẽ, sâu rộng. Phật giáo đồ Hoa Lục thường lưu truyền câu: “Nam Mai, Bắc Hạ”; nghĩa là: trong giới cư sĩ hoằng truyền Phật pháp nổi tiếng nhất thì ở miền Nam là cụ Mai Quang Hy (cậu của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ), miền Bắc là cụ Hạ Liên Cư. Sau khi quy y thọ giới nơi Huệ Minh Pháp Sư ở An Khánh, cụ Hạ không những cầu học với Huệ Minh Trưởng Lão, tự học nội điển, mà còn tham học rộng rãi với các bậc kỳ túc thạc đức trong các tông phái, kể cả những bậc thạc đức Phật giáo Nhật Bản. Cụ Hạ thông hiểu thông suốt ba tông Thiên, Tịnh, Mật, nhưng vẫn quy hướng Tịnh Độ, lấy việc hoằng dương Tịnh Tông làm lẽ sống. Dù từng bao lượt thăng pháp tòa dạy pháp cho cả Tăng lẫn tục, bao Tăng Ni nhờ Hạ lão cư sĩ khai ngộ bỏ tục xuất gia, suốt đời cụ Hạ luôn khiêm cung, giữ lễ đệ tử tục gia đối với các bậc tôn túc trong Phật Môn. Những người theo học với cụ thường suốt đời kính mộ, coi cụ Hạ như một bậc Đại Sĩ tại gia Bồ Tát. Đề tài diễn giảng của cụ rất rộng, bao gồm phần lớn những kinh luận chủ yếu của Phật Giáo Đại Thừa, nhưng mỗi

bài diễn giảng đều quy dẫn về Tịnh Nghiệp. Rất tiếc, phần lớn những biên thuật, trứ tác của Hạ lão cư sĩ bị hủy mất dưới tay những Hồng Vệ Binh điên cuồng hô hào “bài trừ văn hóa phản động, triệt để đập tan những tư tưởng xét lại, phong kiến, bạo đả Tây Phương” trong thời kỳ Cách Mạng Văn Hóa tại Hoa Lục.

Cụ Hạ được biết Phật giáo đồ Trung Hoa ở hải ngoại biết đến nhiều nhất nhờ công trình hội tập kinh Vô Lượng Thọ. Trong thời gian yểm quan tuyệt khách tại Thiên Tân khi từ Nhật Bản trở về nước, cụ Hạ chuyên tâm hội tập năm bản dịch Vô Lượng Thọ của các đời Ngô, Ngụy, Hán, Đường, Tống, trong suốt ba năm chẳng nghỉ, thiên tâm vạn chúc, soạn thành bản hội tập hoàn chỉnh của kinh Vô Lượng Thọ mang tên Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, được tứ chúng hải nội, hải ngoại tán dương là bản hội tập công phu xuất sắc nhất. Hiện thời, đa phần các hành giả Tịnh Độ Trung Hoa dùng bản hội tập này làm khóa tụng. Tịnh Tông Học Hội của pháp sư Tịnh Không chỉ dùng bản này để tụng niệm mỗi khi cung tụng Vô Lượng Thọ kinh.

Ngoài việc hội tập kinh Vô Lượng Thọ, cụ cũng hội tập hai bản Phật thuyết A Di Đà Kinh (bản Tần dịch của ngài Cưu Ma La Thập) và kinh Phật Thuyết Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ (bản Đường dịch của ngài Huyền Trang) với tựa đề A Di Đà Kinh. Ngoài bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, những tác phẩm Tịnh Tu Tiệp Yếu và Bảo Vương Tam Muội Sám của cụ Hạ cũng được ấn hành, lưu thông rất rộng rãi trong và ngoài nước, được tứ chúng hoan hỷ thọ trì, đánh giá rất cao.

Sau khi hội tập Đại Kinh xong, theo lời thỉnh của Hiện Minh trưởng lão, phương trượng chùa Quảng Tế ở Bắc Kinh, cụ Hạ chuyên giảng kinh Di Đà. Mỗi buổi giảng, Hiện Minh trưởng lão cùng phương trượng các chùa tại Bắc Kinh thường đến dự thính để làm ảnh hưởng chúng cho pháp tòa. Trong suốt mấy mươi năm ở Bắc Kinh, cụ Hạ tích cực hoằng dương Tịnh Tông, đào tạo được nhiều học trò lỗi lạc về hoằng pháp lẫn biên thuật. Người nổi tiếng nhất trong số này là cụ Hoàng Niệm Tổ. Các vị tôn túc pháp sư đương đại như Đế Nhân, Huệ Minh, Tỉnh Minh cũng đều hâm mộ, tán thán nồng nhiệt công hạnh hoằng dương Tịnh Nghiệp, hoằng pháp độ sanh của Hạ đại sĩ.

Công hạnh, kiến giải của cụ Hạ Liên Cư quảng bác, hoằng thâm đến nỗi pháp vương Cống Cát Hoạt Phật của Hồng Bạch Giáo Tây Tạng phải thốt lên: “Người xứng đáng làm kim cang a xà lê trong thế gian này chỉ có cụ Hạ mà thôi!” Ngay đến bậc Thái Sơn Bắc Đầu của nhà Thiền là Hư Vân Đại Lão Hòa Thượng cũng ngậm ngùi bảo: “Chẳng biết bao giờ ta mới có dịp gặp được vị đại thiện tri thức ở phương Bắc này!” Tiếc thay vô thường chợt đến, duyên thị hiện hóa độ của bậc Đại Sĩ đã tận. Một ngày mùa Đông năm 1965, cụ Hạ chợt cảm thấy không khỏe. Ngay trong đêm ấy, cụ an tường quy Tây giữa tiếng niệm Phật, trụ thế 82 năm, để lại sự thương tiếc muôn đời cho các môn nhân.

Sau khi Hạ lão cư sĩ quy Tây, Tịnh Tông Học Hội do cụ Hạ đồng sáng lập được đệ tử tâm đắc là cụ Hoàng Niệm Tổ tích cực duy trì, củng cố nên phát dương rộng rãi. Tiếc là sau khi cụ Hoàng quy Tây, ảnh hưởng và hoạt động của học hội này tại Hoa Lục yếu hẫng đi; chỉ còn mạnh mẽ tại Đài Loan. Nay được hỗ trợ của Tịnh Tông Học Hội Đài Loan, Tịnh Tông Học Hội Hoa Lục đang có triển vọng phục hưng. Điềm lại sự nghiệp của cụ Hạ, ta có thể thấy là sau khi tổ Ấn

Quang viên tịch, công cuộc duy trì, hoằng dương Tịnh Độ cũng như giữ cho pháp âm của Phật vẫn còn được vang vọng tại Hoa Lục luôn có sự đóng góp rất lớn lao của cụ Hạ Liên Cư. Tuy thị hiện thân tục gia cư sĩ, cụ Hạ đã góp phần đào tạo nên những bậc cư sĩ hữu danh, hữu đức có khả năng biên thuật, diễn giảng lưu loát, góp phần huân dưỡng đại chúng sống theo chánh tín, tin tưởng sâu xa vào chánh pháp của Phật dưới bao hoàn cảnh khắc nghiệt của xã hội. Những thành viên Tịnh Tông Học Hội tại Đài Loan đã đem kế thừa chí hướng của cụ, nhân rộng mô thức tổ chức tu tập này trong khắp các cộng đồng người Hoa tại hải ngoại. Nhờ đó, những Phật tử Việt Nam tại hải ngoại cũng có cơ duyên được ân triêm pháp nhũ của các bậc cao tăng, thạc đức trong Tịnh Tông Học Hội như Hòa Thượng Tịnh Không, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ... Ngưỡng mong Hạ Đại Sĩ lại hồi nhập Sa Bà, phân thân tiếp độ tứ chúng cùng viên nhập Di Đà Nguyên Hải.

*Theo: Tịnh Tông Học Hội Lục Thập Chu
Niên Kỷ Niệm ấn hành năm 1999
(Liên Hải kính ghi)*

PHỤ LỤC 1

Đại kinh hợp tán

(Lời khen ngợi chung kinh Vô Lượng Thọ)

Muốn tu Tịnh Độ ắt phải đọc kinh này vì kinh này là cương yếu của mọi kinh Tịnh Độ. Không đọc kinh này thì chẳng thể thâm nhập, có đọc mới có thể tổng trì. Người tu Tịnh nghiệp chẳng thể không đọc vì kinh này thuật đủ không sót nhân quả thế gian, xuất thế gian, sự khổ điều vui. Không đọc kỹ chẳng thể chánh tín. Đối với những y báo, chánh báo cõi Cực Lạc, pháp thức tu trì nếu không đọc kinh này thì khó lòng hiểu nổi.

Kẻ tu Thiền cần phải đọc kinh này vì pháp môn này chính là vô thượng thâm diệu Thiền. Vì Di Đà chính là tự tánh, vì Tịnh Độ chính là duy tâm. Có Thiền, có Tịnh Độ như hổ mọc thêm sừng. Hơn nữa, Thiền chính là Tịnh, Tịnh chính là Thiền; ngoài Tịnh chẳng có Thiền, chẳng tin Tịnh Độ chính là chẳng tin Thiền, mà cũng chính là chẳng tin vào tự tâm vậy.

Người học Mật cần phải đọc kinh này vì tự ngay đầu kinh, đức Thượng Sư thuyết pháp, nhập địa vị Quán Đảnh, thọ ký Bồ Đề, đến đạo tràng

trang nghiêm, Bốn Tôn phóng quang, toàn bộ bốn thứ mạn-đà-la đều được đầy đủ. Hơn nữa, cõi Mật Nghiêm nào khác với Cực Lạc.

Người tu theo tông Hiền Thủ chẳng thể không đọc kinh này vì các đại Bồ Tát cùng tuân hạnh đức của Phổ Hiền đại sĩ, chỗ nào cũng dẫn dắt về Cực Lạc; vì kinh này thuần hiển lý sự vô ngại, mà cũng vì kinh này chính là Trung Bản Hoa Nghiêm, vì Cực Lạc chính là Hoa Tạng.

Người theo tông Thiên Thai chẳng thể không đọc kinh này vì hễ thành kính đọc theo kinh văn này thì Chỉ lẫn Quán đều vẹn, chẳng cần phải theo thứ lớp mà vào ngay môn viên đốn tự tại; vì cảnh chính là tâm, tâm chính là cảnh; vì hội tam quy nhất. Lại cũng chính vì kinh này chính là như kinh Pháp Hoa đã dạy: “Duy thử nhất sự thật, dư nhị tắc phi chân” (chỉ một sự thật duy nhất, còn hai sự khác thì chẳng phải là chân thật).

Người theo Pháp Tướng Tông chẳng thể không đọc kinh này vì y báo, chánh báo cõi Cực Lạc chính là Pháp Tướng, vì tín nguyện trì danh chính là Duy Thức. Do nguyện sanh mà ngộ Vô Sanh, do Y Tha chứng được Viên Thật, vì nhập Hữu đắc Không, chuyển Thức thành Trí.

Người đã trì kinh Tiểu Bản càng lại nên đọc kinh này, đốn giác tâm địa khai minh. Đã đọc kinh này lại đọc kinh Tiểu Bản mới thấy chỗ giản dị, vi diệu, tinh thuần, thiết thực. Nương theo kinh này phát tâm Bồ Đề, một bề chuyên niệm thì mới đắc nhất tâm bất loạn, chẳng thể chuyên niệm thì thật khó mà nhất tâm.

Người đọc Quán kinh xong nên đọc kinh này để càng thêm tin “tâm này làm Phật, tâm này là Phật”, vì kinh này càng giảng tường tận về việc tu tập ba phước. Hơn nữa, so với những pháp nhật quán, thủy quán cho đến bảo thọ, Bồ Tát Phật quán trong Quán kinh thì cách tu tập trong kinh này lại càng thiết yếu, dễ tu hơn nữa.

Kẻ chưa tin Phật càng chẳng thể không đọc kinh này vì kinh này có khả năng phát khởi chánh tín, nhân duyên nguyện lực xuất sanh thiện căn, vì kinh này có thể gieo hạt giống đạo vĩnh viễn vào mảnh ruộng thức ô nhiễm. Đọc kinh này thì dầu chẳng tin Phật cũng chẳng trở thành kẻ ác.

Kẻ thích văn tự càng chẳng thể không đọc kinh này vì kinh này chọn lọc những điều thanh nhã, giản khiết từ cả năm bản dịch Hán, Ngụy, Đường, Ngô, Tống; đọc kỹ sẽ hiểu phương pháp hành văn khiến cho văn chương càng thêm cao

diệu; lại nếu dùng Bát Nhã để quán chiếu văn tự thì sẽ thông đạt được Thật Tướng.

Người hướng đến Đại Thừa nhất định phải đọc kinh này vì trong kinh nói: “Nhu thuyết tu hành, phi thị Tiểu Thừa, ư ngã pháp trung đắc danh đệ nhất đệ tử” (Đúng như lời dạy mà tu hành thì chẳng phải là Tiểu thừa, đáng gọi là đệ tử bậc nhất trong pháp ta). Người này đã từng gặp gỡ đức Phật quá khứ, được thọ ký Bồ Đề, vô lượng ức Bồ Tát thấy đều cầu pháp môn vi diệu này, tôn trọng nghe nhận, có nhiều vị Bồ Tát muốn được nghe kinh này mà chẳng được nghe.

Kẻ học Nho chẳng thể không đọc kinh này vì một bề chuyên niệm chính là “thành ý chánh tâm”. Phát Bồ Đề tâm mới có thể “minh đức tân dân”, cùng sanh Cực Lạc thì mới có thể “chỉ ư chí thiện”. Sự tịch cảm của kinh Dịch, sự tinh nhất của kinh Thư, sự “không điều gì chẳng kính” của kinh Lễ, sự “suy nghĩ chẳng tà” của kinh Thi đều gồm trọn trong kinh này.

Chẳng luận là kẻ đang theo việc quân, người làm việc nước, kẻ đang học hành, người bận kinh doanh ai cũng không thể không đọc kinh này vì kinh này đối trị tham, sân, si, tiêu nghiệp, đoạn trừ tập khí, tăng phước khai huệ, uốn nắn tâm

người, cải hóa phong tục, tiêu tai hóa kiếp, khiến cho vạn nước xương long, thế giới bình an. Kinh này chính là vô tận bảo tạng vậy.

Chẳng luận tăng, tục, trai, gái, ai cũng không thể không đọc kinh này vì kinh này độ khắp ba căn, trị lành các bệnh, dẹp khổ ban vui, là đèn sáng phá tối tăm, là thuyền từ để vượt biển nghiệp, thật là Nhất Thừa liễu nghĩa, tổng môn của vạn thiện, được mười phương chư Phật khen ngợi.

(Bửu Quang tự đệ tử Như Hòa dịch xong ngày 02 tháng 07 năm 2002 -Tường giáo, tăng đính lần thứ ba vào ngày 19 tháng 09 năm 2009)

Nguyện xin việc chuyển ngữ bản chú giải này nếu có chút phần công đức nào thì đều xin hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hết thấy u hiên thánh phàm cùng sanh Cực Lạc, cùng chúng đại Bồ Đề.

PHỤ LỤC 2

Niên Sử Năm Bản Hán Dịch

Vạn Từ soạn

Như quyển Chú Giải này đã cho biết rằng kinh Vô Lượng Thọ khi được chuyển dịch sang Hán văn có đến mười hai bản dịch khác nhau, lưu

truyền được đến ngày nay chỉ còn năm bản. Khi chuyển dịch sách này sang Việt ngữ, chúng tôi xin nêu ra sử và bối cảnh của năm bản dịch này.

1-Vô Lượng Thọ Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh được dịch vào năm 186 bởi ngài Chi Lô Ca Sấm dưới thời vua Linh Đế triều Hậu Hán (25-220 sau CN).

Ngài Chi Lô Ca Sấm là người nước Đại Nhục Chi, đến Lạc Dương vào những năm cuối thời Hán Hoàn Đế (147-167). Trong khoảng 178-189, Ngài dịch được hơn hai mươi bộ kinh như: kinh Đạo Hành Bát Nhã, kinh Bát Châu Tam Muội, kinh A Xà Thế Vương, kinh Thủ Lăng Nghiêm...Ngài là người đầu tiên dịch thuật và truyền bá kinh điển thuộc hệ Bát Nhã vào Trung Quốc. Riêng kinh Bát Châu Tam Muội góp phần hình thành tư tưởng Di Đà Tịnh Độ vào thời kỳ sơ khai, như về sau có ngài Lô Sơn Huệ Viễn lấy kinh này làm nền tảng để lập nên Bạch Liên Xã.

Ngài là người giới hạnh thanh cao, cần mẫn tu tập, suốt cả đời lấy chí nguyện hoằng dương Phật pháp làm trọng trách. Phong cách phiên dịch của Ngài là không câu nệ nơi lời văn trau chuốt, mà chỉ cần dịch toát được ý kinh. Ngài mất vào năm nào sử không ghi rõ.

2- Phật Thuyết A Di Đà Tam Da Tam Phật Tát Lâu Phật Đản Quá Độ Nhân Đạo Kinh do ngài Chi Khiêm dịch vào năm 228 vào đời Ngô (222-280)

Ngài Chi Khiêm vốn là cư sĩ, tự là Cung Minh, xuất thân từ nước Đại Nhục Chi. Dưới thời Hán Linh Đế (168-189), theo học với ngài Chi Lượng là đệ tử ngài Chi Câu La Sấm.

Cuối triều Hậu Hán, xảy ra cục diện loạn lạc Tam Quốc phân tranh, Ngài chạy loạn vào đất Ngô, được Ngô Vương Tôn Quyền triệu kiến, lại hỏi về những điều thâm áo của Phật Pháp, ngài Chi Khiêm tùy nghi ứng đáp minh bạch. Ngô Vương rất cảm phục tôn Ngài làm Bác Sĩ để dạy cho Thái Tử Tôn Lượng.

Trong khoảng năm 222-253, Ngài dốc sức dịch được hơn ba mươi quyển kinh như: Kinh Duy Ma Cật, Kinh Đại Bát Nê Hoàn, Pháp Cú, Bát Sư.... Văn phong của Ngài rất uyển chuyển lưu loát.

Lúc Thái Tử lên ngôi, Ngài lui về ẩn cư nơi núi Khung Aĩ, gặt mọi việc đời, theo ngài Trúc Pháp Lan tu tập. Mất năm sáu mươi tuổi.

3- Vô Lượng Thọ Kinh do ngài Khang Tăng Khải dịch vào năm 252 tại chùa Bạch Mã, Lạc

Dương.

Hiện nay các sử liệu còn lưu lại cho chúng ta biết rất ít về ngài Khang Tăng Khải, chỉ biết rằng Ngài xuất thân từ Thiên Trúc. Cuối niên hiệu Gia Bình (252), Ngài đến ngụ tại Lạc Dương kinh đô triều Tào Ngụy (220-263) một trong ba nước thời Tam Quốc. Trong thời gian ở Lạc Dương, Ngài ngụ tại chùa Bạch Mã, nơi đây Ngài dịch các kinh sau: Úc Già Trường Giả Văn Kinh, Vô Lượng Thọ Kinh, Tứ Phần Tập Yết Ma...

4- Vô Lượng Thọ Như Lai Hội, bản này trích từ kinh Đại Bảo Tích, do ngài Bồ Đề Lưu Chí dịch vào năm 706 vào đời Đường (618-907).

Ngài Bồ Đề Lưu Chí là người Nam Thiên Trúc, xuất thân từ giai cấp Bà La Môn, tinh thông thiên văn, địa lý, lịch số, chú thuật, y phương, cùng các học thuyết ngoại đạo. Năm sáu mươi tuổi ngộ được chỗ thâm diệu của đạo Phật. Năm sáu mươi bảy tuổi xuất gia tu hạnh đầu-đà. Từ đây Ngài nổi danh là uyên bác.

Vì nghe danh nên vua Đường Cao Tông (650-683) cho người cung thỉnh Ngài sang Trung Quốc hoằng pháp; vì lòng đại bi thương xót chúng sanh trong vòng sanh tử, Ngài nhận lời mời. Đến Trung

Quốc không bao lâu thì vua Cao Tông băng hà. Năm Trường Thọ thứ hai (693), Võ Hậu Tắc Thiên thỉnh Ngài trụ tại chùa Phật Thọ Ký ở thành Lạc Dương; tại đây Ngài dịch được mười một bộ kinh như: Phật Cảnh Giới, Bảo Vũ... Võ Hậu Tắc Thiên cũng hạ chiếu thỉnh Ngài dịch và giảng kinh Đại Bảo Tích.

Năm 706 đời vua Đường Trung Tông, Ngài dời đến chùa Sùng Phước, Trường An, tiếp tục dịch thêm được nhiều kinh khác. Công trình lớn nhất của Ngài là duyệt và dịch lại những hội chưa hoàn chỉnh của kinh Đại Bảo Tích, Ngài làm việc ròng rã suốt tám năm để hoàn tất việc này.

Tháng Chín năm Khai Nguyên thứ 15 (727) đời vua Đường Huyền Tông, tại chùa Trường Thọ, Lạc Dương, Ngài tuyệt thực, không thuốc men mà thân sắc vẫn tươi tỉnh. Ngày Năm tháng Mười Một, Ngài an nhiên thị tịch. Vua truy tặng chức Hồng Lô Đại Khanh, ban thụy hiệu là Khai Nguyên Nhất Thiết Biến Tri Tam Tạng.

Về tuổi thọ của Ngài thì có thuyết cho rằng 166 tuổi, nhưng có nơi lại nói rằng 156 tuổi và khi sang Trung Quốc thì Ngài đã 123 tuổi.

5- Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Trang

Nghiêm Kinh do ngài Pháp Hiền dịch vào năm 980 dưới thời Bắc Tống (960-1127).

Hiện nay chúng ta chỉ còn biết rằng ngài Pháp Hiền xuất thân từ Tây Vực. Năm 980, Ngài dịch kinh tại phủ Hà Trung. Năm 982, được vua ban hiệu Truyền Giáo Đại Sư. Ngài mất năm 1001, được vua ban thụy hiệu là Huyền Giác Đại Sư. Kinh điển do Ngài dịch khoảng 120 bộ.

Lược Sử Ngài U Khê Vạn Từ soạn

Ngài U Khê tức là Truyền Đăng Đại Sư một cao tăng sống vào đời Minh (1368-1644), người ở Tây An, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc, họ Diệp, hiệu Vô Tận.

Thuở nhỏ lễ ngài Tiến Hiền Ánh Am cầu xuất gia, sau học giáo pháp Thiên Thai nơi ngài Bá Tùng. Năm 1582 đời Minh, nhân thừa hỏi ngài Bá Tùng yếu chỉ Lăng Nghiêm Đại Định, thấy ngài Bá Tùng tròng mắt nhìn quanh, chợt khế nhập, được truyền ca-sa tía viền vàng.

Năm 1587, Ngài chọn chùa Cao Minh ở U Khê, núi Thiên Thai, lập Tổ Đình Thiên Thai,

dạy dỗ học tăng, nghiên cứu tu tập Thiền và Tịnh Độ. Ngài thường thăng đường giảng pháp. Khi Ngài nhận chức Thụ Nghĩa trước tượng Đại Phật tại Cao Xương cả hội chúng đều nghe tiếng thiên nhạc vang rền. Bình thời Ngài thường tu các sám pháp: Pháp Hoa, Đại Từ, Quang Minh, Di Đà, Lăng Nghiêm...mỗi năm thực hành bốn pháp tam-muội. Khi lâm chung, Ngài viết năm chữ “Diệu Pháp Liên Hoa Kinh”, xướng to đề kinh hai lần rồi lạng lẽ thị tịch, thọ 75 tuổi.

Về năm sinh và năm mất của Ngài thì không rõ.

Tác phẩm của Ngài gồm có: Tịnh Độ Sanh Vô Sanh Luận, Lăng Nghiêm Kinh Huyền Nghĩa 4 quyển, Thiên Thai Sơn Phương Ngoại Chí 30 quyển, Lăng Nghiêm Kinh Viên Thông Sớ 10 quyển, Tánh Thiện Ác Luận 6 quyển.

A Di Đà Kinh Lược Giải Viên Trung Sao 2 quyển, Duy Ma Kinh Vô Ngã Sớ 12 quyển, Thiên Thai Truyền Phật Tâm Ấn Ký Chú 2 quyển.

Riêng quyển Tịnh Độ Sanh Vô Sanh Luận về sau được Ngẫu Ích Đại Sư xếp vào bộ Tịnh Độ Thập Yếu.

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM

1/ Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sinh.

2/ Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu sa nổi dậy.

3/ Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.

4/ Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.

5/ Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường kiêu ngạo.

6/ Giao tiếp đừng mong lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.

7/ Với người đừng mong đều thuận theo ý mình, vì thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng.

8/ Thi ân đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có mưu đồ.

9/ Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động.

10/ Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân ngã chưa xả.

Lời Phật dạy:

Lấy bệnh khổ làm thuốc thần

Lấy hoạn nạn làm giải thoát

Lấy khúc mắc làm thú vị

Lấy ma quân làm bạn đạo

Lấy khó khăn làm thích thú

Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ

Lấy kẻ chống đối làm nơi giao du

Coi thi ân như đôi dép bỏ

Lấy xả lợi làm vinh hoa

Lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh.

Thế nên, ở trong chướng ngại mà vượt qua tất cả. Đức Thế Tôn được giác ngộ chính trong mọi sự chướng ngại. Ương Quật hành hung, Đề Bà khuấy phá, mà Đức Phật giáo hóa cho thành đạo tất cả. Như vậy há không phải sự tác nghịch là sự giúp đỡ cho ta?

Ngày nay những người học Đạo, trước hết không dẫn mình vào mọi sự trở ngại, nên khi trở ngại xấp tới thì không thể nào đối phó. Chánh Pháp chí thượng vì vậy mà mất tất cả đáng tiếc đáng hận biết ngần nào?

Trích “LUẬN BẢO VƯƠNG TAM MUỘI”
